

LÊ VĂN TRƯƠNG

HẠN

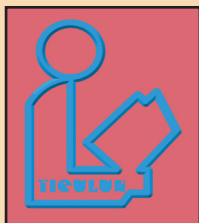
NGHĨN ĐỜI

TIỂU THUYẾT

**NHỮNG TÁC PHẨM HAY
NHÀ XUẤT BẢN TÂN DÂN - HÀ NỘI**

HẠNH NGHÌN ĐỜI

LÊ VĂN TRƯỜNG





Lê Văn Trương (1906-1964), bút hiệu Cô Lý, là nhà báo, nhà văn Việt Nam thời tiền chiến.

Theo nhiều nhà nghiên cứu văn học Việt, hiện nay (2009), ông được xem là cây bút có số lượng tác phẩm nhiều nhất.

Có những cuộc gặp-gỡ nó đánh dấu cả một đoạn đường đời.

Tôi còn nhớ hồi ấy, tôi làm một cái nghề kỳ-lạ : buôn sái thuốc phiện ở Lục-tỉnh đem bán sang Xiêm. Cái nghề kỳ-lạ ấy tuy nguy hiểm, nhưng nó có lắm chỗ thú-vị, thú-vị nhất là một chuyến nó đem lại cho tôi hơn nghìn đồng bạc lải ở trong một cái va-ly to. Sái nhất thuốc ti - đấy là thuốc Indien, hồi ấy chưa có local - mua chừng 5\$ một lạng đem sang Xiêm bán được từ 8\$50 đến 10\$. Ai chẳng muốn làm ? Nhưng sở dĩ ai cũng chưa thành ra tay buôn thuốc phiện lậu sang Xiêm cả là vì bên Xiêm, người ta phạt tù những kẻ buôn thuốc phiện lậu như trộm cướp ; năm năm, mười năm, mười lăm năm, tùy theo số thuốc nhiều ít. Tôi sở dĩ không buôn thuốc hay cũng buôn ít thôi là vì ở Xiêm thuốc bán không mạnh bằng sái. Đất Xiêm phần nhiều là khách, mà khách thì phần nhiều nghiện, người nghiện phần nhiều thích hút sái. Thuốc phiện ở Xiêm cứ mỗi năm người ta đánh nhặt dần đi, nên không tốt sái mấy. Vì có ấy, sự buôn bán của tôi phát-đạt lạ thường ; mỗi năm, ít nhất, tôi làm ba chuyến. Tôi đài tải sái thuốc phiện sang Xiêm bằng nhiều cách. Có khi tôi dùng đường bộ đi từ Réam (Cao-mên) sang Pénang, có khi tôi dùng đường bộ đi xuyên sang Chan taboun, có khi tôi đi xuyên rừng sang Pachim, nhưng đại-để mỗi đường tôi chỉ đi có một lần.

Năm ấy, người ta mới làm đường giải đá tự Sisophon đến ải địa-đầu Aranya, ô-tô có thể đi suốt từ Pnompenh cho đến ải địa đầu của Xiêm. Tôi tự nghĩ :

- Hay ta dùng con đường này, vừa mau chóng, vừa đỡ vất-vả. Mới lần đầu, chắc cũng chẳng ai khám xét kỹ, quý hồ mình khéo đóng một vai công-tử đi du-lịch.

Ấy thế là một hôm tôi trèo lên một chiếc xe thơ chạy từ Pnompenh đi Aranya. Tôi thừa một lúc khách đến đông mới xách va-ly lại. Tôi để chà chọn cái va-ly sái của tôi lên mui xe với các hành-lý khác khiến cho người ta không thể nhận rõ cái va-ly ấy là va-ly của tôi. Các ngài chắc đã biết tại sao tôi phải đề phòng như thế, để nhờ, nhờ có làm sao thì thôi đành mất cửa, cho thoát lầy người.

Tôi cắp một cái cặp nghênh-ngang và điềm tĩnh lên ngồi hạng nhất. Mình ăn mặc bảnh như thế này, lại là một tay có ruộng đất, một tay buôn thóc to, ai dám ngờ rằng mình buôn thuốc phiện lậu. Mà có ngờ thì mình cũng chối bằng.

Tôi móc thuốc lá đánh điềm hút một cách ra dáng như ông Hoàng đi du-lịch. Thì một cái xe đỗ, tôi liếc thấy một người cũng mang một cái va-ly lớn và một cái cặp như tôi. Nhưng người này lại đồng dặc gọi người

tài xế phụ xách va-ly để lên mui, chứ không lẫn-lút, giấu-giếm như tôi : thì họ có buồn lậu như mình đâu.

Người ấy cũng lên ngồi hạng nhất, cũng đánh diêm hút thuốc lá vênh vang như một ông Hoàng. Tôi ngồi cạnh sếp-phơ thì người ấy ngồi cạnh tôi : hai ông Hoàng ngồi cạnh nhau.

Lúc ấy, giờ còn tối, tôi không nhìn rõ mặt, nhưng hình như người ấy cũng ăn mặc sang trọng như tôi.

Sếp-phơ là người Cao môn, tôi nói rất tiếng Cao môn trong khi trò-chuyện với y, nên người ấy tưởng tôi là một chú khách. Mà tôi thì tôi cũng đinh-ninh rằng có một chú khách ngồi cạnh tôi.

Xe chạy, gió mát. Phần bị dậy sớm, khách đi xe ai cũng ngủ gà, ngủ gật, chỉ duy có hai ông Hoàng là không ngủ. Quái, mình có cái ách bên mình phập-phồng không ngủ được, chứ thằng cha này, sao cũng không ngủ, kìa.

Xe chạy đến Kompong-luong thì sáng rõ. Lúc ấy tôi mới nhận thấy người ấy ăn mặc cũng giống tôi, áo sơ-mi hở cổ mùi nước dưa, quần cộc kaki ăng-lê vàng, vớ sit-po, giày đế cao-su. Nhìn đến cái mũ thì quái ! cũng thứ mũ gia bản ở Xiêm hai vành như của tôi. Nhìn đến cổ tay thì quái ! cũng đồng-hồ mạ kền kiểu Đức.

Người ấy hình như cũng nhận xét thấy như thế, nên mỉm cười. Giá ai vô tình trông thấy chúng tôi thì tưởng là hai anh em. Xe đỗ trước cửa Cẩm (lệ ở Cao-mên, xe chạy bao giờ cũng đi qua cửa Cẩm để trình) thì một sự lạ : không hẹn mà nên, hai chúng tôi cùng móc thuốc lá đánh diêm, rồi cũng lấy dáng cho đĩnh đạc như ông Hoàng. Tôi thì tôi phải làm bộ ra như thế để cho người ta khỏi nghi, chứ thằng cha này thì việc gì mà cũng phải làm ra như thế ?

Bộ điệu của chúng tôi quả có hiệu nghiệm thật, người ma-tà hỏi thăm khắp mọi người, duy có chúng tôi là không. Người ta tin ở bộ áo và dáng điệu của chúng tôi. Xe chạy, tôi bắt đầu để ý nhìn diện-mạo để dò xét xem y vào hạng người gì. Thì cái nghề buôn lậu gặp ai mà chẳng phải để ý dò xét : biết ai là chỉ-điểm cho nhà đoan, biết ai không. Nhưng quái ! anh chàng này không phải buôn lậu, sao cũng dò xét mình. Các ngài nên nhớ cuộc dò xét của chúng tôi kín-đáo lắm nhé. Sau cuộc dò xét ấy thì hình như hai bên cùng nghi nhau. Tôi nghi y vì từ lúc nãy đến giờ, y không nói một câu nào, chỉ nhìn trộm, mà y nghi tôi có lẽ vì tôi nói nhiều quá. Đến Kompongchnang mọi người xuống ăn cơm cả, duy chúng tôi là không. Tôi vì còn vướng phải trông coi cái và ly nên không đi, chứ y thì trong va ly có vàng hay sao mà cũng ngồi lý ra đó ? Tôi giờ cặp lấy bánh

tây xúc-xích ra ăn thì quái ! y cũng giở cặp lấy bánh tây và xúc xích ra. Nhưng khác một điều, tôi có mang theo một chai nước Vittel mà y thì không. Tôi móc túi lấy dao ra thì y cũng móc túi lấy dao ra. Quái ! hai con dao giống nhau như đúc, một thứ dao của hãng Saint-Etienne đủ cả dùi để mở hộp, mở bia... Nhưng cái đặc điểm là nó có một lưỡi dao lớn trong khi nguy-hiễm có thể dùng làm một khi-giới phòng thân rất tốt. Tôi là kẻ đi buôn lậu cần phải dùng thứ dao sẵn ấy để phòng thân chứ y thì y làm gì mà cũng phải dùng con dao to như thế. Ăn xong, tôi thấy y không có nước uống, liền đưa chai nước mời y. Tôi dùng tiếng Quảng-đông mời y thì y cũng trả lời bằng tiếng Quảng-đông rất sõi. Đúng là một người khách, không nghi-ngờ gì nữa.

- Sênh-sáng đi đâu ? Y hỏi tôi.

- Tôi về Battambang.

- Tôi cũng về Battambang.

Tôi thì phải đi tới Poipet (ải địa đầu xứ Cao-mên giáp với Xiêm) hay nếu cần dùng thì gần Poipet xuống rồi đi bộ, nhưng tôi nói dối như thế. Tôi nghe y nói vậy thì yên trí rằng từ Battambang mình sẽ không được hân hạnh đi chung với một người hành khách ăn mặc giống mình. Nhưng, quái ! sáng mai, lúc xe thơ bắt đầu chạy

Poipet thì tôi đã thấy y ngồi ở đấy rồi. Mà một điều lạ, y cũng giống tôi, đều đợi xe lên ở đầu tỉnh, nghĩa là sau khi sở Cẩm đã khám xe rồi.

- Sênh-sáng bảo xuống Battambang cơ mà ?

- Tôi lại có việc phải đi Sisophon.

Y mỉm cười :

- Thế thì cũng giống tôi.

Rồi y nháy mắt một cách ý-nghĩa :

- Hay quá Sisophon gần Poipet cũng thế.

Tôi chợt dạ, nhưng nếu y là chỉ-điểm, có sao không hô bắt mình ngay khi ở Battambang. Nghĩ thế tôi lại chán-định được ngay.

Xe chạy một quãng, tôi liền «thả» một câu ra để dò xét :

- Đến Sisophon, tôi có việc phải vào đồn thăm ông Đoan, sênh-sáng làm ơn trông giùm cái va-ly hộ tôi một lát.

Cái thâm ý của tôi hình như bị y dò xét thấu, y liền trở người sấp-phơ :

- Nhờ bác tài trông giùm thì hơn, vì đến Sisophon tôi cũng phải đi có tí việc. Tôi cũng nhờ bác ấy trông hộ đấy. Cái tí việc của tôi cũng như cái tí việc của tiên sinh.

Y nói xong lại mỉm cười.

Ở Sisophon thường thường có linh đoàn chờ ở đấy để khám các xe đi lại. Tôi phải xuống vì sợ nếu họ khám ra thì lôi thôi đến mình. Tôi bụng bảo dạ : «Hay thằng này cũng như mình ? Mà có lẽ thế, vì đến chỗ nào có Cẩm Cò là nó cũng làm ra bộ đảng hoàng. Nó cũng không đời cái va-ly ra một bước trừ những chỗ... nguy hiểm».

Tôi vừa định thả ra câu nữa để dò-la mà lần này, tôi chắc thế nào, tôi cũng biết sự thực thì bỗng y vỗ vai tôi :

- Nếu «sénh sáng» sợ tài-xế trông coi không được cẩn thận thì thôi, cái tí việc ấy chúng ta đừng đi nữa. Có ai tò mò hỏi hai cái va-ly của ai, thì tôi nhận cả là của tôi. Như thế có phải cái tí việc ấy không cần đến nữa không ?

Đồng-nghe ! Ông bạn đồng-nghe, chúng tôi đã rõ nhau. Tôi mỉm cười :

- Thế thì tôi nhận cả cho sénh-sáng có tiện không, hà tất phải để «sénh-sáng» nhận.

Y khoa tay, rồi dún vai :

- Tôi không muốn thế vì một lẽ rất thường... tôi chẳng thiết gì ở đời. Xin sênh sáng cứ tin như thế và đừng lấy làm lạ.

Thằng này điên ! Nó không thiết gì ở đời thì nó đi buôn lậu làm gì ? Tôi đang lẩn vẩn về cái ý nghĩ ấy thì xe đến Sisophon. Y như rằng có hai viên-chức nhà đoan một Tây, một Cao-mên kéo đến.

- Để tôi nhận, y nói thăm với tôi thế.

Xe đỗ, tôi chưa kịp nói thì y đã xuống xe đút hai tay vào túi quần đi bách bộ ung-dung lắm. Tôi đã nhiều phen hiểu thế nào là nguy hiểm và đã nhiều phen bị bắt buộc phải làm ra... ta đây chẳng sợ gì, thế mà tôi cũng phải phục cái vẻ quá điềm tĩnh của y : thằng này tài tử số một.

Người Tây vừa mới lấy cái roi gân bò gõ lên hai cái va-ly để trên mui thì y đã nói tiếng tây một cách tự nhiên :

- Hai cái va-ly ấy của tôi ngài muốn khám để tôi mở
(!)

13 | Hận Nghìn Đời

Người Tây đoan lắc đầu rồi nhìn qua một lượt, không thấy có cái gì khả nghi liền cho xe chạy.

- Tôi cảm ơn sênh sáng.

- Sênh-sáng sẽ không nói như thế, nếu sênh-sáng biết rõ tôi làm như thế là vì tôi chẳng còn quan-tâm đến sự gì ở đời. Tôi làm mọi việc đều coi như trò chơi để tiêu khiển mà thôi. Tôi chẳng biết làm gì ở đời cho vui thì tôi tìm cách chơi nguy-hiểm như thế.

Y nói một giọng thành-thực, chứ không phải một cách làm bộ khoe mình. Đời người này giấu một sự gì bí-mật.

Sau khi chúng tôi sang Bangkok bán hết hàng thì chúng tôi trở thành đôi bạn rất thân. Nhưng chúng tôi vẫn không biết nhau là an-nam. Mỗi một hôm, chúng tôi cùng vào thăm một người bạn đổi sang làm việc ở tòa Lãnh sự bên ấy mới rõ gốc tích của nhau.

Từ đây về sau, mỗi khi đi buôn lậu, tôi với anh Cung cùng đi. Rồi một hôm, tôi rủ anh Cung về đồn điền tôi chơi.

Thấy những sách vở tôi bày la liệt khắp buồng giấy, anh Cung nhìn ngắm một lát rồi bảo tôi :

- Anh giống tôi lắm. Tôi chỉ còn hai cái thú : xem sách và buôn lậu.

Hồi ấy, tôi bắt đầu viết quyển «Mười năm luân-lạc» tôi đọc cho anh nghe. Anh rất lấy làm ưng-ý.

- Anh còn có mục-đích làm giàu và viết văn, chứ tôi chẳng có mục-đích gì cả. Tôi xem sách để tiêu-khiển mà tôi đi buôn lậu cũng để tiêu-khiển. Khổ nhất là sống ở đời không có mục-đích... vì tôi chẳng còn một lẽ sống gì.

Mỗi khi về Saigon, anh Cung đều rủ tôi đi chơi, anh cũng uống rượu, cũng hút thuốc-phiện, nhưng anh uống rượu và hút thuốc phiện cũng như anh đọc sách và đi buôn lậu, để cho qua ngày. Một điều lạ là tôi rủ anh đi chơi phì-phà-muối hay đi... đâu, anh cũng đi.

Nhưng anh chỉ nói chuyện nhảm-nhí một lúc rồi quay ra gảy đàn hay hát, chứ không bao giờ anh... kiểm-chác một cô nào cả.

Tôi hỏi những nhà mà anh năng đến chơi thì họ đều nói với tôi như thế. Tuy anh không bao giờ tìm thú vật-chất, mà anh chi cũng rất rộng. Chẳng những anh rộng-rãi với các gái giang-hồ, anh lại rất hào-phóng đối với các bè bạn. Ai cần tiền là anh giúp ngay. Ai giả thì giả,

chẳng giả thì thôi, không bao giờ anh đòi. Đòi anh thật là bí-mật, hành-vi của anh thật là kỳ lạ.

Nhiều lúc tôi ngờ là anh liệt dương hay ái nam ái nữ, nhưng không tôi dò xét kỹ thì anh không như thế.

Đòi anh thật là không dính-díu với một người đàn-bà nào. Mỗi chuyến đi như thế, có lẽ về, anh ăn tiêu với bè bạn cho hết rồi lại đi.

Một điều tôi nhận thấy là mặt anh bao giờ cũng bọc một vẻ buồn, và cứ xem cách ăn ở của anh thì thật anh chẳng cần gì hết.

Những cử-chỉ kỳ-quái không ở trong khuôn khổ thói thường ấy làm cho tôi khó chịu quá. Một hôm tôi không giữ nổi tính tò-mò, tôi hỏi anh. Tôi còn nhớ hôm ấy ở nhà mù Tàiphong, chung quanh chúng tôi toàn là những cô ả xinh tươi, từ mười-lăm đến đôi mươi là cùng. Sau khi tiêm mấy liều thuốc phiện cho anh hút, tôi gọi chuyện :

- Chúng nó gọi anh là cậu trai «đồng-trinh» đúng lắm. Mà chính tôi cũng lấy làm lạ gần gái đẹp như thế này, sao chẳng bao giờ anh động-tâm cả ? Tôi trông anh khỏe mạnh lắm...

- Tôi khỏe mạnh và chẳng có một ám-tật gì, nhưng sở-dĩ tôi không «yêu» gái là vì lòng tôi đã chết.

- Lòng anh chết, chứ xác thịt anh có chết đâu ?

- Lòng đã chết thì nó giết luôn cả xác thịt chết theo.

Anh ngồi nhòm dậy. Tôi trông anh lúc ấy thật là buồn thảm. Nét mặt xanh tái, hai mắt lơ đãng : một vẻ thất-vọng hiện lên rõ-rệt ở đôi giao mi cau có và ở táng trán rạch đầy những đường giãn.

- Bây giờ tôi sở dĩ không thể chung-chạ với một người đàn-bà nào là vì xưa kia tôi đã quá yêu một người đàn-bà. Người ấy, ngày nay đã chết, nhưng sống ở trong lòng tôi. Tôi không muốn làm ô-úế cái hình ảnh thiêng-liêng ấy, tôi không thể làm như nhuốc cái kỷ-niệm thần-tiên của người yêu.

Rồi anh giơ tay đưa đi đưa lại một cách chán-chường:

- Tôi đã biết một nàng tiên, bây giờ tôi không thể gần... một người phàm, chứ có phải tôi không đủ điều kiện để yêu gái đâu.

- Anh đã có một mối tình tuyệt vọng.

- Tuyệt-vọng à ? hơn tuyệt-vọng nữa. Người ấy chết đi đã đem theo hết những lẽ sống của tôi xuống dưới

nằm mờ. Tôi ngày nay sở dĩ phải sống là vì người ấy lúc chết dối dăng lại bảo tôi phải sống, chứ không thì... Thôi anh đừng hỏi nữa để bao giờ có dịp tôi sẽ nói rõ cho anh hay.

Rồi anh Cung nằm vật xuống giường nhắm mắt lại như để sống lại dĩ-vãng. Thật đúng như lời anh nói với tôi :

- Anh là một người chết trong đám người sống,

Năm, tháng qua. Tôi mãi bận về sinh-kế nên chưa có dịp đến bắt anh Cung kể câu truyện bí-mật của đời anh cho tôi nghe thì bỗng một hôm tôi nhận được một bức thư của bạn cho mời đến ngay, có việc cần. Tôi đến đã thấy mấy cái va-li để đấy. Bạn bắt tay tôi rồi bảo :

- Tôi có việc phải đi xa một thời-hạn rất lâu và cũng chưa biết sống chết thế nào, bởi ai mà có thể nói trước được với ngày mai. Tôi xin đem hai ngày còn ở lại xứ này, kể cho anh nghe cái đời tôi và khối tình nó đè trĩu trên tim tôi. Rồi tôi nhờ anh viết thành sách để gọi là... anh muốn gọi là để làm gì thì làm, nhưng tôi yêu-cầu anh phải viết ra và viết cho đúng. Anh là người bạn thân yêu nhất, tôi xin giao cho anh cái trách-nhiệm thiêng-liêng ấy. Anh có hiểu tại làm sao tôi phải kể cả cái đời tôi cho anh biết không ? Vì có biết rõ cái đời ấy mới hiểu được mối tình ấy. Mà có hiểu được mối tình ấy mới hiểu những hành vi của tôi. Những hành-vi của đời người cứ liên tiếp nhau như những cái vòng của một dây xúc xích, thiếu một vòng thì...

- Tôi hiểu cái luật nhân quả ấy rồi, anh cứ kể đi.

19 | Hận Nghìn Đời

Tôi còn nhớ lắm năm 1920, là năm tôi mười bảy tôi đương ngồi ở dưới nhà ngang thì nghe tiếng mẹ già tôi gọi :

- Có đứa nào dưới ấy, gọi thằng Ba lên đây.

Tôi giật nảy mình, vì thừa nay, mỗi khi thầy tôi, hoặc mẹ già tôi gọi đến tôi thì phi phải đánh, tất phải chửi. Mà ít ra cũng phải nghe những lời day-nghiến đau-đớn hơn là roi đòn. Nó là cái dùi lửa xuyên vào lòng tự-ái. Nó thấm thía đến tim gan vì những câu day-nghiến ấy nào phải chỉ riêng cho tôi, còn móc máy đến mẹ tôi là người đã khuất bóng từ hồi tôi mới lên mười.

Nghe tiếng mẹ già tôi gọi, tôi còn chưa dám chạy lên ngay vì lên ngay thì mẹ già tôi diếc :

- Quân ăn cướp, đi đâu mà vội vàng thế ?

Còn lên chậm thì :

- Đồ diếc lòi, ngồi đâu mọc rễ ra đấy, gọi tám trồng canh chưa thấy mặt.

Mẹ tôi đã sớm mất. Ở cái gia đình này, còn ai thương yêu tôi nữa. Còn tôi thì biết thương-yêu ai bây giờ ? Hồi ấy, cha tôi đối với tôi lúc nào cũng gắt gỏng, động một chút là đập, là tát, là chửi, là mắng. Mẹ già tôi coi tôi

như cái gai trước mặt, nào lườm, nào nguýt, thôi thì xỉ vả không còn chỗ nói. Anh cả tôi thì coi tôi như người dung. Nhưng người dung tuy đối với mình, không yêu nhưng cũng không ghét, còn kẻ đồng-tính đối với mình mà nhạt nhẽo như người dung thì phần thương đã không có mà phần ghét bỏ lại tăng tiến lên nhiều. Anh hai tôi năm ấy lên mười, kém tôi năm tuổi, vì là con mẹ già, nên tôi phải gọi bằng anh. Trong cái tuổi ngây-thơ ấy, linh hồn đâu đã có những điều hiểm-độc, nhưng vì thấy cả nhà ghét bỏ tôi, nên cũng hòa theo. Nhiều lần chỉ vì anh hai tôi mà tôi bị lấm trợn đòn nên thân. Hai chị tôi đối với tôi rất là ghẻ lạnh, còn đầy-tớ trong nhà cũng khinh-khi tôi nốt vì tôi cũng gần như chúng nó.

Mẹ già tôi gọi tôi. Tôi chờ đến cái thời kỳ vừa phải, nghĩa là không gần lúc gọi mà cũng không xa lắm, mới dám lên :

- Thừa mẹ, cho gọi con.

Mẹ già tôi cứ thấy mặt tôi là đã đổ ghét bèn ngoảnh bảo thầy tôi :

- Đấy nó đã vác cái mặt dày lên đấy, ông bảo gì nó thì bảo đi.

Tôi vẫn cúi mặt chưa dám nhìn. Thầy tôi cũng chưa kịp nói gì thì mẹ già tôi lại nói tiếp :

- Bảo hộ với bảo-hiếc gì nó. Năm nay đổ cái bằng tốt nghiệp chẳng qua chó ngáp phải ruồi. Người gì mà mặt lúc nào cũng lăm lăm như chó ăn vụng bột. Đầu tóc thì rũ-rượi như đũa chết trôi.

Thật là tức có thể ứa máu cổ. Tôi mà chải chuốt thì mẹ già tôi chửi là làm dáng. Còn để tóc không chải thì lại chửi là đũa chết trôi. Đằng nào mẹ già tôi cũng chửi. Ở vào cái cảnh tôi lúc bấy giờ, thật không còn biết thế nào là phải trái. Tôi cho đời người rất nhiều cái khổ, nhưng không cái khổ nào bằng lúc linh-hồn bị phân-vân, vất-va vất vưởng chẳng biết bám víu vào đâu để tìm nguồn sống. Có khi việc tôi làm là phải cho thầy tôi mà lại không là phải đối với mẹ già tôi. Cũng có lúc là phải đối với mẹ già tôi lại không là phải đối với thầy tôi.

Tôi còn nhớ một buổi chiều ở trường thầy giáo dạy về luân lý, có khuyên học trò phải sạch-sẽ. Tôi yên-trí lời thầy dạy là phải. Sớm hôm sau thức dậy, tôi vội-vàng ra ao, tắm rửa kỳ cọ. Vì mãi «sạch sẽ» quá, nên tôi tắm lâu, quên bằng không đánh thức anh Hai tôi. Anh Hai tôi chợt dậy trông đồng-hồ đã gần đến giờ đi học mà chưa kịp rửa mặt, mặc quần áo, bỗng khóc vang nhà.

Mẹ già tôi đang ngủ chồm dậy hỏi :

- Vân, ai làm gì con mà con khóc thế ?

Giọng nói mới êm ái âu-yếm làm sao ! Tôi còn nhớ mấy năm về trước kia cũng có một người nói với tôi bằng thứ giọng âu-yếm, êm-ái như thế. Nhưng người ấy lúc bấy giờ đã chết, đau đớn mà chết, ức-uất mà chết. Tôi nghĩ đến lúc nào là ứa nước mắt. Nhưng tôi không có quyền khóc như anh Hai tôi. Vì mỗi khi mẹ già tôi thấy tôi có nước mắt lại chửi :

- Rõ giống con dĩ mẹ mày, động một chút là chảy nước đái ra.

Vì tôi không muốn cho ai động đến linh-hồn mẹ tôi, nên tôi không khóc ra nước mắt. Tôi chỉ nuốt... Nuốt nước mắt ? Cái câu rất thường nhưng ý-nghĩa rất chua cay, tôi đã hiểu từ khi tám bé, từ khi mà những trẻ con cùng tuổi với tôi còn đang vui đùa với con bướm, ông giăng.

Anh Hai tôi kể-lẻ, mẹ già tôi bèn gắt :

- Thằng ông mãnh kia, sao mày không đánh thức anh?

Con u-em mách-lẻo, tâng công :

- Thừa bà, cậu ấy tắm giặt từ mờ mờ sáng đến giờ chưa xong.

Mẹ già tôi dùng-dùng nổi giận, ngồi dậy vắn tóc, với lấy cái phát-trần ở vách vệt tôi tối-tăm mặt mũi. Vừa đánh, vừa diếc :

- Người không đáng đồng kềm mà chải-chuốt. Này... chải chuốt với bà này... chải-chuốt với bà !

Hôm ấy ra trường, tôi đầu bù, tóc rối, mặt mũi lem-nhem, thầy giáo liền mắng :

- Sao hôm qua, tôi dạy anh người ta phải ăn ở sạch-sẽ mà anh để đầu tóc, quần áo thế kia, anh là đứa học trò hư !

Rồi thầy giáo lại vệt tôi chừng mười thước kẻ nữa. Đây là chân-lý ? Chân-lý lúc ấy đối với tôi chỉ là sự đều-giả và bất-công của loài người. Sinh vào một gia-đình nào mà cha mẹ biết lấy cái tình thiêng-liêng mà cảm hóa lòng ta, biết lấy cái ý-trí sáng suốt mà dẫn dụ cho ta, đó là hạnh-phúc đệ nhất của niên-thiếu. Đối với tôi, hạnh-phúc ấy đã không có. Người ta đã chẳng dẫn-dụ, chẳng yêu đương thì thôi, người ta lại kiếm hết cách làm cho linh-hồn tôi ung độc.

Một vết thương ở linh hồn lúc còn ấu trĩ nào có phải một trận gió thoảng qua, một cơn giông đổ lại, bão mau-mau cùng với thời-gian qua mà tiêu lán. Nó in sâu vào tim gan, nó thâm nhập vào cốt-tủy. Đấy cái lý-do mà bạn bè trông tôi thường bảo tôi giống con «cú sầu vạn-niên». À, tôi kể đến đâu rồi nhỉ ?

- Đến chỗ mẹ già anh gọi anh lên rồi đang diếc anh.

- Tôi đang tê-tái vì những nhời diếc của mẹ già thì thày tôi bảo :

- Thày định cho con ra Hanoi học, vậy từ nay đến hết hè, con phải cố học để thi vào trường Bảo hộ.

- Ra Hanoi học ? một điều bấy nay, tôi không hề bao giờ dám mơ-tưởng đến. Tôi nghe thày tôi nói mà choáng váng cả người. Tôi vẫn đinh-ninh rằng đường công danh tôi đến cái bằng tốt-nghiệp là cùng, ai ngờ lại có sự may-mắn ấy. Tôi mừng quỳnh vội quả quyết trả lời ngay :

- Thầy cho con ra học, con xin cố.

Rồi quay sang thấy mẹ già tôi có vẻ bất bình, tôi liền nói thêm :

- Thầy mẹ có bụng thương cho con đi học thêm, con xin cố, nhưng vì tất con đã thi đậu vào trường Bưởi được.

Mẹ già tôi nói một giọng chế-nhạo, chua chát :

- Phải học mà làm ông Tham ông Phán. Tham, Phán thì ắm vào xác, chứ bà đây bà chẳng thêm nhờ.

Tôi ghen hòng không biết nói làm sao. Anh cả tôi ngồi một bên trường kỷ, nhìn tôi một cách khó chịu rồi bảo :

- Chú ấy có tài thì chú ấy đỡ, hơi đâu mẹ nói lời-thôi.

Giọng nói chứa đầy sự tức tối, giận-dỗi chỉ rình cơ hội để trút bớt ra. Thì chẳng may cho con mực. Nó đang ở đâu bỗng đâm choàng vào gần chân anh tôi mà nằm. Anh tôi mắt môi đập con mực kêu cái «oảng» :

- Gớm, chó cũng muốn sang, cứ lên chỗ cao-ráo mới chịu nằm.

Vì tôi thành con mực phải đánh oan. Cái thân tôi lúc ấy còn khổ hơn con mực. Con mực còn được yên ổn sống coi nhà, chứ tôi có được yên ổn sống như nó đâu.

Tôi xuống nhà. Trên nhà còn xì-xào to nhỏ, chắc là chỉ có nói truyện tôi, mà toàn là những truyện không

hay cho tôi cả. Tôi tuy không nghe, nhưng cũng đoán rằng mẹ tôi và anh tôi đương bới lông tìm vết để nói xấu tôi với thầy tôi.

Mọi khi, những cử chỉ ấy làm cho tôi buồn-rầu lắm. Nhưng hôm ấy thì không. Hai chữ Hanoi như đã cuốn hút hết sâu não mà vất đi. Tôi tưởng tượng đến một tỉnh thành rục-rỡ và sự tự do của tôi ở trong cái tỉnh thành đầy hoa mộng ấy. Tôi chưa được ra Hanoi bao giờ.

Tôi còn nhớ năm nào mẹ già tôi, hai anh tôi, hai chị tôi đi chùa hương về nói truyện Hanoi. Nào nhà ngói như bát úp, đường đi như bàn cờ, nào nhà hát, nào xe điện, nào cao-lâu, nào hồ Gươm, nào hàng Đào con gái đẹp như tiên, nào hàng Ngang những chú khách béo như chum, nào hàng Buồm, thơm ngát những mùi xá xiu và lê, táo, còn vô số là những vui-thú... Lại nói đến chợ Đồng-xuân, kẻ bán, người mua như nê m cối, ăn-cấp như rươi. Nói đến ăn-cấp, tôi ngó-ngẩn hỏi u-già :

- Ở Hanoi, cũng có ăn-cấp ư ?

U-già chau mỏ có vẻ chân trọng, bảo tôi :

- Cậu chưa biết, kẻ cắp chợ Đồng-xuân nó nhanh như cắt. Tiền thắt vào dùi tượng, nó cũng cắt được. Ngoảnh đi, ngoảnh lại, vô ý một tí là mất ngay. Cậu bao giờ

được đi Hanoi, có cái gì phải coi chừng không nó lấy hết.

- Thế làm thế nào mà biết được là ăn-cấp ?
- Nó cũng ăn mặc lôi thôi lếch thếch như cậu.

Câu nói của u-già làm cho tôi chán-ngán. Tôi ngoảnh lại ngắm thân-hình : quần vải lịm một manh và ống, áo vải tây thâm rách tay, cái mũ rom của anh cả tôi cho đã cũ. Có cái gì đáng tiền mà sợ ăn-cấp lấy ! U-già nhận xét đúng : có lẽ ăn-cấp trông thấy tôi nó cũng tưởng tôi cùng một phường với chúng nó.

Tôi nghe lỏm những học trò đi học ở Hanoi về nói con gái hàng Ngang, hàng Đào đẹp và lịch sự lắm. Các bà mẹ ông Thông, ông Phán ở tỉnh tôi chỉ ao-ước cho con lấy được vợ hàng Ngang, hàng Đào, nhưng ít ai được cái vinh-dự ấy. Bà điều Liêm người tỉnh tôi cưới vợ cho con là người hàng Đào, đón dâu bằng những sáu bảy chiếc ô-tô, pháo đốt tưởng chừng như vỡ tỉnh. Ai hỏi con dâu bà người đâu thì bà nói một cách vênh-váo :

- Cháu người hàng Đào.

Tự đấy, nói đến con gái hàng Đào là tôi tưởng tượng ngay đến những thiên-kim tiểu thơ, da trắng như trứng gà bóc, vàng đeo đầy mình, chân tay nõn-nà như ngọc,

miệng cười tươi như hoa.... Cứ tưởng tượng ngân ấy cái đẹp-đẽ, tôi đâm ra hy-vọng hão-huyền. Rồi tôi tưởng tượng tôi cũng đỗ ông Phán, tôi cũng lấy con gái hàng Đào. Nhưng ngán thay, trận gió độc-địa thổi qua làm bay tà áo, tôi trông thấy cái áo vải thâm cũ rách, tôi liền bị một hứng ngay.

Hanoi ? Tôi sẽ về Hanoi. Tôi sẽ được xa cha, xa mẹ già, xa anh em là những người coi tôi như cừu-thù này. Cái hy-vọng công danh còn mịt-mù chưa biết, nhưng được xa nơi ngục hình này lòng tôi rất lấy làm khoan-khoái.

Trước khi kể những chuyện xảy ra, tôi tưởng cần phải nói cho anh biết qua về gia thế tôi.

Cha tôi quê ở Hà-đông, con nhà nhỏ. Nhưng thời buổi Tây Tàu, bút nghiên đành xếp xó. Việc tảo-tần mặc một tay mẹ già tôi. Mẹ già tôi người đánh thép, buôn bán đảm. Xét thấy việc làm ruộng ở nhà quê vất vả, chẳng lợi-lộc là bao, mẹ già tôi khuyên thầy tôi bán hết ruộng lấy vốn lên Bắc-giang buôn bán. Tỉnh Bắc-giang lúc ấy mới mở, kẻ buôn bán còn ít, mà dân quê ngu-dốt phần nhiều, nên trong hơn hai-mươi năm đặt đổi và cho vay mượn, nhà tôi đã trở nên giàu có. Vì nhà nhiều việc lại neo người, nên mẹ già tôi định lấy nàng hầu cho thầy tôi để giúp đỡ công việc. Nàng hầu ! Hai chữ nàng hầu, cứ nghĩ đến là tôi ghê mình !

Ông ngoại tôi mất sớm. Bà ngoại tôi đem mẹ tôi và cậu tôi lên Lục-nam buôn bán. Mẹ con tảo tần, hôm sớm nuôi nhau, dầu chẳng sung-túc nhưng lần hồi cũng đủ ăn tiêu. Cái cảnh mẹ góa con cô được như thế cũng tạm lấy làm mát mắt. Nhưng chẳng may đến năm mẹ tôi mười-bảy tuổi vì cậu tôi ốm, rồi đắp luôn vài việc, thành ra sa-sút. Bà ngoại tôi có vay mượn của mẹ già tôi ít nhiều. Mẹ già tôi xem tình thế bà ngoại tôi không thể giả được mà xét thấy mẹ tôi là người nét-na hiền-hậu bèn tính cách : mất của thì ta lấy người. Mẹ già tôi

liền dỗ ngọt bà ngoại tôi :

- Cụ chẳng may phải lúc vận áo xám, buôn bán thua lỗ, lại túng thiếu. Thôi thì cụ cho em nó về ở đây với tôi cho có chị, có em. Rồi tôi giúp thêm cho cụ ít vốn mà buôn-bán may ra trời trông lại... biết đâu.

Nuôi con những ước về sau...

Bà ngoại tôi trước còn không nghe, sau tình thế quần-bách quá bèn bàn với mẹ tôi. Mẹ tôi thấy mẹ già thiếu thốn mà em giai thì không chỗ nương dựa, nên cũng liều nhắm mắt để cứu vãn vận nhà.

Một hôm, mẹ già tôi và vài người nữa đi ba cái xe lên Lục-nam đón mẹ tôi về. Thế là mẹ tôi đương là con gái yêu-quý của bà tôi, người chị hiền của cậu tôi đã phải xả thân vào làm tôi-tớ nhà người. Tự dấy cái đời mẹ tôi đã gặp bao nhiêu cơn mưa gió phủ-phàng. Ông ngoại tôi trước kia làm ông đồ nên cũng dạy mẹ tôi được ít nhiều chữ nghĩa. Cũng bởi mẹ tôi là người thông-minh lại lắm tình-cảm, nên những cảnh ngứa ghẻ đòn ghen lại càng làm cho mẹ tôi đau-đớn.

Tự hồi tôi lên sáu là hồi tôi đã bắt đầu có trí nhớ thì những sự ngược đãi của mẹ già tôi đối với mẹ tôi đã khiến tôi phải náo lòng. Chẳng biết trước kia ra sao,

nhưng đại-đề chắc cũng là những cảnh-tượng thê-thảm.

Bữa cơm thì mẹ già tôi cho tôi cùng ngồi ăn, nhưng bắt mẹ tôi phải đứng quạt hầu và xới cơm. Tôi còn nhớ một hôm đang ngồi ăn, tôi bỗng thấy một con sâu đo lẫn vào bát canh cải. Tôi đã gấp gáp bỏ vào miệng mới thấy, tôi sợ-hãi la ầm lên. Nếu tôi có biết vì câu nói ấy mà mẹ tôi bị tàng-tật thì con sâu đo kia dù ghê gớm đến đâu, tôi cũng có can đảm nuốt nó đi. Trông thấy con sâu, mẹ già tôi liền hỏi :

- Đứa nào nhặt rau ?

- Thừa bà, con.

Mẹ tôi vừa nói dứt lời thì liền bị một bát canh nóng sôi đổ tấp ngay vào mặt.

Tôi thấy cách cử chỉ tàn nhẫn của mẹ già tôi đối với mẹ tôi, lại thấy thân hình mẹ tôi lúc bấy giờ thật là tiều-tụy : đầu tóc bù rối, hai mắt nhắm nghiền, lại tự nghĩ vì mình mà gây ra cái thảm-kịch ấy, tôi vừa tức, vừa thương, vừa hối-hận. Trong một khắc đồng hồ ấy, người tôi sôi-nổi không biết bao nhiêu cảm-giác. Tôi chọn trắng mắt nhìn mẹ tôi, rồi ngất người đi.

Tôi ôm không biết mấy tháng, đến khi tinh thần tôi đã lại, tôi đã biết phân-biệt các sự vật xung quanh mình,

tôi thấy một người đàn bà da mặt nửa trắng, nửa đỏ, một bên mắt sâu như cái lỗ đào, còn một mắt đăm đăm nhìn tôi mới âu yếm dịu dàng làm sao ! Hình như hào quang của hai con mắt nhập vào làm một nên mới có những tia sáng chói-lọi tỏ rõ sự thương yêu một cách rõ rệt đến thế.

Người ấy là ai ? Nội nhà này, có ai là người thương tôi đến thế. Có ai nhìn tôi bằng một con mắt âu-yếm như thế ? Tôi bỗng nhớ đến bát canh cải, con sâu đo. Người ngồi đó tức là mẹ tôi. Nhưng sao thân hình tiều tụy thế. Cái mặt trắng trẻo hiền-hậu xưa kia sao bây giờ trong ghê-gớm thế ? Đôi con mắt bồ-câu nhu mì sao hồng một ? Tôi bỗng hiểu.... Lòng tôi chan-chứa xót-thương. Tôi tung chăn ra vùng dậy, ôm lấy cổ mẹ tôi hôn lấy hôn để. Rồi tôi ôm ghì lấy mẹ tôi sẽ gọi :

- Chị Hai, chị Hai của em.

Chị Hai ! Tại làm sao người dứt ruột đẻ ra tôi, tại làm sao người nuôi-nấng tôi trong khi sài-độn, tại làm sao cái người khi tôi buồn thì buồn, khi tôi ốm thì lo, khi tôi cười thì vui-vẻ cười theo tôi, khi tôi khóc thì âu-yếm dỗ dành tôi mà tôi không được quyền gọi bằng mẹ ? Mà tôi lại phải đem cái tên quý-hóa ấy đi gọi con người chỉ tìm cách hành hạ và làm cho đau-đớn cái người đã sinh ra tôi ???

Sự trái ngược ấy tự trời đặt ra hay tự cái tập-quán xấu-xa của xã-hội gây nên ?

Tôi nhìn rõ sự giả-dối của xã hội tự đây, tôi ghét cái lao-tù trưởng-giả từ đây. Lao tù thật, lao tù thành-kiến, lao-tù chứa toàn sự bất-công, hèn-hạ, ác-độc, giả-dối, ích-kỷ.

Mẹ già tôi có quyền gì bắt tôi phải gọi bằng mẹ ? Có phải chỉ vì có tiền bỏ ra mua mẹ tôi mà có cái quyền ấy không ?

Mẹ, mẹ, chữ ấy hồi bấy giờ đối với tôi thật là vô nghĩa. Tôi gọi mẹ cũng như tôi gọi con chim, cái mũ, cái áo, chẳng có cảm-tình gì.

Tôi mới yếu khỏi nên ghì cổ mẹ tôi một lát đã đuối sức mệt nhoài ra, thở hồng-hộc. Mẹ tôi sẽ bế tôi đặt xuống giường rồi nhìn tôi chòng chọc. Rồi ở trên mí mắt kia có một giọt nước mắt hiện lên, rồi giọt nước mắt ấy cứ từ từ mà chảy xuống má tôi. Có lẽ vì thấy tôi sống sót, mẹ tôi mừng mà khóc, hay thấy tôi gầy còm như con mắm mà khóc ?

Sau đấy một ít lâu, u già kể truyện cho tôi biết trong khi tôi ốm thập-tử, nhất-sinh, thầy thuốc nói không còn phần nào phần sống thì mẹ tôi đã thất cổ tự tử. Sau

người nhà biết hô-hoán lên, cứu chữa mãi mới khỏi. Có lẽ mẹ tôi định-ninh rằng tôi chết thì cái nguồn an ủi cuối cùng, cái lẽ sống độc nhất đã mất, còn kéo dài cái đời sống khổ, sống nào ra làm gì.

Mẹ già tôi đánh mẹ tôi luôn, lắm trận thật đau. Nhưng không khi nào mẹ tôi kêu van khóc-lóc cả. Khóc cũng khổ mà không khóc cũng khổ. Khóc thì mẹ già tôi chửi bù-lu bù-loa bảo rằng định gieo vạ, mà không khóc thì điếc mắt rần-ráo. Đàng nào mẹ già tôi nói cũng được..

Nhiều đêm, tôi nằm thấy hai má tôi ướt ướt. Thì ra nhiều đêm thanh-vắng, mẹ tôi nghĩ đến nguồn-con, mẹ tôi bùi-ngùi thương thân ôm tôi mà khóc. Mỗi khi tôi thấy mẹ tôi khóc, tôi chỉ ôm chặt lấy mẹ tôi. Mẹ tôi lại vuốt-ve tôi rồi tiếng khóc cũng im dần. Mẹ tôi chỉ vì tôi mà sống. Nếu không có tôi thì cảnh-tình ấy, bước sang cõi đời khác chẳng là đỡ thảm đạm và nhục nhằn hơn là sống khổ, sống sở như thế sao.

Có tôi, mẹ tôi phải cố nuốt hận mà sống để đem lại cho đời tôi một chút an-ủi.

Đời sống của mẹ tôi là những tràng ngày nhần nại và hi sinh.

Tôi còn nhớ mãi cái thảm-kịch gây ra bởi con sâu đo cũng như tôi còn nhớ mãi cái thảm kịch gây ra bởi con quay ¹.

Hồi ấy tôi lên chín. Anh tôi lắm đồ chơi mà tôi thì chẳng có một thứ gì. Nội các thứ đồ chơi của anh tôi, nào ô-tô, nào tàu hỏa, nào búp-bê... tôi chẳng ưa thứ nào cả, chỉ thích nhất con quay sừng.

Mỗi khi tôi thấy anh tôi quấn dây, rồi xoay mình vươn vai đánh, con quay nó vùn vụt ở trong tay bay ra, quay tít thò lò, tiếng kêu vo-vo, nó chạy, nó lượn, nó mới điệu làm sao !

Tôi ao-ước :

«- Giá tôi cũng có một con quay sừng như của anh tôi».

Tôi đương chăm chú nhìn con quay thì ở đằng xa mẹ tôi cũng chăm-chú nhìn tôi, mà có lẽ mẹ tôi đoán biết sự mong-ước của tôi bởi vì chỉ có người mẹ mới thấy biết những bí ẩn của lòng con, chỉ có những người nào thương yêu nhau mới tỏ rõ tâm sự nhau. Tôi chạy lại vồn-vã bảo mẹ tôi :

1 Đã trích đăng thành truyện ngắn ở quyển Trước cảnh Hoang-tàn Đế Thiên-Đề-Thích

- Em thích con quay sừng kia quá, chị Hai mua cho em một con nhé.

- Chị Hai làm gì có tiền, hờ em !

Tiếng mẹ tôi nói có vẻ buồn rầu thất vọng : vật-thủ con quay sừng kia chỉ có một hào bạc, mà không làm sao kiếm ra để mua cho đứa con cưng được vui lòng !

Tôi nghe mẹ tôi nói, ngoảnh mặt nhìn con quay mà tôi cũng buồn.

Hồi ấy, tôi còn đi học chữ nho. Một hôm, tôi đi học về, mẹ tôi đưa cho tôi một con quay. Con quay này không phải là con quay sừng, cũng không phải là con quay tiện. Nó chỉ là một con quay dẻo, mà lại là con quay mẹ tôi dẻo cho tôi. Tôi đánh dẫu nó không tít, không đậu bằng con quay của anh tôi, nhưng tôi yêu- quý nó hơn hết cả các con quay sừng ở trên trần-thế.

Tôi có con quay thích quá, lúc nào cũng đánh, ngoài sân, sau vườn, dưới bếp, nhà ngang. Mẹ tôi nhìn tôi đánh quay, thấy tôi vui-sướng mà mẹ tôi cũng vui-sướng : mẹ tôi vui-sướng cái vui-sướng của tôi.

Một hôm ở trong bếp, tôi muốn khoe tài với mẹ tôi, tôi bảo :

- Em đánh quay giỏi lắm, để em đánh cho chị Hai coi.

Rồi tôi quần dây, giang thẳng cánh, bỏ một cái thật mạnh, thì ôi thôi ! cái dây vướng phải rổ bát đĩa lòi đồ ụp xuống, kêu đánh ầm một tiếng : bát đĩa vỡ tung-tóc. Tôi tái xanh cả mặt, sợ run lập-cập.

Mẹ già tôi đang quét tước ở trên nhà ngang sông-sộc chạy xuống hỏi :

- Đứa nào đánh vỡ gì ?

- Thưa bà, tôi trót nhớ tay.

Mẹ tôi nói chưa dứt lời thì mẹ già tôi túm lấy đầu dằm xuống, sẵn cái chổi cầm tay, đánh túi bụi.

Mẹ tôi thấy tôi bé nhỏ, không nỡ để mẹ già tôi đánh tôi, nên nhận cái lỗi của tôi làm lỗi của mình để chịu đòn thay cho tôi.

Từ đây, tôi không đánh quay nữa mà tôi thấy ai đánh quay, tôi cũng chẳng buồn nhìn.

Nhưng con quay mẹ tôi để cho tôi, tôi không đành lòng vứt nó đi. Tôi giữ, tôi giữ mãi cho đến ngày nay để kỷ niệm cái đời đau đớn và lòng hy-sinh của mẹ tôi đối với tôi.

Năm tôi lên mười, mẹ tôi ốm. Một là vì ít thuốc-thang, hai là vì buồn-rầu lo-nghĩ quá mà bệnh một ngày một nặng.

Rồi một ngày kia đi qua đầu chợ Thương một cái đám ma chỉ lơ thơ vài người đi đưa. Và chỉ có một thằng bé con mặc đồ trắng.

Thằng bé không khóc. Nó rũ rượi đi theo chiếc áo quan, cúi mặt nhìn xuống đất, lâu-lâu lại ngừng đầu lên nhìn cái quan tài.

Không biết lúc ấy trong đầu nó nghĩ những gì, nhưng trong mắt nó thì cũng đủ rõ toàn những buồn thảm. Nó nghe thấy người đi đường thì thầm :

- Ô, đám ma không có người chống gậy nhỉ.

- Có con giai đầu mà chống gậy.

Thằng bé ngo-ngác nhìn người đi xem rồi nó tự hỏi :

- Làm sao nó không chống gậy cho mẹ nó ? Ai cấm nó không cho nó chống gậy cho mẹ nó ?

Đã buồn-thảm, nó lại buồn thảm thêm.

Đám ma đến nghĩa-địa. Nó thấy một cái hố sâu-sâu, rộng-rộng. Rồi mấy người đem cái quan-tài của mẹ nó đặt xuống, lấy xẻng lấp đất lên. Nó ngo-ngác, rồi nhảy choàng xuống ôm lấy cái quan tài, hình như nó muốn lấy cái thân thể bé nhỏ của nó để che chỗ của mẹ nó khỏi bị sự vùi-lấp... của loài người. Nó ôm ghì lấy cái quan-tài, nhưng quan tài to, tay nó ngắn, ôm làm sao cho xuể. Lúc ấy, nó mới khóc, nó khóc nhiều lắm, nó khóc đến mất cả tiếng. Người ta nhảy xuống lôi nó lên. Nó gầy như cái que, sức vóc là bao, nó bị người ta lôi sềnh-sệch như con ếch. Thằng bé thấy hình như một nửa người nó rời-rụng... chết hẫng đi, rồi «chạy» vào trong quan tài nằm chung với mẹ nó. Nó thấy hình như ruột gan tan tác ra từng mảnh, đầu óc như vỡ nát. Người ta vớt nó lên xe đem về nhà lúc nào nó cũng không hay.

Từ đây, thằng bé đã nhút-nhát lại nhút-nhát thêm, đã ít nói lại càng ít nói. Vết thương của linh-hồn hình như lúc nào cũng hiện ra trên sắc mặt tai-tái của nó.

Rồi... ngày hai buổi nó đi học, lủi-thủi đi, lủi-thủi về như con chó người ta chắt đuôi. Nó chẳng chuyện trò với ai. Ai gọi thì nó thưa, ai hỏi thì nó trả lời. Trẻ con người ta khi đi đường thì trông ngang, trông ngửa, nó chỉ cúi gằm mặt mà đi hình như trước mặt nó lúc nào cũng hiện ra một nấm mồ, hình như có cái gì nặng đè

triu lên cổ nên nó không cất đầu lên được.

Tình cờ, một hôm nó đi học về, nó thấy u-già cầm một cái lược và một mớ tóc rối. U già thấy nó liền giờ bảo :

Cái lược và mớ tóc này là của cô Hai, bà thấy ở mái nhà bảo tôi đem vất đi.

Xưa nay, thằng bé ăn nói rất vụng, sao hôm ấy nó lại ứng-khẩu nói được khéo thế :

- U-già đưa em xem, rồi em đem vất giùm hộ u.

U-già đưa cho nó. Nó cầm đến nắm tóc tơ hơi hung hung đen kia rõ ràng là tóc của mẹ nó, nó bỗng xúc-động trào nước mắt. Nó giả-tảng ra sau vườn để u-già yên-trí là nó đem vất đi. Nhưng kỳ thực nó giấu tất cả vào trong túi nó.

Rồi một hôm vắng người, nó ra sau vườn, nó đào một cái hố thật sâu, nó đem nắm tóc của mẹ nó vùi xuống. Giá lúc ấy có ai tò mò trông trộm thì thấy một cảnh tượng rất nực cười : Một thằng bé chống cái gậy cúi lom-khom đi chung quanh một đồng đất nhỏ.

Thằng bé làm gì ? Thằng bé chống gậy cho mẹ nó, bởi vì trước kia người ta đã cấm nó, nên nó phải giấu.

Ngày ngày đi học về, thằng bé thế nào cũng phải chạy ra sau vườn thăm nom đồng đất. Nó vun, nó đắp, nó trồng cỏ lên, bởi vì trong ý tưởng ngây thơ của nó, cái mả này mới chính thực là cái mả của mẹ nó : nó đã lấy tâm lòng làm con xây đắp nên.

Thế rồi không biết tại làm sao, một hôm mẹ già nó biết. Mẹ già nó sai thằng bép lấy cuốc đào lên vớt bỏ cả đi. Thằng bé đứng trông tưởng chừng như những nhát cuốc kia cuốc vào ngực nó.

Mẹ nó tuy chết, nhưng vẫn sống ở trong lòng nó. Mỗi khi nó đem cái lược của mẹ nó ra ngắm-nghía, nó chải lên tóc nó thì nó lại tưởng như bàn tay nồn-nà của mẹ nó vuốt ve lên đầu nó.

Nó giữ cái lược rất cẩn thận cũng như nó đã giữ con quay, vì đời nó chỉ còn hai cái kỷ-niệm ấy là nhắc-nhở cho nó một vài phút sống êm đềm và ấm-áp.

Đã gần đến ngày học trò thi vào trường Bảo-hộ. Tôi cũng xếp hành-lý để đi thi.

Nói đến hành-lý mà chán ngắt. Ít quyển sách, vài bộ quần áo cũ của anh cả tôi không mặc nữa, nên đem chữa cho tôi. Có lẽ từ bé đến giờ, tôi chỉ toàn mặc quần áo thừa của anh tôi. Tôi lấy một cái hộp kính cần để con quay và cái lược vào rồi tôi đem giấu ở đáy chiếc va-li nan. Tôi quyết chí chuyển này ra Hanoi, thi đỗ hay không tôi cũng không về nữa. Ngày ấy, tôi đã lớn, tôi thấy những cách quá tàn-ngược của gia-đình đối với tôi, tôi không thể nào chịu nổi.

Bốn phương đâu chẳng là nhà. Con người ta hễ có can-đảm, có nghị-lực, và thứ nhất có chí tiến-thủ, lại có thể chịu đói rét, thiếu-thốn, kham khổ được thì đi đến đâu mà chết đói. Cái chí bỏ nhà ra đi phát sinh trong óc tôi đã lâu, nhưng chưa có dịp thực hành được.

Ngày nay, tôi sắp từ bỏ cái nhà này bước chân ra đi, tôi sức nghĩ đến phần mộ mẹ tôi, mà có lẽ từ nay không bao giờ tôi còn trông thấy nữa, tôi quyết đi thăm một lần trước khi vĩnh biệt.

Tôi đi thăm mộ mà tôi chẳng đem hương, đem vàng gì. Nhưng có vàng hương nào khiến cho mẹ tôi vui lòng bằng những yêu kính thiết tha tôi ấp ủ ở trong lòng.

Đứng trước mồ mẹ tôi, tôi không thể không tưởng tượng đến những sự dọa dầy mà mẹ tôi đã phải chịu, không thể không nhớ đến tấm lòng yêu tha-thiết của mẹ tôi đối với tôi. Có lẽ nhiều người lúc còn nhỏ sung sướng hơn tôi, nhưng vị tất ai đã được một người mẹ yêu quý như là mẹ tôi đã yêu quý tôi.

Thảm-thiết cho lòng tôi hơn nữa là tôi không phải là kết-quả của một cuộc tình ái. Tôi chỉ là kết-cấu của một nhục-dục đê hèn. Mẹ tôi khổ sở mà sinh ra tôi, đau-đớn mà có tôi. Do thế cái kỷ-niệm của mẹ tôi đối với tôi lại muôn phần thiết-tha hơn nữa.

Tôi đứng trước mồ mẹ tôi, tôi thấy như tôi bé lại, tôi tưởng-chừng như mẹ tôi sống lại mà ôm lấy tôi như hồi nào. Tôi tưởng chừng như hồi nào mẹ con đang lui-lủi với nhau ở dưới xó bếp.

Cái xó bếp, cái xó bếp. Ba tiếng ấy hồi-sinh lại bao nhiêu kỷ-niệm êm-đềm.

Trước kia, mẹ tôi phải làm vắn vật cả ngày mà cả ngày mẹ già tôi cứ long lên sòng-sọc, nên không bao giờ tôi được đứng gần mẹ tôi cả.

Chỉ có lúc buổi sáng là lúc cả nhà còn đương ngủ mà mẹ tôi đã phải dậy làm-lụng rồi là tôi mới được tự do

âu-yếm mẹ tôi mà thôi. Những thời-khắc ấy là những thời-khắc sung sướng nhất nên tôi không bỏ phí bao giờ.

Trời rét như cắt ruột, tôi thấy mẹ tôi dậy là tôi cũng bò dậy. Mẹ tôi cản thế nào, tôi cũng không nghe.

- Em ngủ nữa đi cho khỏe, sáng còn đi học.

Tôi phụng-phịu :

- Không, con dậy với chị Hai cơ.

- Chị Hai phải dậy sớm dọn dẹp, em dậy sớm làm gì ?

- Em dọn-dẹp với chị Hai.

- Em bé-bỏ đã dọn-dẹp gì được. Ngủ đi chóng ngoan.

Tôi cũng muốn là đứa con ngoan của mẹ tôi mà tôi cũng lại muốn dậy sớm để gần gũi mẹ tôi, tôi kiếm có :

- Cụ Đồ bảo dậy sớm học chóng thuộc, em dậy em học, em quên chữ nào chị em nhắc em.

Ở dưới xó bếp, mẹ tôi ngồi đun nước, tôi lặng-lẽ ngồi một bên. Tôi trong ngọn lửa cháy đỏ ối mà tôi vui, tôi nghe tiếng củi nổ mà tôi sướng, tôi nhìn bức tường

đen kịt đầy những khói mà ánh lửa chiếu mà tôi tưởng chừng như ánh lửa vui cười vì tôi. Tôi coi những nồi, niêu, xanh, chảo treo ở xung quanh như những người bạn rất thân đến mục-kích và chứng thực cho sự sung-sướng của mẹ con tôi. Tôi ngồi chồm chồm cạnh mẹ tôi chẳng biết mỏi, biết chán là gì. Mẹ tôi bảo tôi học thì tôi cũng nghe lời giở sách học, chứ theo ý tôi thì cứ ngồi nhìn mẹ tôi, nhìn ngọn lửa còn sướng hơn.

Tôi học, thỉnh thoảng, tôi lại giả vờ hỏi nghĩa, chứ kỳ tình tôi đã thuộc lâu như cháo.

- Nhân chi sơ là gì hở chị Hai ?
- Là người chung xưa.
- Không phải, không phải, là sờ vú mẹ.

Rồi tôi sà vào lòng mẹ tôi, tôi vạch yếm, tôi sờ vú. Cũng có lúc tôi giả bộ làm em bé, tôi bú tí.

Tôi nằm thon-lớn vào lòng mẹ tôi, tôi nhắm mắt lại. Những lúc ấy, tôi sung sướng cực-kỳ mà mẹ tôi cũng cực kỳ sung sướng.

Nhiều lần, mẹ tôi bắt tôi chấp tay mà mẹ tôi cũng chấp tay, miệng thì lầm rầm khấn vái :

- Lạy trời phù hộ cho mẹ con tôi.

Mỗi khi tôi nghe thấy mẹ tôi khấn như thế, tôi tưởng chừng như ông trời - một ông trời của riêng những kẻ khổ sở - đã bước chân ngay xuống cái xó bếp này dùng phép màu mà biến thành ra một cảnh bồng-lai đầy-dẫy những lạc-thú.

Cái xó bếp ấy là một thế giới thần tiên của mẹ con tôi.

Những người lòng dạ khô-khan ở nơi lâu son gác tía bao giờ biết được những cái thú «xó bếp» ấy. Cái thú không mất tiền mua mà dù có tiền, mua cũng không được.

Muốn biết những thú thần-liên ấy, phải có một trái tim trong-sạch, phải trải qua những cảnh đau-thương đọa-đầy như mẹ con tôi, phải lấy một trái tim yêu đương để hiểu một trái tim yêu-đương.

Than ôi ! những thú ấy ngày nay đã không còn nữa.

Những ký-ức ấy tuy đã xa lắc, xa lơ, nhưng khi tôi đứng trước mồ mẹ tôi thì tôi tưởng chừng như chúng sống cả lại. Tôi tưởng chừng như người chết ngồi dậy gọi tôi. Tôi vội phục xuống trước mồ mà khóc.

Thần hôn định tỉnh, tôi đã không báo nghĩa mẹ. Thì nay dương-danh hiển thân là cái hy-vọng cuối cùng để cho mẹ tôi có thể ngậm cười nơi chín suối.

Trước mồ, tôi phát một lời thề : quyết-chí tu-tính học-hành để cho thành một người xứng-đáng với tấm lòng mà mẹ tôi đã kỳ-vọng cho tôi.

Tôi đau đớn từ-giã mộ đất đã vùi sâu nắm xương của mẹ tôi, nhưng tim gan thấy nổi lên một nghị-lực đòi-dào, mãnh-liệt.

Ngày hôm sau, tôi lên chào thầy tôi, mẹ già tôi, các anh các chị tôi rồi xách va ly ra ga. Tôi quay lại nhìn cái nhà tôi ở, cái chỗ chôn rau cắt rốn mà chẳng có chút tình gì để cho tôi mến tiếc. Tôi lại thấy sung-sướng được rời khỏi ngục hình ấy.

Xưa kia, hồi mẹ tôi còn sống, mỗi khi tan học, tôi ba chân bốn cẳng chạy về cho chóng tới nhà. Bây giờ vẫn cái nhà ấy, tôi lại muốn mau-mau cho chóng xa đi.

Trước kia, ở trong cái nhà ấy, có một người mong thấy mặt tôi, thiết-tha đối với tôi. Ngày nay, người ấy đã không còn nữa thì cái nhà ngói năm gian kia, cái cổng kia, cái nhà ngang kia, cái vườn kia, cái ao kia đối với tôi còn có nghĩa gì. Hay chúng chỉ nhắc nhở cho tôi những đau xót. Thì ra lúc thiếu thời tôi yêu cái nhà kia, không phải vì nó đẹp, không phải vì nó mát, không phải vì nó to, không phải vì tôi được sum-họp với anh em tôi, mà chỉ tại trong cái nhà ấy có một trái tim yêu tôi.

Con chim kia, ngày đi kiếm ăn, đêm còn tìm đường về tổ. Sinh ra người, ai lại không có tấm lòng cố quốc tha-hương. Nhưng tổ chim kia là chỗ vợ chồng con cái sum-họp chứa-chan bao nhiêu lạc-thú, chứ cái nhà này đối với tôi ghê-sợ hơn cái nhà tù.

Có phải ở đời chỉ có lâu đài vàng ngọc mới có thể quyến được lòng ta đâu. Một sợi tơ lòng ở chốn lều gianh thắt chặt lòng ta hơn là lầu son gác tía.

Tôi ra đến ga, gặp mấy anh em bạn cùng đỗ một khoa họ cũng đi thi. Anh Mão thì quần là trắng tinh, áo cũng mới, mũ cũng mới, giày cũng mới. Mẹ anh ấy tiễn chân ra tận tàu, lại còn căn-dặn mãi :

- Con ra Hanoi, đi đường phải cẩn thận nhìn trước nhìn sau, hễ đỗ thì đánh ngay giày thép về cho u, nghe không ?

Anh Minh thì bố theo ra. Ông cụ đã gần bảy mươi, đầu bạc trắng, lưng đã còng, cũng lóp-ngóp chống gậy theo ra tận ngoài «ke» dặn đi, dặn lại :

- Đi tàu, đi đường, lên xe, xuống xe, phải coi chừng cho lắm, không nhớ một cái thì khôn đấy.

Anh em, bà con họ tiễn chân nhau ra tàu, nào khuyên lon, nào dặn bảo riu-ra, riu-rít. Riêng tôi thì thui-thủi

một mình. Nào có ai lo sợ, mừng vui với mình !

Nhưng tôi thì không cần phải ai dặn. Những điều ấy, cái đời khổ sở của tôi đã mở con mắt cho tôi biết tự bao giờ. Lúc ấy, tôi có thể tự phụ rằng tôi biết việc đời hơn những bạn tôi nhiều. Bây giờ tôi đi đây thì tự mình bảo-hộ lấy mình, tự mình giác-ngộ lấy mình. Tôi tự nghĩ thế mà trong lòng cũng được vui-vẻ.

Còi tàu rúc. Tôi quay nhìn tỉnh Bắc-giang một lần cuối cùng như thằng tù được phóng thích nhìn cái nhà pha đã giam nó.

Tỉnh Hanoi thật đã hiện ra ngoài sự tưởng-tượng của tôi.

Cái nhà ga khổng lồ nó sừng sững như hút hết cả các con đường sắt la-liệt vào trong lòng. Cái cầu Sông Cái dài dằng-dặc mới vĩ-đại và «bạo dạn» làm sao. Nhà cửa, xe cộ đủ hạng, người đi lại làm rối cả mắt. Tôi mãi trông mà quên cả sự buồn rầu.

Tôi thuê xe đến ở nhà một người quen. Hôm sau tôi đi thi. Tôi được vào vấn-đáp. Rồi tôi đỗ. Nhà người quen ở xa trường lắm. Nếu ở ngoài thì những đi cùng về đã hết thì giờ, còn thì giờ đâu học. Mà lấy «các» tàu điện thì tôi đâu có tiền. Lúc tôi đi, thầy tôi đã dặn cho mỗi tháng mười đồng. Làm thế nào cho đủ thì làm.

Tôi liền xin vào ở trong trường. Một tháng tôi phải trả tám đồng, còn hai đồng bút giấy đủ chán. Xưa nay, tôi không có một xu tiền túi, nay một tháng có hai đồng, tôi đã lấy làm giàu lắm lắm rồi.

Trường Bảo-hộ ở trên một khu đất rất rộng, cây cối um-tùm. Cái phong-cảnh thứ nhất nó tô-điểm cho trường này thêm vẻ mỹ quan là hồ Lãng-bạc, hay hồ Tây cũng thế !

Ba ngôi nhà ba tầng làm quay lưng ra hồ, trên một hàng chữ nhật. Còn chung-quanh thì có những gian nhà một tầng chạy dài bao bọc cả lấy.

Nhà ông đốc là một tòa lầu đài làm ở ngay bên hồ.

Chẳng biết đối với con nhà giàu, xưa nay được bố mẹ nâng-niu thì một khi vào ở trong trường, họ có cái cảm giác gì, chứ tôi cho cách ăn ở của lưu-học-sinh thật vừa rất tiện-lợi để mở-mang tinh-thần, lại rất thích-hợp phương pháp vệ sinh để bồi bổ cho thân-thể. Có lẽ vì tôi bị khổ-sở, thiếu-thốn, kiềm-thúc từ tấm bé, nên bây giờ đến đây, tôi đem so-sánh mà tôi lấy làm thỏa mãn cũng chưa biết chừng.

Tôi ở trong trường thật là sung-sướng. Tôi rất chăm học. Giờ chơi thì tôi chuyên về thể dục. Chạy, nhảy, leo dây, đá bóng, khoa nào tôi cũng khá. Chẳng bao lâu, đương là một thằng bé gầy còm, yếu đuối, nhút nhát, tôi bỗng trở nên một cậu con trai mạnh khỏe, cứng-cáp và bạo dạn.

Trước kia ở nhà, người và vật như xúm nhau lại để làm cho đời tôi đen tối thì ở đây, trái lại, người và vật đã làm cho tôi sáng-suốt vui-vẻ. Tôi đã biết lấy sống làm vui. Tôi đối với bè-bạn một niềm nhũn nhặn, nhưng không thân-mật với ai. Các thị dịch mà bè-bạn xưa nay

vẫn ghét bỏ, đặt cho những cái tên khả-ô đối với tôi, cũng chẳng thấy ghê-gớm gì. Ghê- gớm đâu bằng được mẹ già tôi đối với tôi kia chứ ?

Chủ-nhật, chúng bạn phần nhiều có họ hàng ở ngoài phố, nên xin ra từ sớm, còn tôi thì bao giờ cũng ăn cơm buổi sáng rồi mới ra, mà liệu đến giờ lại vào sớm để ăn cơm chiều. Tôi ra thì cũng chẳng biết đi đâu xa, chỉ thần-thơ ở Bách thú xem khỉ, xem hổ, xem nước, xem cây, mãi rồi cũng chán. Không có óc thi-sĩ thì làm sao biết cảm-xúc đối với những vẻ đẹp huyền-bí của cảnh vật. Những chủ nhật sau, tôi đem sách ra đọc. Đọc chán rồi lại đi quanh quẩn, cũng chẳng biết đi đâu. Tôi còn nhớ một hôm, có anh em bạn rủ tôi lên phố, rồi đi xem tuồng Quảng-Lạc ban ngày. Nhưng tôi nhất-định từ chối. Anh em mời mình tất-nhiên lần sau mình phải mời lại. Mà mời lại thì mình không có tiền. Ăn không giả thì thật khó coi. Ở đời, người ta nhiều khi bị hoàn cảnh trói buộc chẳng kể, chứ tự mình thì không nên trói buộc mình vào những hoàn cảnh éo-le.

Anh em họ cho tôi là khoảnh, là kiêu-điệu. Họ có xét đến đâu những điều u ẩn trong tâm sự tôi. Họ nói sao cũng mặc. Tôi nhất định từ-chối. Tôi thơ-thần đi xem các phố, rồi tôi lại kéo bộ từ hàng Bạc về tận trường. Phỏng thử ba xu đi tàu điện lúc ấy tôi cũng có, nhưng

tôi tự nghĩ : nếu muốn giữ toàn giá trị mình không để cho đồng-tiền nó làm mờ ám, thì không nên tiêu phí. Cái gì có thể dùng được thì dùng. Tiết-kiệm không phải là biền-lận. Tôi sợ dĩ có những ý-tưởng ấy mà thực-hành theo được là vì sống trong lao-tù trường-giả, tôi đã nhìn thấy cái mặt trái của xã-hội, nhìn thấy những cái nhục nhã xấu-xa gây ra bởi đồng tiền.

Đến Tết. Tôi đã nhất-định không về, nên trước Tết mấy ngày, tôi liền viết giấy về nhà nói dối rằng bây giờ bài vở nhiều lắm, tôi phải ở ngoài này để ôn lại, chứ về thì vừa mất thì giờ, vừa tốn tiền.

Thấy chúng bạn náo nức mong về mà tôi rồi ruột. Họ về thì anh em cha mẹ vui mừng đón tiếp, chứ tôi về nhà thì chỉ chuốc cho mình cái tủi, cái buồn và cái nhục.

Nghỉ Tết, các lưu-học-sinh về hết, trường vắng tanh chỉ có mấy người học trò Lào và Cao-mên, vì nhà xa quá không về được mà thôi.

Tôi còn nhớ mãi cái đêm giao thừa đầu tiên mà tôi không ở nhà ấy.

Hanoi đang ngủ say như chòm dậy bằng những tiếng pháo liên-thanh vang động cả một góc trời. Tôi nằm ở trên tầng gác thượng, chung quanh toàn là màn và

giường la-liệt. Tôi tưởng-tượng ngày hôm nay nhà nào cũng cúng bái, mà tôi trạnh lòng nhớ tới mẹ tôi lúc này đang nằm ở bãi tha-ma hiu-quạnh kia. Chẳng biết thầy tôi lúc cúng có nhắc-nhỏ đến mẹ tôi không ? Cái không thì đã nắm phần chắc. Nhưng dù sao, không có cái bàn thờ nào có thể sánh được với quả tim tôi. Tôi đã đem cái hình ảnh mẹ tôi đặt vào, không cứ gì ngày giỗ hay ngày Tết, lúc nào quả tim tôi cũng nhắc-nhỏ đến mẹ tôi bằng những cảm-giác yêu đương. Cái bàn thờ ấy, tôi dám chắc, mẹ tôi còn quý hơn hết các bàn thờ khác vì cái bàn thờ ấy gây nên bởi sự kính cần của đứa con.

Nghỉ Tết đã qua, nghỉ hè lại gần đến. Một điều khiến cho tôi băn-khoăn là nếu ba tháng hè tôi cũng không về nhà nữa thì ở Hanoi, ăn ở vào đâu ? Tuy trước kia, tôi ăn tiêu bòn-xén, trong số tiền tháng hai đồng, tôi có để dành được hơn mười đồng, nhưng sống ở Hanoi ba tháng giờ sao cho đủ. Mà tưởng-tượng đến phải về nhà thì tôi rùng mình. Tôi đã nhất định không về thì dù có phải sống ở Hanoi trong ba tháng bằng mười đồng, tôi cũng cố xoay cách để sống. Tôi còn đương bối rối chưa biết liệu ra sao thì vừa may, anh Vân là tại-ngoại học-sinh nói chuyện cho tôi biết có người ở phố hàng Bạc ngỏ ý muốn nhờ anh ta trong ba tháng hè về dạy mấy đứa cháu, nhưng anh ta không thể nhận lời được vì thầy mẹ anh ta nhớ anh ta lắm, bắt phải về quê ở.

Tôi khẩn khoản nhờ anh giới-thiệu hộ. Anh vui lòng nhận lời ngay.

Hôm chủ nhật, trước nghỉ hè, anh Vân đến trường đón tôi đến hàng Bạc để trình diện với cụ Liên-Mỹ. Nhà cụ Liên-Mỹ ở giữa phố, cái nhà ngoài thấp dùng làm cửa hàng, còn nhà trong là chỗ để thờ tự và tiếp khách. Trong cùng là chỗ dọn cho tôi ở và dạy học-trò. Nhà làm theo lối cổ, mái thấp, nên trong nhà khí tối. Gia-tư cụ cũng bình thường. Cụ bà và người con dâu trông coi cửa hàng bạc, còn con trai cụ thì phải bỏ đi làm việc ở tỉnh xa.

Anh Vân đưa tôi vào nhà cụ. Cụ đương ngồi trên sập, thấy khách, vội-vàng bước xuống mời khách ngồi và gọi đầy tứ pha nước.

Trông cách bày-biện cũng đủ biết là một nhà ngăn nắp. Trên bàn thờ, đồ đồng sáng-loáng thấp thoáng sau cái màn the điều. Ngoài chiếc màn the là chiếc tủ chè kê liền với cái sập cụ ngồi. Ngoài sập là một cái bàn và bốn cái ghế gụ, mặt đá, làm theo lối tàu.

Tất cả đồ đạc bóng-bẩy sạch-sẽ như ngày nào cũng có người lau chùi.

Nước xong, anh Vân cung-kính thưa với cụ :

- Bẩm cụ, đây là anh Cung bạn học với con. Anh học rất giỏi, nếu cụ bằng lòng thì nghỉ hè này, anh ấy ra đây để bảo các cậu em.

- Vâng, tôi cũng muốn tìm một người kèm dạy các cháu trong kỳ hè, chứ để chúng nó chơi lêu-lổng sợ hư người và quên cả chữ.

Nói xong, cụ nhìn tôi xem có phải là người đủ tư cách để giao-phó cái trọng-trách ấy không. Cuộc xét nghiệm đã làm vừa ý cụ, cụ liền nói :

- Nếu cậu Cung không bận mà muốn lại đây dạy giúp các cháu cho tôi thì còn gì bằng. Ngoài sự cơm nước, giặt-giũ, tôi xin đưa một tháng giảm đồng để tiêu vật. Ông Huân ở hàng Ngang cũng có ba, bốn đứa nữa muốn cho lại đây học, tiền nong thế nào thì tùy ở cậu.

Tôi vội-vàng thưa :

- Bẩm cụ, con bây giờ về nhà thì cũng đến chơi, nếu cụ có lòng thương, giao các cậu ấy cho con dạy thì con xin hết sức, còn tiền nong thì con không quản...

Cụ Liên-Mỹ hỏi đến gia-thế, quê-hương, tôi cũng cứ thực mà nói, nhưng không dả động một câu gì đến mẹ tôi.

Ở nhà cụ Liên-Mỹ ra, anh Vân đưa tôi đi may ít quần áo và sắm ít đồ vật, vì đến nhà người ta, mình cũng phải cho tươm tất. Anh bảo tôi :

- Thế-gian phần nhiều chỉ xét người ở cái áo, mấy ai đã có con mắt xét người qua được cái áo đâu. Anh đừng có ngại tốn mới được.

Điều tôi lo nhất là thầy tôi và mẹ già tôi không bằng lòng. Nhưng may, tôi viết thư về, xin phép thì mấy hôm sau nhận được giấy trả lời rằng thuận.

Đến hôm nghỉ hè, cụ Liên-Mỹ sai người lên tận trường đón tôi.

Trời về tháng năm, Hanoi như ở trong lò. Ngoài đường xe chạy rất nhiều. Một trận gió thổi qua là làm cho đất Thăng-Long như chìm trong đám bụi.

Về đến nhà, cụ Liên-Mỹ đã chờ sẵn. Cụ dắt tôi đi xem chỗ ăn, chỗ nằm. Cụ đối với tôi có vẻ trân-trọng quá khiến tôi phải e-lệ.

Sau tôi hỏi ra mới biết cụ trước kia cũng là học trò nghèo, nên ngày nay cụ thấy cậu học-trò nghèo liền đem lòng thương.

Ba cháu cụ, đứa nào trông mặt mũi cũng sáng-sủa, ăn mặc sạch-sẽ, nhưng không xa hoa. Chúng nói-năng ngoan-ngoãn tỏ ra con nhà có giáo-dục. Cái giáo-dục tôi nói đây là gia-đình giáo-dục, nó còn cần cho người ta hơn trí-dục, thể dục nhiều. Cái gia đình giáo-dục tôi nói đây không phải là cách dạy-dỗ rất nghiêm-khắc, động một chút là đánh, là chửi đầu. Trái lại, tôi thấy lắm nhà nuôi con một cách vô-lý, đứa trẻ muốn gì cũng chiều theo.

Người làm cha mẹ phải có thiên-trách dạy-dỗ uốn nắn con, chứ không phải cứ nuôi cho sống là đã đầy đủ thiên-trách đâu. Cha mẹ phải lấy ý-trí sáng suốt mà uốn nắn tinh thần còn mặng sữa của đứa trẻ, phải lợi dụng tình máu mủ thiêng-liêng để cảm hóa nó, phải biết theo tính tình từng đứa mà khai-thông những xu-hướng tiềm-tàng trong lòng nó. Gia-đình giáo-dục tóm tắt ở hai chữ giáo-hóa. Lấy cái lễ phải mà dạy cho nó, lấy lòng âu yếm mà cảm-hóa nó. Cha mẹ mà khắc-nghiệt quá thì trẻ không dám gần, suồng sã quá thì nó nhờn.

Trước ngày khai giảng, cụ Huân phố hàng Ngang sang chơi, ngỏ ý nhờ tôi dạy hộ cô con gái và hai đứa cháu giai. Tôi nhận lời.

Lớp học : một thầy và sáu trò, năm cậu thì sức học còn kém, chỉ có cô Thuần năm ấy lên lớp nhất là học

khá hơn cả. Cô mười lăm tuổi. Người tầm thước, nước da thật trắng, trắng quá, cái trắng của kẻ ở thành-thị, ít vận-động, ít được hô-hấp khí gởi trong sạch. Hai mắt hơi to, đen nháy, lông-mi khí dài. Mặt lúc nào cũng tươi đủ tỏ trong đời cô chưa gặp sự gì bất-như-ý. Cái miệng hơi hẹp. Đôi má hơi gầy nhưng mỗi khi cô cười thì người ta chỉ trông thấy một núng đồng tiền mà quên hẳn đôi má. Cái cổ trắng nõn, khí dài quá. Hai bàn tay búp măng rất trắng nhưng gầy.

Cả thân-thể cô là một quả đào còn non, nhưng một ngày kia nó đủ sức-lực rồi thì nó sẽ đầy- đặn, hồng hào, đẹp-đẽ.

Nét mặt, đôi con mắt, dáng đi đứng, lời ăn tiếng nói tỏ ra cô là một người rất nhu-mì, phải chăng.

Sự lễ-phép của cô khiến cho tôi nhiều phen phải tự hỏi sao cô sinh vào nơi giàu sang mà không kiêu-căng, tự-đắc như phần nhiều người.

Cô học rất chóng thuộc, chữ viết rất tốt, nhưng dốt tính lắm. Cô thường nói với tôi sang năm đi thi chỉ sợ hỏng tính.

Tôi an-ủi cô :

- Người ta mỗi người có khiếu riêng. Có người giỏi luận, có người giỏi tính. Nhưng nếu biết chỗ kém của mình thì bồi-bổ thêm vào cũng không là việc khó. Cô kém tính, chăm làm tính là tự khắc giỏi.

- Cậu bảo thế nghĩa là tôi lười ư ? Không, ngày nào tôi cũng cố làm, nhưng những cái tính rất xoàng, tôi vẫn không làm được.

- Làm tính cũng như làm luận. Đọc xong đầu-đề phải điềm-tính suy-ngĩ. Hễ rồi-trí làm hay sai.

- Thế như ý cậu thì tính khó hay luận khó ?

- Tôi không thể trả lời. Nhưng đi thi, tính cần lắm. Tính làm cho đúng nghĩa là hoàn toàn, thầy giáo thưởng cho mười điểm. Một bài luận biết thế nào là hoàn toàn, cô có thấy ai làm luận được mười điểm không ?

- Không. Thế thì luận khó hơn tính. Tôi dốt tính cũng không đáng xấu hổ là mấy.

- Dốt không là xấu. Xấu là biết mình dốt mà không cố làm thế nào cho mình khỏi dốt.

Chuyện-trò tôi nói với cô, đại-đề như thế cả, nghĩa là chỉ toàn truyện một người anh hơn tuổi nói với người em nhỏ, không phân-biệt là trai hay gái.

Học-trò rất quyền-luyện tôi, vì thế mà cụ Liên-Mỹ và cụ Huân đối với tôi cũng rất chu-đáo. Ngày hai buổi dạy học-trò, lúc nào nhàn rồi tôi lại đánh cờ với cụ Liên-Mỹ. Cờ tôi thấp, đánh thua luôn. Cụ Huân cũng là một tay sính cờ. Từ ngày có tôi ở đây, cụ thời thường lại chơi luôn. Cụ rất cao cờ. Cụ đem các trận thế của Khuất-trung-Bí chỉ dẫn cho tôi, chẳng bao lâu tôi cũng khá.

Cũng vì cuộc cờ, tôi được quen biết cụ cử Tồn là một cử-võ xuất-thân. Tôi ngó ý muốn nhập-môn cụ để học một vài bài quyền cho thân-thể được cứng-cáp. Cụ vui lòng nhận lời ngay. Từ đây, cứ tối đến, tôi lại xuống phố Sinh-Từ học võ.

Cụ cử thấy tôi nhanh nhẹn lại có sức-lực, khuyên tôi nên cố luyện tập cho đến đầu đến đũa. Tôi thua với cụ rằng tôi sắp phải vào trường, rất tiếc rằng không thể gần gũi cụ lâu để luyện-tập. Cụ bảo tôi :

- Việc đời biết đâu mà lường. Những sự bất ngờ xảy ra hàng ngày. Nếu biết một đôi miếng để phòng-thân cũng là một cái hay.

Tôi cũng nghĩ thế, nên gần đến thời kỳ vào trường, tôi rất lấy làm tiếc.

Còn năm hôm nữa là hết hè. Tôi xin phép cụ Liên-Mỹ cho học-trò nghỉ.

Học-trò thấy tôi sắp đi rất lấy làm mến tiếc. Thứ nhất là cô Thuần. Cô thường nói với tôi :

- Nếu cậu ở đây mà dạy tính cho tôi ít tháng nữa thì tôi có thể giỏi được.

Có lẽ cô cũng đem cái ý-kiến ấy nói với cụ Huân, nên một hôm cụ Huân bảo tôi :

- Nhà tôi cũng rộng-rãi, tĩnh-mịch, giá cậu đến ở chung với tôi rồi khi đi học về kèm các cháu cho tôi thì hay lắm.

- Con cũng rất-lấy làm tiếc, nhưng ở đây xa lắm. Những đi về còn thì giờ đâu mà học.

- Tự hàng Ngang lên trường Buổi đi tàu điện cũng chẳng lâu là mấy.

Tôi đương phân-vân chưa biết trả lời ra sao thì thằng Ân, cháu cụ, đã chạy lại vồn-vã bảo :

- Cậu về ở với con, nghe không, rồi con bảo thằng xe nó kéo cậu đi học.

Thằng bé mới dễ yêu làm sao. Tôi ngừng đầu nhìn cô Thuần thì thấy cô đăm đăm nhìn tôi như chiều van-vĩ. Tôi bèn nói thật với cụ Huấn :

- Cụ có lòng yêu, con cũng đa tạ, nhưng vì mỗi tháng thầy mẹ con chỉ cho có mười đồng tiền cơm, tiền học, còn tiền đâu mà lấy «các» tàu.

Cô Thuần nghe tôi nói có vẻ ngạc nhiên. Mãi bây giờ, tôi mới hiểu. Cô sinh vào nơi đài-các, phú quý, cái gì cũng sẵn có, không phải mong ước một thứ gì, nên cô không biết những trói-buộc của đồng tiền. Cô không ngờ rằng ở trên đời lại có người chỉ vì thiếu hai đồng mà không thể đến ở nhà cô.

Cụ Huấn nghe tôi nói, sột-sắng bảo tôi :

- Không, cậu đến ở tôi không lấy tiền cơm cậu đâu. Tôi còn đãi cậu mỗi tháng sáu đồng để trả tiền học và «các» tàu điện.

- Cụ xử với con như thế thật là quá rộng-rãi, con không còn biết nói làm sao.

Hai anh em thằng Ân thấy tôi bằng lòng, mừng quýnh, vội chạy lại nắm tay tôi :

- Thế cậu đi ngay lại nhà con đi.

Tôi xoa đầu chúng nó :

- Cậu còn phải thu xếp đồ đạc đã chứ !

Tôi trông sang cô Thuần thì thấy cô mỉm một nụ cười.

Tôi viết giấy về nhà nói rõ với thầy mẹ tôi, và xin thầy mẹ tôi từ rầy đừng gửi tiền ra nữa. Tôi rất lấy làm mừng rằng từ nay, tôi không phải phiền-lụy gì đến nhà, và mẹ già tôi hẳn không còn phải đay nghiến thầy tôi về số tiền học-phí của tôi nữa.

Hôm tôi dọn sang ở nhà cụ Huân thì thằng Ân, thằng Ân cử quán-quít chung-quanh để dọn giùm cái này, cái khác. Chúng nó nói líu-díu cả ngày.

Nhà cụ Huân ở đầu phố hàng Ngang, phía bên tay trái. Một tòa nhà hai tầng rất đồ-sộ. Gian ngoài là cửa hàng bán vóc nhiều. Cách một cái sân nhỏ làm vườn cảnh, lại có một tòa nhà hai tầng nữa khá dài. Tầng dưới dùng làm nhà khách và nhà thờ. Trên gác chia ra hai phòng, một phòng làm buồng cho tôi ngủ, còn một phòng làm nhà học.

Gác ngoài cũng có hai phòng : buồng cô Thuần và buồng mẹ con thằng Ân, thằng Ân. Mẹ hai đứa năm ấy ngoài ba mươi, góa chồng đã sáu bảy năm.

Thoạt mới vào nhà cụ Huân cũng biết ngay là một nhà đại-phú-quý. Đồ-đạc bày biện cực kỳ hoa-mỹ : nào tủ chè, nào sập khảm, nào ghế trắc, nào gươm đàn mắt, nào lộc bình cổ, ngoài sân thì đồn xứ, cá vàng vô kể.

Cụ hiếm hoi sinh được có một giai, một gái. Người con giai chẳng may thất-lộc đi để lại hai đứa con giai. Còn cô Thuần thì mãi năm gần năm mươi, cụ mới sinh ra nên yêu quý lắm. Xưa kia, cụ Huân tuy đi làm việc quan, nhưng cụ bà vẫn ở nhà buôn-bán không theo đi. Nay cụ Huân về hưu thì hàng họ và mọi việc trong nhà cũng vẫn do một tay cụ bà cả.

Người ta đương ở chỗ bình-thường mà bỗng dưng đến ở một chỗ phú quý thì tránh sao cho khỏi phải ngượng-ngại rụt-dè, nhưng cách vợ chồng cụ Huân cư-xử với tôi làm cho tiêu-tan sự ngượng-ngại rụt-dè ấy ngay.

Gian phòng để riêng cho tôi rất là sạch-sẽ. Bốn bức tường trắng kẻ hoa treo hai bộ tứ-bình, một bộ ngựa quang dầu, một cái tủ áo nhỏ, một cái bàn giấy, hai cái ghế.

Gian ngoài thì dài hơn. Có một cái tủ chè kê sát vào tường, một cái sập gụ, một cái bàn dài, bốn cái ghế, hai bên tường là đôi trường-kỷ. Gần cửa sổ, kê hai cái tủ kính để sách vở. Trên tường, một bức hoành-phi đề

bốn chữ «Quốc ân, gia khánh» với mấy đôi câu đối treo lồng thông.

Cô Thuần dẫn tôi vào xem gian buồng của tôi. Tự tay cô lấy quần áo tôi đem xếp vào tủ, sách vở xếp vào bàn giấy. Rồi dặn chỗ này để giày chỗ này treo áo, cô tự nhiên như một người em gái nhỏ săn-sóc đến anh.

Sáng hôm sau, vì thức khuya nên tôi dậy trưa. Tôi đem khăn mặt xuống nhà rửa mặt. Chưa ra đến cửa gác đã trông thấy cô Thuần đứng ở gác ngoài đon-đả hỏi :

- Cậu đi đâu đấy ?

- Tôi xuống rửa mặt.

- Không, cậu cứ ở trên này, để tôi bảo thằng xe đem thau lên, tội gì lên xuống cho mỏi chân.

- Thôi, cảm ơn cô, tôi đâu dám phiền nhiều đến thế.

- Phiền với nhiều gì, nhà đầy-tớ nhiều, cậu cứ sai chúng nó.

Câu nói có vẻ sốt-sắng. Tôi không nghe theo sợ cô giận. Cô liền gọi thằng xe lên dặn mỗi sáng phải đem nước lên cho tôi rửa mặt và từ nay tôi có sai bảo gì phải lập tức làm ngay.

Tôi mỉm cười bảo :

- Cô làm thế rồi sau này, tôi sinh hư ra đây.
- Con người ta hư tại tính, có thể mà hư được sao.

Cô Thuần năm ấy đã lên lớp. Mà tôi đã lên ban thứ hai trường Bưởi. Thằng Ân, thằng Ấn thì học ở trường hàng Vôi. Bao giờ cô Thuần và hai cháu cũng về trước tôi. Nhưng bữa cơm nào cũng chờ tôi về rồi cùng ăn. Còn người nhà thì ăn cơm trước.

Bữa cơm của chúng tôi rất là vui-vẻ. Nhiều lần chúng tôi ăn, bà Huấn cũng lên góp chuyện với chúng tôi :

- Giá ngày nay, tôi có một đứa con trai bằng tuổi cậu thì có phải trong nhà vui-vẻ biết bao.

Cô Thuần liền dừng đĩa :

- Thế ngày nay, mẹ bảo nhà không vui sao ? Con thấy vui lắm.

Bà Huấn liền ôn tồn vuốt ve cô :

- Sao không vui, nhưng giá anh mày còn sống thì có phải còn vui hơn nữa không ?

Bà nói xong nhìn hai đứa cháu có vẻ thương-xót. Tôi thấy bà nhắc đến người con trai đã thất-lộc đi mà tôi lại nhớ đến mẹ tôi. Tôi tự nghĩ :

- Giá mẹ tôi còn sống, ngày nay trông thấy tôi đã trưởng thành thì mẹ tôi vui sướng biết bao.

Những ký-ức cứ dồn-dập trong óc. Tôi mãi nghĩ quên cả gấp. Cô Thuần gấp thức ăn vào bát tôi, tôi cũng không hay.

Cô bèn vỗ vai tôi hỏi :

- Cậu nghĩ gì mà quên cả ăn thế ?

Tôi sửng sốt :

- Không, tôi có nghĩ gì đâu.

- Cậu còn dối tôi mãi, từ ngày cậu lại đây đến giờ, mặt cậu lúc nào cũng buồn. Nhưng hôm nay thì cậu buồn hơn mọi hôm.

- Không, tôi có buồn đâu.

- Có, có, cậu đừng giấu tôi.

Tôi lặng im không nói.

Thì một hôm mẹ già tôi về chơi. Những cách thức mẹ già tôi đối với tôi như đã giả nhời cho câu hỏi của cô Thuần.

Hôm ấy là chủ-nhật. Tôi đang ở dưới nhà đánh cờ với ông Huấn. Thuần thì ngồi xem truyện còn Ân, Ân thì đang đùa với con mèo.

Bà Huấn thấy mẹ già tôi đến vội-vàng mời ngồi và gọi người pha nước. Tôi trông mặt mẹ già tôi có vẻ giận dữ mà tôi lo. Mẹ già tôi nói truyện với bà Huấn một lúc, rồi quay lại mắng tôi - hình như mẹ già tôi một khi trông thấy tôi không mắng thì tức bực không chịu được.

- Ai nuôi mày đến bây giờ khôn lớn, để mẹ mày phải không ? Mày viết giấy về nhà bảo «không cần» tiền nữa. Tết mày cũng không về, nghỉ hè mày cũng không về. Ai chả biết bây giờ mày kiếm được tiền ! Mày đừng vội khinh người đẻ của. Bạc vừa vừa chứ. Tôi cung-kính giả nhời :

- Thừa mẹ, con đâu dám khinh tiền của mẹ. Nhưng vì ông bà đây gọi con về dạy các cậu, đã không lấy tiền cơm lại còn cho con tiền giả tiền học, vì thế con mới viết giấy về thưa với mẹ đừng gửi tiền, chứ nào phải con dám khinh tiền của mẹ !

Bà Huấn thấy thế nói giúp cho tôi. Bà lại khen tôi ngoan ngoãn, chăm học. Càng khen bao nhiêu thì bà lại càng làm cho mẹ già tôi giận bấy nhiêu. Mẹ già tôi nói một vài câu cay-đắng rồi vùng-vằng đứng dậy cáo từ.

Tôi nghĩ cực thân, lên gác ngồi thờ ra. Cô Thuần rón-rén đến tận sau lưng mà tôi không hay :

- Người lúc này không phải là mẹ cậu phải không ?
Mẹ cậu chết rồi phải không ?

Tôi sẽ gật đầu mà không nói gì.

Từ đấy, cô Thuần đối với tôi lại càng ân cần.

Tết.

Tất cả nhà ông Huấn rộn rịp sắm sửa để ăn Tết. Thăng Ân, thằng Ân và cô Thuần đều tíu-tít về chọn quần áo mới. Một hôm cô Thuần bảo tôi :

- Tết đến nơi, cậu không may áo để ăn Tết ư ?

- Ăn Tết cần gì phải áo. Cứ có áo mới ăn Tết được ư? Nếu thế để nhà nghèo họ không có tiền may áo thì họ nhịn ăn Tết cả.

Tôi vừa nói, vừa cười. Cô Thuần ngẫm-ngẫm một lát rồi bảo :

- Dưới hàng nhà tôi lắm sa-tanh đẹp lắm, sao cậu không may một áo ?

Tôi chỉ cười mà không trả lời.

Đến chiều đi học về qua cửa hàng, bà Huấn giữ tôi lại, đem ra các thứ sa-tanh, đoạn cho tôi xem rồi bảo tôi chọn lấy một áo. Lúc ấy, cô Thuần cũng ngồi đấy. Con mắt cô cứ nhìn tôi như cố ý bảo nhận lời đi cho cô bằng lòng. Ý Tôi chưa kịp nói thì bà Huấn lại bảo :

- Cậu may một áo sa-tanh hoa này đi, vừa tốt, vừa đẹp. Tôi không lấy tiền đâu.

Không lấy tiền ! Cậu ấy làm cho tôi đỏ mặt. Vì gia-cảnh bắt buộc, tôi muốn thoát-ly khỏi cái quyền áp chế của mẹ già tôi, nên tôi mới phải đến ở nhà này. Tôi dạy con cháu bà thì bà trả tiền cơm tiền học cho tôi là lẽ tất nhiên. Còn cái áo kia tôi làm gì mà được. Tôi có phải là kẻ đi ăn xin đâu. Cho hay lòng tự ái của thiếu-niên thật là kỳ lạ. Vì lòng tự ái mà thành ra tôi nói dối :

- Bà có bụng tốt, con xin cảm ơn. Nhưng con đã đặt may một bộ quần áo tây rồi.

Tôi vừa nói, vừa gập tám sa-tanh giao trả bà Huấn. Cô Thuần nhìn tôi chòng chọc, dường như hiểu biết... cái nhìn ấy làm cho tôi ngượng-ngịu lạ lùng.

Tôi chưa biết xử trí ra sao thì vừa may, thằng Ân ở trong nhà thấy tôi về chạy ra. Tôi thừa dịp hỏi nó mấy câu băng-quơ rồi dắt nó lên gác.

Tôi vẫn biết cô Thuần thực bụng, tôi vẫn biết bà Huấn là người tốt, nhưng lòng tự ái không cho tôi nhận được. Tôi nói thác ra là đã đặt may quần áo tây, nhưng nào có đặt gì đâu.

Ngày nay đã trót lỡ lời, nếu không có thì ông bà Huấn còn coi tôi ra thế nào. Mà thứ nhất là tôi không muốn cho cô Thuần biết là tôi nói dối. Tôi nhất định đi may một bộ quần áo tây. Đó là việc ngông cuồng thứ nhất của đời tôi.

Tiền tôi dạy học tư, tiền tôi để dành trong hai năm nay được hơn năm mươi đồng. Tôi liền lại nhà một người bạn ăn mặc quần áo tây đã lâu, nhờ đưa đi may.

Tôi chọn một bộ dạ mùi tím, mua một cái mũ và đôi giày.

Xưa nay, tôi chưa mặc quần áo tây bao giờ, nay nhất đán đóng vào, tránh sao cho khỏi ngượng-ngịu.

Bạn đứng cạnh bảo tôi :

- Giá anh không gầy thì trong «tây» (!) lắm.

Tôi nhìn vào gương mà tôi sùng-sốt. Sùng-sùng trước mặt, một chàng âu-phục tươm-tất lắm. Nhưng cái mặt xương xương trông có vẻ già. Tôi hỏi bạn :

- Trông tôi già lắm nhỉ ?

- Anh bao nhiêu mà đã già. Nhưng thoáng trông thì đến 22, 23.

Có lẽ, có lẽ, cái đời tôi sớm biết những sự khổ-sở nên già sớm; bì sao được với những kẻ đi trên đường đời ung-dung như người đi chơi mát.

Tết đến, cả nhà xúm-xít lại mừng tuổi ông Huấn, bà Huấn. Rồi thằng Ân, thằng Ấn với cô Thuần chạy lên gác mừng tuổi tôi.

Cô Thuần mặc một cái áo gấm mùi lam, ngoài phủ áo sa-tanh da đồng trông rất là diễm-lệ. Thằng Ân, thằng Ấn thì sùng-sính áo gấm đỏ, khăn xếp, giày hài, cổ đeo kim-khánh trông khá lắm.

Cô Thuần trông thấy tôi bèn nói :

- Năm này, tôi mừng cho cậu...

Nói đến đây, cô tịt ngắc... có vẻ ngượng ngịu. Cái ngượng-ngịu nó lây hay sao. Thành ra tôi cũng ngượng-ngịu chẳng biết trả nhời làm sao, vội bẻ thẳng

Ấn rồi gửi cho mỗi đứa một hào.

- Cậu mừng cho các em năm nay...

Rồi tôi cũng tịt ngắc... vì tôi nghĩ đến sự tịt ngắc của cô Thuần.

Hai đứa dắt tôi xuống dưới nhà mừng tuổi ông bà Huấn. Tôi đã lo ngay-ngáy về sự ông bà ấy mở hàng cho tôi. Nhận cũng dở mà không nhận cũng dở, vì sợ đông người ta, nhưng may không có sự mở hàng. Bà Huấn nói chuyện với tôi năm nào cũng cứ mòng hai Tất cả nhà sang Hưng-yên lễ tết quê ngoại. Bà ngỏ ý mời tôi cùng đi.

Sáng mòng hai cả nhà dậy sớm. Tôi cũng thẳng âu trang vào xuống dưới nhà. Thằng Ân, thằng Ấn thấy tôi ăn mặc tây lạ mắt chạy lại sờ mó rồi reo ầm lên :

- Cậu mặc tây trông đẹp quá, cừ quá. Sang năm, em cũng bảo mợ em may quần áo tây cho em.

Cô Thuần thấy tôi mặc tây nhìn tôi một cách ý-nghĩa như hiểu biết rằng tôi khổ-tâm lắm mới phải may bộ quần áo tây kia. Cái nhìn của cô như soi thấu chỗ u-ẩn của lòng tôi.

Xe ô-tô đến, chúng tôi cùng lên. Tôi ngồi cạnh người tài-xế, thằng Ân ngồi cạnh tôi.

Hôm ấy đi hầy còn sớm. Gia-dĩ lại là ngày Tết, nên hàng phố đều đóng cửa. Tỉnh Hanoi như ngủ trong giấc mộng. Chỉ những xác pháo đỏ ối đầy đường nhắc cho ta biết rằng lễ-đô đang say đắm trong cuộc vui xuân.

Xe đến bến nhà Dầu, rồi sang phà. Hôm ấy hơi gió, nên phà cứ chệnh bên nọ, bên kia. Bà Huân, vợ Cả, Ân, Ân và Thuần đều lên tàu ngồi chỉ có tôi với tài xế là đứng ở phà. Thuần, chốc chốc lại ló đầu ra bảo tôi :

- Cậu coi chừng đấy. Hôm nay gió lắm đấy, cậu ngồi xuống tử tế nào. Sao cậu không sang tàu này mà ngồi.

Tôi đưa mắt tỏ ý cảm ơn cô đã có lòng sốt-sắng lo ngại cho tôi. Rồi chiều ý cô, tôi ngồi xuống mạn phà.

Đến bờ, chúng tôi lên xe. Ở đây, đường vắng xe chạy rất nhanh, một loáng đã đến nơi. Bà Huân, vợ Cả bạn đi lễ và đi mừng tuổi những nhà quen, còn Thuần thì rủ tôi và hai cháu ra đồng chơi.

Mùa gặt hái đã xong mà vụ giồng mầu chưa đến. Trông xa tíit mù tấp, những ruộng cùng bờ.

Ân, Ân xưa nay ở chỗ thành-thị chật hẹp, nay được về chốn nhà quê rộng-rãi chơi đùa lấy làm thú lắm. Chúng nó cười nói âm-ỹ. Ân, Ân chạy trước, tôi và Thuần lững thững theo sau. Trong người tôi thấy khoan-khoái lạ thường. Ký-vãng tuy chìm ngập trong sầu thương, nhưng hiện tại đã như gấm, như hoa thì ta nhìn tương lai cũng không đến nỗi sợ-hãi cho lắm. Ánh sáng hi-vọng như khi ấm mùa xuân, tung-bùng ở trong người tôi.

Chúng tôi đang thơ thẩn nhìn ngắm cảnh-vật thì bỗng một đàn trâu bò đương ăn ở vệ đê thấy chúng tôi ăn mặc mùi lòe loẹt vùng sợ-hãi chạy tán loạn.

Ân, Ân sợ-hãi chạy lại ôm lấy chân tôi. Còn Thuần thì nép vào sau lưng, tay nắm vào vai tôi. Tôi lúc ấy không còn động đậy được nữa. Tôi dợn tóc gáy khi thấy một con trâu mộng xăm xăm chạy lại định húc chúng tôi.

Trong tay không có vật gì có thể chống-cự ! Đã đành mình nhanh chân có thể chạy thoát được. Nhưng còn ba người kia thì sao ? mà ba người kia là ai ? Là những người... ngoài mẹ tôi đã chết đi, chỉ có ba người ấy là thương yêu tôi, là những người đã đem lại cho cuộc đời nhọc nhằn, cô độc của tôi một chút vui. Tôi đành rằng có chết thì với họ cùng chết.

Con trâu cứ chạy lại. Ân, Ân thì run bắn lên và kêu cứu ầm-ĩ. Trong người ta có những lúc sự thông-minh như ngừng lại, chỉ còn cái bản năng tự vệ, cái bản năng mãnh liệt và sáng-suốt nó sai bảo hành-vi mình mà thôi. Con trâu còn cách chúng tôi mười thước !

Rồi năm thước !

Rồi...

Tôi vội lật cái mũ ném trúng vào đầu nó. Trâu giật mình... chạy tạt ngang.

Lũ mục đồng vác gậy đến xua đàn trâu đi. Ân, Ân lúc ấy hết sợ lại lem-lém như thường :

- Thế cậu không sợ nó sao ? Em sợ lắm.

Thuần thì không nói gì. Nàng điềm tĩnh đi nhặt cái mũ, lấy khăn mặt phủi đất rồi đội lên đầu cho tôi. Tôi hỏi :

- Thế cô Thuần có sợ không ?

Nàng trả lời một cách tự nhiên :

- Em gần anh thì chả còn sợ gì nữa.

Lần ấy là lần đầu nàng gọi tôi bằng anh và xưng với tôi bằng em.

Lúc chúng tôi về đến phà Ái-mộ thì đã năm giờ.

Giờ lúc ấy nổi cơn giông. Gió to, nước chảy xiết. Tôi ngó ý với bà Huân nên chờ đến lúc gió im hẵng sang, nhưng bà không nghe :

- Người ta sang được thì mình cũng sang được.

Ô-tô xuống phà. Tàu ra đến giữa sông thì gió lại càng mạnh, sóng lại càng to.

Chiếc «sà-lúc» đã nhỏ lại hẹp lòng. Buồng máy đã chiếm gần hết thân tàu. Trong tàu, hàng-hóa của những người sang ngang đã chất đầy. Hết chỗ, chúng tôi phải ngồi cả ở mũi. Lúc ấy tôi còn nhớ ở đây có mấy kiện hàng mà Thuần thì ngồi lên trên.

Gió to. Tàu lại kèm phà. Sóng vỗ mạnh làm cho chiếc phà xô đi xô lại. Chiếc dây thừng buộc phà ở đầu mũi bỗng đứt. Tàu mất thăng bằng chệnh hấn về một bên. Mấy kiện hàng lăn tòm xuống sông lôi cả Thuần đi !

Tàu chạy ngang, nước chảy dọc. Với tiếng người kêu cứu thất-thanh ! Dòng nước đã cuốn Thuần đi hơi xa, chờ tàu quay mũi thì muộn mất rồi. Mà thủy thủ thì

chẳng thấy một ai nhảy xuống. Tôi cuống-quít... rồi tôi nhảy xuống. Vì vội-vàng nên quên cởi áo, thành ra khó bơi quá. Tôi úp mặt xuống nước, cố cởi áo ra khi đã cởi được áo rồi, tôi dùng hết sức mạnh bơi lại phía Thuận lúc ấy còn nhấp-nhô trên mặt nước.

Một phút.

Hai phút.

Tôi bơi kịp, nắm được tóc nàng. Tôi dùng tay đỡ cho đầu nàng lên khỏi mặt nước. Ngoảnh lại nhìn thì tàu cũng xa mà bờ lại xa hơn. Bơi lại tàu thì ngược nước, mà bơi vào bờ thì vì vướng giầy và quần tây khó bơi lắm. Tôi cứ bơi đứng, tay đỡ lấy đầu nàng, mặc cho dòng nước muốn lôi đi đâu thì đi.

Tàu quay mũi, mở hết tốc lực chạy đến chỗ chúng tôi. Hai cái thùng vớt ra, tôi nắm được một. Người ta lôi chúng tôi lên.

May, Thuận chưa việc gì, chỉ uống phải ít nước, nên ngạt thở. Cứu chữa chừng hai phút thì Thuận mở mắt. Tôi mừng quá rú lên :

- À, em tôi sống rồi !

Lần này, là lần đầu tiên tôi gọi nàng bằng em. Mà tôi cũng chẳng hiểu tại làm sao tôi lại dùng cái danh-từ thân-yêu ấy. Hoặc giả, tôi đã yêu nàng mà tôi không tự biết, chỉ biết cả tàu nghe tôi gọi như thế thì yên-trí chúng tôi là anh em thực.

Chúng tôi đều rét run cầm-cập, bà Huấn và mợ cả cởi áo ngoài cho Thuần mặc. Còn tôi thì được bác tài cho mượn cái áo, nên cũng đỡ rét.

Về đến nhà, bà Huấn vục nàng vào. Kẻ đốt lửa, kẻ sắc sâm, người gọi đốc-tờ tíu-tít, cũng chẳng ai để ý đến tôi.

Tôi lên gác thay quần áo. Vì rét quá, nên tôi lên giường trùm chăn, thành thử ngủ lúc nào không hay. Tôi ngủ say quá. Khi tôi tỉnh dậy đã thấy ông Huấn ngồi ở đầu giường. Tôi thấy chân tay rời-rã, nặng như chì, tôi tưởng tôi ốm, nhưng không phải, chỉ vì tôi đói quá. Ông Huấn sai người pha sữa cho tôi uống. Tôi hỏi truyện mới biết Thuần không hề gì cả, chỉ vì quá sợ nên bây giờ còn hơi mệt mà thôi.

Uống sữa xong, tôi lại ngủ. Trong giấc mơ, chỉ tiếc cái áo đẹp, mình mới được mặc có một lần mà Hà-bá đã bóc lột mất của mình.

Sáng hôm sau, tôi sang thăm Thuần thì đã thấy cả nhà xúm xít ở quanh giường. Nàng đắp chăn kín cả người chỉ để hở cái đầu. Thấy tôi vào nàng sẽ nhích mình nằm xê vào một bên rồi lấy mắt ra hiệu cho tôi ngồi xuống cạnh giường. Tôi còn dùng dằng thì nàng đã giơ tay kéo tôi ngồi xuống :

- Tối hôm qua, em sang thăm anh thấy anh nằm thêm-thiếp đi, em tưởng anh ốm lo quá. Đốc-tò khám, bảo anh chỉ ngủ say, em cũng không tin. Sau thầy em nói anh đã dậy uống sữa em mới mừng.

Tôi rất lấy làm lạ về chỗ mình ngủ say đến đốc-tò vẫn mó vào người mình mà mình không hay.

- À, em nghe chị Cả bảo anh mất áo phải không ?

Cả nhà thấy nàng xưng-hô với tôi như thế chẳng lấy làm ngạc nhiên. Nhưng tôi thì không hiểu làm sao lúc ấy, tôi lại thấy ngượng.

Hết Tết, nàng lại đi học như thường. Khi đi thi tốt nghiệp nàng đỗ. Cả nhà đều mừng. Riêng tôi cũng lấy làm thỏa mãn vì cái công tôi dạy nàng đã có kết-quả.

Tôi còn nhớ có một hôm tôi nói đùa :

- Thôi, nay mai vào trường Sư-phạm, rồi ra làm cô giáo, lúc ấy thấy tôi chắc là không chào vì...

Tôi vừa nói đến đây thì bỗng nàng sầm mặt lại, nói một cách rất nghiêm-nghị :

- Anh xét tôi thế nào mà anh lại bảo tôi là con người thế ?

Tôi hoảng-sợ vội chữa :

- Tôi nói đùa đấy chứ. Cô giận tôi à ?

Nàng nhìn tôi một cách dịu dàng :

- Tôi không bao giờ giận anh. Mà cũng không bao giờ tôi có thể nghĩ đến sự giận anh. Anh có biết tại làm sao tôi đỗ không ?

- Cô học giỏi thì cô đỗ.

Nàng lắc đầu :

- Không phải. Vì có anh mà tôi đỗ. Vì anh cố dạy tôi môn tính, tôi mới đỗ. Vì có anh nên ngày nay tôi mới còn sống để đi thi.

- Tôi đã quên rồi.

- Anh có thể quên được. Nhưng tôi thì tôi không bao giờ có thể quên được rằng anh đã liều mình để cứu tôi.

- Tôi biết bơi, tôi chết đuối làm sao được. Thế sao gọi là liều mình ?

- Thế hôm ấy ở tàu thiếu gì người biết bơi, sao không ai cứu tôi cả ?

- Vì họ không quen biết cô.

Tôi rất lấy làm khó chịu khi nghe nàng nhắc đến việc ấy, nên đánh trống lảng sang việc khác :

- Thế cô phải cố học để thi vào trường nữ sư-phạm chứ ?

- Tôi muốn học nữa, nhưng thầy tôi bảo tôi tạng yếu lắm, ở nhà buôn bán. Có anh ở đây, tôi muốn giỏi thì học thêm anh cũng thế. Thầy tôi bảo nghề giáo-học vất vả lắm.

- Thôi, bây giờ cô đã đỗ, cái chức trách tôi thế là xong rồi, hết hè này, tôi lại vào trường ở vì...

Nàng nghe tôi nói thế, mặt bỗng tái không còn hột máu, vội hỏi giật :

- Anh nói thật hay anh nói dối ?

Nàng vừa nói, vừa nhồm dậy nắm lấy tay tôi.

- Ông Đốc có hứa cho tôi lương, tôi phải vào chứ, bỏ lương làm sao được.

- Thế anh ở đây thì việc gì còn cần lương.

- Chả nhẽ tôi cứ làm phiền hai cụ mãi. Bỏ thế phí.

- Thế anh nhất định bỏ em anh đi thật sao ?

Nàng nói xong, khóc nức-nở. Tôi thấy nàng khóc mà bỗng thấy hồi-hận, chẳng biết hồi-hận vì lẽ gì. Tôi lấy tay vuốt tóc nàng âu-yếm bảo :

- Anh vào trường chứ anh có đi đâu.

Nàng nghe tôi nói lại càng khóc to. Tôi phải hứa với nàng, tôi không xin vào trường nàng mới nín.

Nghỉ hè ấy, tôi lại xuống Sinh-Tử học võ cụ Cử. Một hôm đi về, vì mệt quá cứ để cả áo lên giường nằm thì bỗng thấy Thuần đẩy cửa chạy vào. Thấy áo tôi đầy những mồ hôi, nàng gắt tôi ầm ĩ. Nàng bắt tôi dậy thay áo.

- Anh cứ thế có khi cảm chết.

- Chết thì chôn.

Nàng lấy tay củng vào trán tôi :

- Từ rầy cảm anh không được nói gở mồm thế nghe không ?

- Nói thế mà chết được thì chẳng hóa ra chết dễ lắm ư ?

Nàng nói một giọng nũng-nịu :

- Anh muốn cho Thuần buồn phải không ?

Tôi vừa cười vừa bảo :

- Cô làm sao mà buồn ? Tôi thực không bao giờ muốn cho cô buồn cả.

- Anh cứ gọi em bằng em thì em mới bằng lòng cơ. Rồi em bảo một cái hay lắm cho nghe.

- Ừ thì anh không muốn cho em bao giờ phải buồn. Cái gì, nói đi.

- Thầy me em thấy em yếu mà ở Hà-nội nóng, muốn cho em với thằng Ân, thằng Ân ra Đồ-sơn nghỉ mát, nhưng đi một mình mà không có anh đi, em không muốn đi.

- ???

- Thầy me em già, ngại đi xa. Me em muốn nhờ anh đưa chúng em đi. Anh nhận nhời nhé.

Tôi chưa giả nhời thì nàng đã ngồi xuống cạnh tôi nắm hai tay tôi mà bảo :

- Anh không nhận lời, em giận đấy. Rồi em buồn cho mà xem.

Chỉ có những cô gái ngây-thơ mới nói được những câu ngây-thơ ấy một cách nghiêm-trang khiến cho ai nghe thấy cũng phải cảm động.

- Đi thì đi. Nhưng anh sợ tốn cho hai cụ.

Nàng nghe nói mừng lắm, vội vàng chạy xuống nhà nói cho ông Huân, bà Huân biết rằng tôi đã bằng lòng. Ân, Ân nghe nói được đi Đồ-sơn vỗ tay reo mừng. Bà Huân trân trọng bảo tôi :

- Quan nhà tôi và tôi thì già không đi được. Mợ Cả còn phải ở nhà coi hàng. Tôi muốn cho các cháu ra Đồ-sơn chơi giải trí, vì tôi xem con Thuần nó yếu lắm, vậy cậu bằng lòng đưa các cháu đi hộ tôi thì tôi chắc bụng lắm không nghi-ngại gì. Cứ ở dưới ấy chơi, đến khi tôi cho người xuống đón, hẵng về.

Bà Huấn giục tôi đi thu xếp quần áo, lại bảo cả con gái lên xếp giùm cho tôi.

Ông Huấn, bà Huấn ủy thác cô Thuần cho tôi mà không nghi-ngại điều gì vì ông bà yên trí coi tôi như anh cô Thuần. Mà chính lúc bấy giờ tôi cũng không ngờ rằng sau này tôi lại đem lòng luyện-ái cô bằng một thứ tình khác tình anh em.

Cô Thuần lấy một cái va-li to trong đã xếp đầy quần áo của cô lên buồng tôi. Cô bảo tôi đưa chìa khóa rồi cô lấy quần áo tôi xếp chung vào đấy. Cầm đến mấy bộ quần áo tây trắng - đi học tôi vẫn mặc quần áo ta - để lâu không là nên nhàu hết, cô bèn quay lại mắng tôi một cách yêu-đương :

- Anh xoàng-xĩnh lắm. Quần áo đi chơi mà để nhàu như thế này ư ? Bấy giờ phải bảo thằng xe nó mang đi thợ giặt chứ.

- Đến ngày kia đi, giặt sao cho kịp.

- Kịp, cho nó thêm tiền thì kịp.

Rồi cô nguyệt tôi bằng một cái nguyệt mới để yêu làm sao :

- Anh luộm thuộm lắm. Từ nay, tôi phải trông coi quần áo cho anh mới được, không người ta thấy anh ăn mặc lôi-thôi, người ta cười tôi không trông nom cho anh.

Tôi nghe nàng nói, tôi nhìn nàng, nhìn đồng quần áo mà tưởng chừng như mình có một cô em gái thực.

Lúc sắp đi, bà Huân gọi tôi xuống đưa cho ba-trăm đồng và dặn :

- Đây, cậu cầm tiền để chi-phí cho các em. Như có thiếu thì viết giấy về, tôi sẽ gửi xuống. Cậu xem thế nào là phải thì cứ tiêu, muốn ở đâu thì ở. Tôi giao hết trách-nhiệm cho cậu.

Từ khi tôi may quần áo tây thì thằng Ân, thằng Ân cũng may theo. Hôm ấy, chúng mặc hai bộ quần áo lính thủy trông khôi-ngô lắm.

Chỉ có u nuôi của Thuần đi theo chúng tôi. Tôi còn nhớ hôm ấy chính bà Huân bảo tôi ngồi đằng sau xe với Thuần mà bắt u em lên ngồi đằng trước với tài xế.

Chúng tôi ở nhà đi sớm, chưa ăn cơm, nên đến Haiphong thì vừa đói. Thuần ngỏ ý muốn đỗ lại Haiphong ăn cơm và xem tỉnh nhân thế. Tôi gạt đi :

- Đây cách Đồ sơn hơn hai mươi cây-số. Xe chạy chỉ nửa giờ. Chúng mình ăn cơm ở Đồ-sơn cũng vừa. Ngay hôm nay chúng ta còn phải đi kiếm thuê một cái nhà chứ ở khách sạn tây thì đắt lắm. Chùng-chình ở đây thì tồi. Mai trở về Phòng xem cũng được.

- Anh nói có lý lắm. Me giao chúng em cho anh là me biết người lắm.

Me ? Me ? Nghe nàng nói mà tôi tưởng tôi là con bà Huấn thật.

Chúng tôi thuê được một cái nhà lợp ngói, chung quanh có vườn, lại quay mặt ra bể. Nhà làm lối nửa tây, nửa ta. Nhà có ba gian. Một gian là buồng, còn hai gian thông nhau. Chủ nhà ở gian buồng, còn chúng tôi ở hai gian thông nhau. Giường, bàn có sẵn, chỉ thiếu màn gối thì ở nhà đã mang theo đi.

Tôi nhờ chủ nhà nấu cơm cho chúng tôi ăn và cho u già giúp đỡ sự nấu-nướng.

Nhà này lát gạch sạch-sẽ lắm. Hai cái giường kê đối nhau. Một cái bàn để giữa hai cái tràng kỷ. Giáp tường, đối diện với cái bàn, có cái tủ áo đã cũ. Gian giữa thì có cửa thông ra ngoài. Gian bên thì có hai cửa sổ. Về đêm mở cửa sổ, gió biển lùa vào mát lắm.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy thật sớm để đi xem bể.

Lúc ấy, trời hơi im gió, mặt bể phẳng lì như một tấm thảm.

Vùng đông mới hé mọc, uể oải như còn ngái-ngủ nhưng bóng lửa đã chói lòa một góc trời.

Một bàn tay bí-mật rắc những mảnh vàng xuống mặt bể.

Một cơn gió thoảng... Những mảnh vàng ấy bỗng cử động rồi hợp lại thành suối tự chân trời chảy lại.

Một vài con thuyền đánh cá, nho nhỏ, xinh-xinh như bập-bênh trên suối lửa.

Hàng đàn quạ bể lượn đi lượn lại trong không-trung. Những con chim ta không trông thấy ở trong bụi hót ríu-rít khiến cho cảnh tượng đã huyền ảo lại thêm phần huyền-bí. Thuần một tay nắm vai tôi, một tay trở con thuyền bảo tôi :

- Giá con thuyền kia nó cứ đi mãi về đằng đông, nó chui qua rặng núi lửa kia thì có lẽ đến đường lên trời đấy nhỉ ?

Tôi vừa nhìn nàng, vừa cười :

- Có lẽ đến động thiên-thai.

Ân, Ân vội hỏi :

- Động thiên thai là gì hở cậu ?

- Động thiên-thai là động thiên-thai chứ còn là động gì. Các em muốn nghe, bảo cô kể cho nghe.

- Cô không biết. Vì cậu đã không biết thì cô biết làm sao được.

Chúng tôi vừa đi, vừa nói chuyện phiếm. Những truyện giả người ngoài nghe thì phải lấy làm bật cười vì nó ngớ-ngẩn lắm, nhưng nó rất thú-vị đối với chúng tôi.

Đến bãi cát, tôi cho phép Ân, Ân đùa nghịch. Chúng chạy nhảy, cười đùa âm ỹ. Cái tuổi thanh đồng vô tư, vô lự kia thật là cái tuổi sung-sướng nhất trong đời người, Nhìn chúng nó, tôi lại sức nghĩ đến cái đời thơ ấu của tôi. Thật là tôi đã phải chịu những sầu thương từ lúc lọt lòng mẹ. Nếu bảo rằng Tạo-hóa có luật thừa trừ thì có lẽ Tạo-hóa bắt tôi khổ sở trước để đền bồi cho tôi về sau này. Mà đừng nói sau này, ngay bây giờ, Tạo hóa chẳng đã dành riêng cho tôi phần lạc-thú cạnh ba người rất kính-mến tôi rồi đó sao ?

Thuần thấy tôi có vẻ nghĩ-ngợi, muốn cho tôi hết buồn liền rủ tôi chơi hú tim. Tôi bằng lòng. Rồi tôi chạy, tôi nhảy, tôi la, tôi cười, tưởng chừng như mình bé lại. Ân, Ân đuổi Thuần. Thuần chạy thế nào bỗng đâm choàng vào người tôi. Mất thăng-bằng, tôi ngã ngồi xuống đồng cát. Thuần cũng ngã lên lòng tôi. Ân, Ân xúm lại ngồi cả lên lòng Thuần. Trước những cử-chỉ thân-mật, yêu-đương ấy, trái tim khô héo của tôi như nở nang ra vì sung-sướng, tôi bất-giác giang cánh tay ra ôm cả lấy ba người. Rồi tôi hôn Ân, rồi tôi hôn Ân, tôi lại hôn cả Thuần nữa. Thuần thấy tôi hôn cũng ôm lấy đầu tôi hôn. Ân, Ân thấy Thuần hôn tôi, cũng bắt chước. Rồi cả ba đè tôi ra, hôn như mưa.

Lần ấy là lần đầu tiên tôi hôn Thuần. Chẳng biết trong lòng Thuần có những cảm-giác gì, chứ tôi hôn Thuần thì tôi cũng thấy như hôn Ân, Ân vậy,

Chúng tôi chơi đùa đến khi cơ-thể nóng bừng, mồ-hôi ra nhễ nhại mới thôi.

Mặt bẻ long-lanh như xui người ta xuống dẫn mình vào để giải cái oi bức.

Thuần xin tôi :

- Anh cho chúng em xuống tắm, nghe không ?

Ân, Ân thấy nói đến tắm, mừng rỡ mùa lên. Tôi bèn bảo :

- Tắm thì phải có quần áo tắm, chúng mình có đâu.

Ân vội hỏi :

- Thế sao cậu không mua cho chúng em ?

- Ở đây, đâu có bán, phải ra Haiphong.

Chúng tôi về ăn cơm, ăn vội ăn vàng rồi bảo tài-xế đánh xe đi Haiphong.

Hôm ấy, Thuần mặc áo mùi sơn-dương, vắn tóc trần, giày cườm, trông đẹp và sang lắm.

Tôi chưa biết Haiphong bao giờ, nhưng bác tài thuộc đường.

Trước hết, chúng tôi ra Sáu-kho xem tàu bể. Hôm ấy chỉ có hai chiếc tàu binh thành thử không xin được phép lên xem. Tàu to quá. Mới đến thì nó lừng lững ở trước mặt, khi quay về thì thấy sừng sững ở sau lưng. Ân, Ân tò-mò, cái gì cũng hỏi, hỏi mãi. Chúng hỏi nhiều cái ngớ-ngẩn, oái-oăm khiến tôi không trả lời được. Tôi bèn gắt yêu :

- Các em hỏi luôn, cậu giả nhời không kịp, thôi để cậu nặn thêm ra mấy cái mồm nữa như ông ngáo thì các em hết hỏi.

Ông ngáo mặc, Ân, Ân vẫn cứ hỏi. Thuận bèn vỗ vai cháu :

- Hai cháu để cho cậu nghỉ một chút, rồi chốc nữa cậu lại giảng cho nghe. Chứ chúng mày bắt cậu nói luôn thế, sái hàm rồi còn gì.

Nàng vừa nói, vừa rút khăn mùi-xoa lau mấy giọt mồ-hôi ở má tôi.

Xem Sáu-kho xong, chúng tôi vào một hiệu tây gần nhà thờ mua mấy bộ quần áo tắm. Khi tôi giả tiền, bà đầm làm thủ-ngân vừa đếm tiền vừa hỏi tôi :

- Em ông đây phải không ?

- Không phải, đây là bạn tôi.

- Tôi trong hai người sau này tốt đôi lắm.

Câu nói ấy đã làm tôi nghĩ ngợi vẩn-vơ. Và không hiểu tại sao làm cho tôi phải ngượng-ngịu khi trông thấy Thuận. Trong lòng tôi lúc ấy như sợ-hãi thế nào. Mà cũng vì thế, tôi không dám suồng-sã với nàng như trước nữa.

Sáng hôm sau, mới bảnh mắt, Ân, Ân đã xin đi tắm. Tôi cho cả u em đi để thay quần áo cho Ân, Ân. Chúng tôi ở trong đã mặc quần áo tắm, nên đến bể thì cởi cả quần áo ngoài ra, duy Thuần thì chỉ cởi áo dài thôi mặc dầu bên trong đã có mặc quần áo tắm. Giả chưa có lời nói cô đầm làm cho tôi ngượng-ngịu thì có lẽ tôi đã khuyên nàng cởi hết quần áo ngoài để tắm cho tiện. Mà tôi bảo thì thế nào nàng cũng nghe. Nhưng lần này, chẳng những tôi không dám khuyên, chính tôi cũng không dám nhìn nữa.

Xuống đến nước, Ân, Ân cứ bám chặt lấy tôi, bắt tôi dạy bơi. Thuần trước còn bẽn lễn, sau cũng đùa nghịch, tập bơi với Ân, Ân. Tôi còn nhớ ba người chống tay xuống cát, chân đập nước bắn tóe cả lên đầu tóc tôi. Tôi cảm ba người không được ra xa bờ sợ nhờ có sóng giật, bị cuốn đi.

Còn tôi thì bơi ra thật xa. Thuần thấy tôi ra xa quá, vẫy tay bảo tôi vào. Không biết lúc ấy tôi nghĩ thế nào, tôi lại nổi lên cái ý-kiến muốn trêu Thuần. Có lẽ sự sợ hãi của nàng dội vào lòng tôi làm cho tôi vui sướng. Sự sợ hãi nó làm tỏ rõ tấm lòng thiết tha của nàng đối với tôi.

Tôi giả vờ lạng-lạng như người bị sóng cuốn. Rồi tôi sẽ ngụp xuống, lại sẽ nhô lên như người bị chết đuối

thật.

Thuần ở trên bờ kêu gọi thất thanh. Nhô lên nghe thấy tiếng nàng kêu, tôi lấy làm sung sướng quá. Rồi bỗng chẳng nghĩ gì nữa, tôi tự để cho luồng cảm-giác sung-sướng lôi đi. Tôi xả vào bờ như bay. Thuần ôm chầm lấy tôi :

- Gớm, làm em sợ quá !

Rồi nàng lấy tay phát vào vai tôi đen đét. Tôi chạy trốn để khỏi bị đánh. Nàng đuổi theo. Tôi ngụp xuống. Đến khi tôi nhô lên thì vướng phải nàng, thành thử tôi công-kêng nàng lên. Nàng nắm tóc tôi cười rữ-rươi. Da đùi nàng áp vào cổ tôi, khiến cho cổ tôi như bị bỏng. Không biết trạng-thái tâm-lý của lòng người nó ra thế nào mà vừa lúc trước đây tôi cầu mong được đến gần nàng để được sung-sướng, bây giờ gần rồi, tôi lại đâm hoảng sợ. Tôi vội-vàng lặn ngay xuống, tưởng chừng chỉ có làn nước đè lên mới có thể bảo-vệ và đem lại sự yên tĩnh cho mình. Tôi lặn đi thật xa, lúc tôi ngoi đầu lên thì thấy Thuần đang sặc nước. Tôi lại thương-hại bơi lại gần. Lần này, nàng bám chặt lấy tôi bắt đền :

- Anh làm em uống phải ngụm nước, mặn quá, bắt đền đây ! Ướt hết cả tóc rồi đây này !

Giọng nói và bộ-điệu nũng nịu làm cho tôi sung-sướng quá, khiến tôi lại muốn cho nàng uống phải ngụm nước nữa để bắt đền tôi một lần nữa.

Sóng hơi to. Chúng tôi lên bờ chờ lúc sóng thụt xuống chạy đuổi theo. Trông thấy hai bàn chân nõn nà giẫm trên cát mà mỗi khi sóng đánh vào rửa sạch lại làm cho nõn-nà thêm, tôi bỗng nổi lên cái ý-muốn ôm lấy bàn chân ấy mà hôn. Nhưng không dám táo bạo đến như thế, tôi liền nằm lăn trên những dấu cát mà bàn chân nàng đã in hình lên. Nàng lại lầm tưởng tôi ngã, vội vàng chạy lại đỡ tôi dậy. Tôi thừa lúc ấy đặt đầu lên đùi nàng. Nàng cũng để yên, chỉ sẽ lấy tay phủi những hột cát dính ở mặt tôi.

Cái con u-già ngu-dốt, đứng đằng xa thấy thế lại tưởng xảy ra tai-nạn, vội vàng chạy lại. Bóng nó như cơn gió xua đuổi hết những cảm giác khoái-trá đang tràn-ngập tâm hồn tôi. Rồi làm cho tôi bẽn-lẽn, rồi làm cho tôi tức giận, - tức-giận đối với tôi - tôi vội vàng chồm dậy giu mạnh nàng ra.

Nhưng thoáng trông thấy một vẻ ngơ ngác gây ra bởi sự không hiểu hiện trên mặt nàng, tôi lại vội chữa :

- Đố em đuổi được anh nữa đây.

Vẻ ngơ-ngác liền biến đi để nhường chỗ cho vui mừng, vì nàng tưởng tôi đùa, nhưng nhớ tay đùa mạnh. Nàng gọi Ân, Ân, rồi ba người cùng đuổi tôi.

Bãi bể vang những tiếng cười.

Những lần sau ra tắm, nàng cởi hết quần áo ngoài, chỉ mặc một cái công-bi-nai-đông đen. Mùi len đen lại làm tôn sắc trắng của thịt. Nhưng kỳ-quái làm sao, tôi không dám nhìn. Mà tự dấy, tắm tôi cũng tắm xa, không dám lại gần nàng nữa. Tuy vậy, không muốn gần mà lại bắt buộc phải gần. Những việc cón-con xảy ra ở đời phải chăng là ông trời đã cố ý xếp đặt từ trước để trêu ghẹo lòng người. Nàng đang chạy bỗng trượt chân, ngã xuống cát. Chạm phải sỏi, da sứt, máu chảy. Nàng thấy máu hét lên. Tôi hét cả ngượng-nghịu, ù chạy lại. Tôi nắm lấy đùi nàng, tôi nặn cho máu ra. Rồi tôi té nước bể lên. Nước bể mặn, nàng thấy xót, kêu đau nhăn cả mặt :

- Chùi khó xót một tí thì nó khỏi.
- Nhưng đau lắm, em không chịu được.

Nàng nói xong ngả đầu vào vai tôi. Tôi không dám cự cậy. Lúc ấy, trong người tôi có những cảm-giác trái ngược : vừa khó chịu, vừa vui thích. Càng khó chịu bao nhiêu, càng vui thích bấy nhiêu.

Ân, Ân thấy chúng tôi ngồi yên trên bờ không xuống tắm, đều gọi. Gọi cũng mặc, chúng tôi cứ ngồi yên.

Gọi không xuống, chúng nó lại gần lấy nước té. Nàng lại ôm chặt lấy tôi, giấu mặt ra sau lưng tôi.

Mỗi khi hai tay nàng ghì lấy tôi, người tôi như phát sốt, phát rét, một thứ sốt rét kỳ-quái làm cho tôi mát ruột hởi lòng làm sao. Thành thử tôi cứ ngồi yên để chúng nó té. Té mãi, chúng tôi cũng chẳng xuống, chúng liền chạy lại. Thắng Ân ngồi lên lòng tôi, thằng Ân, ngồi lên lòng nàng. Thắng Ân với tay nàng quàng vào cổ nó, mà thằng Ân duỗi tay sang quàng lấy cổ tôi.

Trên bãi bể hôm ấy, thật đã có một bức ảnh thần-tiên tạo nên bởi cái tình ngây thơ của bốn chúng tôi. Chúng tôi ôm nhau nhìn ra mặt bể, nhìn ra chân gò. Mỗi khi làn sóng đánh vào làm cho chúng tôi bị nước ngập đến bụng, chúng tôi cùng cười rũ-rượi. Đến khi làn sóng lui ra, chúng tôi ngồi tro trên cát, chúng tôi cũng lại cười : chúng tôi chỉ chờ bắt lấy những cơ hội cón con để cười, để vui, để sống.

Thì ra những cơ-hội để sung-sướng của con người ta cũng không phải là hiếm có ở đời. Chỉ tại lòng mình có sẵn sàng điều kiện để đón tiếp lấy sự sung-sướng hay không ?

Hai tháng tôi ở Đồ-sơn, là hai tháng mà cơ hội sung sướng như bao giờ cũng rình ở bên mình tôi, đợi bao giờ tôi cần đến là lộ đầu ra. Chẳng bù với hồi nào, chung-quanh mình tôi như bao vây bởi sầu-não, nhục nhằn. Càng nghĩ thế, tôi lại càng đem lòng yêu Thuần, yêu Ân yêu Ân, yêu ông bà Huấn, yêu mẹ Cả là những người đã đem lại cho đời tôi những phút vui đầm ấm của ngày nay.

Tôi đương là thằng bé bị gia đình hắt hủi thì ở đây người ta lại âu-yếm tôi. Tôi đương là đứa con mồ-côi bị mẹ già đầy ải, thì ở đây, người ta lại tin-cần tôi. Các anh, các chị ở nhà tôi coi tôi như cái gai trước mắt thì ở đây, Ân, Ân và Thuần phải cần có tôi mới được vui, chỉ có thể vui với tôi thôi. Tôi đang thiếu yêu đương, người ta đem lại cho tôi yêu đương; tôi đang cần được an-ủi, người ta đem lại cho tôi hạnh phúc. Tôi đang sống trong sự thiếu-thốn thì người ta nâng tôi lên chỗ dư-dật. Tôi đang bị bao vây bởi khinh bỉ, người ta đem lại cho tôi kính trọng.

Bất cứ một việc gì xảy ra là chúng tôi cũng túm lấy để vui cười, để sung-sướng.

Thằng Ân ngã ? Sung-sướng ! Vì đó là dịp để chúng tôi chế-giễu nó, để giảng luân-lý về đức cẩn-thận cho nó nghe. Và bắt nó hôn tôi với Thuần. Mỗi khi nó hôn

Thuần rồi hôn tôi thì tôi lại tưởng chừng như là được Thuần hôn, vì môi nó nóng hồi những hương vị của da thịt Thuần.

Nồi cơm khô ? Thì lại một dịp, chúng tôi rút thăm để xem ai phải ăn cháy khô.

Một cái bát vỡ ? Thì lại một dịp để chúng tôi «oản tù-tì» xem ai phải nhặt mảnh bát đem vứt đi.

Tôi còn nhớ một đêm không biết tại sao vỡ cái chén. «Oản-tù-tì» thì thằng Ân phải đem đi vất. Nhưng đêm ấy, giờ tối, nó lại sợ ma. Nó nhờ tôi :

- Cậu đưa con đi, không con sợ lắm.

Tôi dắt nó ra, Thuần thấy tôi ra cũng ra theo. Thằng Ân ngồi trong nhà một mình đâm sợ ra theo nốt. Chúng tôi mò ra cổng, Thuần ôm lưng tôi mà Ân, Ân thì bám lấy quần chúng tôi nhằng nhẵng.

Lâu lâu, tôi lại giả vờ làm ma, hú lên một tiếng để cho Thuần ôm chặt lấy tôi, để cho Ân, Ân vừa ôm chúng tôi, vừa cười khúc-khích.

Những cây phi-lao bị gió đêm thổi vù vù. Một có đê cho chúng tôi nắm chặt tay nhau, lặng im nghe, lặng im nghe... cái âm-nhạc yêu-đương của trái tim đang rộn-

ràng ở trong ngực chúng tôi.

Thì đã bảo một con sâu, một con nhện cũng có thể làm cho chúng tôi cực-kỳ sung-sướng, Tỉnh Thuần rất sợ sâu. Thăng Ân biết thế lại hay trêu. Bắt được con sâu nào là nó rình đem bày ra trước mặt Thuần hay để vào áo. Thuần sợ hãi, hét lên, rồi chạy lại ôm tôi bắt tôi vắt đi hộ. Rồi Thuần đuổi Ân, Ân chạy khắp nhà. Thuần đuổi mệt nhoài, không bắt được lại ngồi xuống cạnh tôi làm nũng :

- Thăng ranh ấy nó nhanh như con khỉ, em chịu không bắt được. Anh bắt nó cho em.

Nàng lại nắm tay tôi để lên ngực nàng :

- Anh xem, em đuổi nó mệt quá. Mồ hôi nhiều quá.

Một cố để tôi cầm cái quạt quạt cho nàng, và lấy khăn tay lau mặt.

Tôi quạt. Nàng ngồi yên để tôi hầu ngây-ngất vì sung-sướng, sung-sướng vì được yêu-đương, tôn-thờ... bởi người mà mình cũng yêu đương tôn thờ.

Sáng giảng, chúng tôi đi chơi giảng, vui với giảng. Mà đêm tối thì chúng tôi ở nhà hú-hí vui cùng đêm tối.

Sáng, tối hay gì gì, chúng tôi cũng đều vui-vẻ và sung-sướng cả.

Chúng tôi vui với mây bay, gió thổi, vui với lá rụng, vui với sóng reo, vui với người đi qua, vui với con chim hót.

Chúng tôi được hít không-khí trong sạch, không phải hít bụi, khói ở cái rừng người mà người ta gọi là Hanoi

Con mắt chúng tôi được nhìn những cảnh tượng thiên-nhiên, đẹp-đẽ, bao la của trời đất chứ không phải buộc nhìn những tường vôi, mái ngói mà người ta ca-tụng là những công-trình kiến trúc vĩ đại của đất Thăng-Long.

Chúng tôi được nghe những tiếng sóng vỗ, cây reo, chim hót chứ không phải bắt buộc nghe những tiếng còi tàu, còi ô-tô inh-ỏi, những tiếng xe-cộ rộn-ràng nó là biểu-hiệu của những cuộc sinh-hoạt huyên-náo sầm-uất, nhưng vô vị vì nó chẳng nói gì với linh-hồn ta.

Chúng tôi được chạy, nhảy, vui, cười, ở trong một cảnh-vật mênh-mông, chứ không phải giam mình cả ngày ở những cái hang chuột mà người ta gọi là nhà, là buồng.

Vì thế chúng tôi thấy cơ thể được Khang-khien và tinh thần phấn-chấn bội-phần. Ân, Ân thì béo ra, đã có máu

mặt. Thuần thì hai má đỏ hay-hay, đi đứng đã thấy mạnh dạn chứ không còn cái vẻ gió thổi bay như trước nữa.

Ông Huấn, bà Huấn, mọi Cả thấy chúng tôi về, mừng như bắt được của. Lại thấy chúng tôi mạnh khỏe, nên càng mừng.

Bà Huấn đơn đả, vồn vã :

- Các con đi chơi bể có vui không ? Me ở nhà me nhớ quá.

Lúc ấy, tôi tưởng chừng như tôi là con bà thật mà chính bà cũng có cái cảm giác ấy. Thuần nghe mẹ nói thế, liền tùm tùm cười :

- Me cứ hỏi anh con xem con có nhớ me không ?

Có một hôm, tôi soi gương thấy da đã đen, lại bị gió bẻ làm cho đen thêm, nhân Thuần đứng gần đây, tôi bèn quay lại bảo Thuần :

- Cô này, trông anh đen như Tây đen.

Thuần chạy lại, áp má vào má tôi cùng nhìn vào gương :

- Không, có đen đâu.

Thấy khuôn mặt đen-đũi của mình song song ở cạnh khuôn mặt mũi miều của Thuần, tôi bất-giác thở dài và bỗng đâm lo :

- Tôi trông xấu lắm nhỉ ?

Thuần quả-quyết trả lời :

- Ai bảo anh thế. Trông anh đẹp lắm chứ.

Rồi nàng quay lại nhìn cả người tôi :

- Em trông anh cao lớn và có vẻ hùng-dũng lắm. Anh phải cái hơi gây. Ai bảo anh cứ hay nghĩ !

- Cô cứ nói tốt cho tôi. Tôi trông xấu hơn phán Tâm nhiều.

Phán Tâm là con một người láng-diềng, nhà cũng bán tơ lụa vẫn gấp-nghé muốn lấy Thuần.

Thuần nghe tôi nói vụng cười khanh khách :

- Người thế mà anh bảo đẹp à ? Thân hình chưa đầy ba tấc, quần áo thì chải-chuốt, phấn sáp như đàn bà !

- Ô, người ta ăn mặc «mốt». Cô khó tính quá.

- «Mốt» gì ! Đàn-ông thì phải xuềnh xoàng như anh chứ. Đàn ông gì mà ăn mặc lòe-loẹt : «nơ» tím, «pốt-sét» tím, «bít-tát» tím ! Người ta đẹp ở đâu cái mũ, đôi giày, em trông y không có vẻ gì cả. Mỗi khi sang bên nhà em láu ta, láu táu. Em ghét như đào đất đồ đi.

Những câu nói ấy làm cho tôi nở cả ruột gan.

Nàng lặng im một lát, cầm cái gương soi kỹ rồi hỏi tôi :

- Thế anh trông em thế nào ?

- Anh trông em...

Tôi ngập-ngừng, nàng lại hỏi dồn :

- Trông thế nào ? Xấu lắm phải không ? Nói mau đi.

- Trông em... không có ai đẹp bằng.

Nàng vội-vàng bỏ gương toan chạy. Tôi nắm lại :

- Ô hay, người ta nói thế, sao lại bỏ chạy. Thế em có nhận là em đẹp không ?

- Xấu như ma lem lại bảo đẹp, chỉ nịnh.

Lần này, nàng giăng tay chạy mất, tôi nắm lại không kịp.

Nàng trông đẹp thật. Da không phàn sáp mà trắng như ngà. Má hay-hay đỏ như đào. Ngón tay nõn nà như ngọc. Nét thần-tiên ở ngực, ở lưng đã uốn cong. Lại hai con mắt nhu-mì tình-tứ, lại những dáng-dấp then thò, lại những cử-chỉ ngây-thơ, lại cái giọng nói êm-dịu mà mỗi tiếng là một vần thơ.

Trước cái sắc đẹp lộng-lẫy bắt đầu phát hiện một cách rõ-ràng ấy, tôi thấy tôi rút dè, tôi thấy tôi luyến ái. Càng luyến ái bao nhiêu lại càng rút dè bấy nhiêu. Tôi đối với nàng tuy vẫn thân thiết, nhưng tôi không dám suồng sã như khi nàng còn bé.

Lạ một điều tôi càng muốn lánh tránh nàng bao nhiêu, thì nàng lại cố gặp tôi bấy nhiêu; tôi đã muốn xa, nàng lại cố gần.

Con trai, học trò, ông già, bà lão ai đi qua phố hàng Đào, trông thấy nàng ở trong cửa hàng cũng phải dừng lại ngấm một lát rồi mới đi thoát được. Nàng thì chẳng ngấm ai mà cũng chẳng nhìn ai. Cứ độ gần mười-một giờ và gần năm giờ là giờ tôi gần đi học về thì nàng ra đứng cửa để ngóng tôi. Thấy tôi về mặt nàng nở ra. Nàng đơn-đa hỏi, rồi chạy xuống bếp gọi người nhà lấy nước tôi rửa mặt, dọn cơm cho tôi ăn.

Tôi thấy nàng săn-sóc tôi quá, tự nhiên tôi nhìn thấy ông bà Huân và mợ Cả, tôi phát ngượng hình như mình đã phạm một đại tội gì. Từ đấy, đứng trước mặt nàng, tôi cố làm ra vẻ lãnh đạm, nghiêm-nghị. Rồi tôi cũng không gọi nàng bằng em nữa.

Cái cử chỉ kỳ-khôi của tôi làm cho Thuần buồn. Con mắt lúc nào nhìn tôi cũng như chiều trách-móc oán hờn cái gì.

Chúng tôi khùng-khỉnh với nhau như thế gần một năm, nàng cũng chẳng hiểu tôi giận gì nàng mà tôi cũng chẳng rõ tại làm sao tôi lại đối xử với nàng một cách kỳ-lạ như thế. Bỗng một cơ-hội xảy ra nó làm cho chúng tôi... hiểu rõ rằng chúng tôi đã yêu nhau đến thâm nhập cốt-tủy. Mà những cử chỉ kỳ quái của tôi chỉ là để che đậy một tình yêu mãnh liệt.

Hôm ấy, tôi xuống tàu điện thế nào vướng phải một cái sọt rách miếng áo. Trước kia, quần áo, tôi vẫn nhờ nàng vá cho tôi. Nhưng lần này, tôi lại mượn u em kim chỉ để khâu lấy. Tôi đang lúi-húi khâu bỗng Thuần sừng sững ở trước mặt.

Nàng nhìn tôi một vẻ tức giận, rồi bỗng chạy lại dang cái áo vạt xuống đất. Chưa hả giận nàng còn lấy gót giày gí lên.

Tôi kinh-ngạc không nói được câu nào, trở mắt nhìn.

Gí chán, nàng bùng mặt khóc hu hu. Không hiểu tại làm sao, tôi thấy nàng khóc, tôi cũng ứa nước mắt.

Tôi đứng dậy lại gần định đỡ nàng thì nàng lấy tay giu tôi ra rồi bước ra cửa. Tôi chạy theo níu áo nắm lại :

- Kìa, anh làm gì mà em giận anh thế ?

Cách xưng-hô anh anh em em hình như làm cho nàng ngúi giận. Nàng đứng yên nhưng vẫn không trả lời, mà vẫn khóc.

- Kìa, anh làm gì, anh có làm gì em đâu ?

Sự tức tối, ức-uất trong gần một năm nay như được dịp để bùng ra.

- Anh làm gì ? Anh không làm gì...

Tôi cầu xin :

- Thì anh có làm gì đâu.

- Gần một năm nay anh coi tôi như người dung nước lã... mà anh bảo anh không làm gì.

- Kìa... em.

- Tôi tự hỏi tôi không biết tôi đã ăn ở thế nào mà anh nữ ghẻ lạnh với tôi như thế. Cho dù tôi có thế nào thì tôi là... em anh, anh cũng phải bảo tôi chứ... Đằng này không... anh cứ nhìn trộm tôi như một kẻ thù, anh lảng tránh, anh giết tôi, anh làm cho tôi khổ sở, anh có biết không ? Anh có biết gần một năm nay không đêm nào tôi ngủ yên không ?

Bỗng nàng ôm ghì lấy tôi, gục đầu vào ngực tôi mà nức nở :

- Anh Cung, em làm gì mà anh nữ ghét bỏ em như thế? Anh không thương em nữa phải không ?

Tôi bồi-hồi sửng-sốt cả người, không biết tính-cách nào cho nàng tin tôi. Tôi bèn dìu nàng lại mở tủ, lôi ra một cái hộp, rồi tôi để vào tay nàng, rồi tôi thề :

- Trước những di-tích của mẹ anh là người đã chết, trước những kỷ-niệm thiêng-liêng này, anh xin lấy danh dự làm người mà thề với em rằng không bao giờ anh giận em cả, mà cũng không giận một người nào trong nhà này cả. Bao giờ anh cũng... quý em như bao giờ, nếu anh nói sai thì..

Tôi nói đến đây, nàng vội vàng lấy tay bịt miệng tôi :

- Em tin anh rồi, đừng thề.

Trên khuôn mặt đầm-đìa những nước mắt, nở một nụ cười sung sướng.

- Thế làm sao anh xử với em như thế ?

- Anh xử với em làm sao ? Không một phút nào, anh không nghĩ đến em. Anh đi học thì bóng em theo sau anh. Anh ngồi trên tàu ngó xuống đường thấy ai mặc mùi áo giống em là anh giật mình. Không bao giờ, anh muốn cho em buồn. Lúc nào anh cũng muốn cho em vui. Phải chết đi để cho em sung sướng, anh sẵn lòng ngay. Thế mà em bảo anh ghẻ lạnh với em là nghĩa thế nào ?

Nàng nghe tôi nói, mặt mày phớn-phở, nàng sẽ nắm cổ áo tôi vuốt :

- Thôi em hiểu rồi. Em tin anh... À, cái hộp gì đây ?

Nàng sẽ mở nắp : chỉ có con quay xù-xì và cái lược gãy.

Tôi liền kể hết sự tích cho nàng nghe, lúc thiếu-thời tôi khổ sở thế nào, lúc mẹ tôi chết tôi đau-đớn thế nào, cái đời cực nhục của mẹ con tôi ra làm sao, vì đâu mà tôi giữ con quay với cái lược này, nhất nhất tôi nói hết không giấu-giếm.

Nàng sẽ để tay lên đầu tôi và trách bằng một cái giọng khiến cho người bị trách sung-sướng vô ngần :

- Thế mà mãi ngày hôm nay mới nói với em. Mẹ anh chắc yêu anh lắm nhỉ ?

- Yêu, yêu lắm.

- Em sẽ yêu anh cũng như khi còn sống mẹ anh yêu anh.

- Anh cũng yêu em như anh đã yêu mẹ anh. Anh yêu em như... không bao giờ một người anh có thể yêu em gái được đến thế.

Chúng tôi nói, chúng tôi nói mãi rồi chúng tôi cũng chẳng nhớ chúng tôi đã nói những gì. Rồi chúng tôi im hẳn. Nàng ngồi, dựa vào tôi hai mắt lim-dim, còn tôi thì

nắm chặt lấy hai tay nàng.

Giá cứ để yên cho chúng tôi như thế thì không biết xoay ra cục-diện thế nào, có lẽ trong một lúc đắm đuối, chúng tôi sẽ bị lôi cuốn bởi ngọn trào mãnh-liệt của ái-tình. Thì vừa may, có tiếng chị dâu nàng ở dưới nhà gọi nàng. Nàng bàng-hoàng đứng dậy cầm cái hộp với cái áo chạy xuống.

Nàng đi rồi mà tôi còn như ngây, như dại. Tôi như vừa mới sống những phút đầy đủ nhất của kiếp người. Tôi như vừa mới sống một giấc mộng cực-kỳ đẹp đẽ. Tôi ngồi lặng yên không dám động-đậy để tận hưởng cái dư-vị khoái trá mà nàng còn để lại. Tôi sung-sướng muốn kêu, muốn gào, nhưng không dám kêu, dám gào sợ cái dư ảnh kia tan vỡ.

Đến chiều, lúc nàng lên buồng tôi, nàng chỉ đem giả cái áo đã vá tử-tế. Rồi nàng lại vội vàng xuống thang. Tôi giở cái áo ra thì thấy một mảnh giấy trong có mấy chữ :

«Những kỷ niệm yêu quý và thiêng-liêng của mẹ anh, em xin giữ mãi. Sống thì nó ở luôn cạnh mình mà chết thì em xin đem theo. Em xin cầu-khẩn người chết soi thấu tấm lòng thành của em mà phù hộ cho... chúng ta.»

Mảnh giấy ấy không ký tên mà cũng không đề tên tôi, nhưng thật là đầy ý-nghĩa. Chúng tôi hai lòng đã như một, tuy chưa ai nói rõ nỗi yêu đương gắn bó với ai, nhưng cứ nhìn nhau, cũng thấy trong con mắt nhau cả một lời thề khắc cốt.

Chúng tôi đều chưa nói với nhau nỗi-niềm ân-ái ấp-ủ ở trong lòng, thì một chuyện xảy đến bất nàng phải nói khiến tôi càng rõ tấm lòng nàng thương yêu tôi thật không bờ bến.

Ngày ấy sắp đến ngày tôi thi bằng thành-chung. Một hôm tôi đi học về, không thấy Thuần ở cửa hàng. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên vì bao giờ tôi đi học về, Thuần cũng ngáp ghé chờ tôi. Mà khi nào tôi về chậm thì nàng lấy làm khó chịu lắm. Tôi đương băn-khoăn tự hỏi duyên cớ vì sao Thuần không có ở đấy để đón tôi thì bà Huấn đã vẫy tôi lại gần mà nói thăm một thôi một hồi :

- Sáng hôm nay, bà Tuần Thái có về đây hỏi con Thuần cho con giai. Tôi xét ra thật là môn đăng hộ đối. Gia-dĩ ông Tuần bà Tuần lại có gia-tư hàng vạn, cậu ấy lại đi học tây về đỗ Cử-nhân luật, chỉ nay mai là ra làm quan. Mặt mũi trông khôi-ngô như ngọc. Tôi xét chẳng còn đám nào hơn nữa. Tôi đã nhận lời. Cậu tính con gái mười bảy mười tám rồi, nào còn bé bỏng gì nữa. Kén chọn được đến thế là cùng thôi. Cơ-hội ấy mà bỏ lỡ, còn bao giờ gặp được. Và còn đâu hơn. Được cả bố mẹ lẫn con, được cả người lẫn của. Tự trước đến giờ cũng có lắm đám đến xin, tôi chưa bằng lòng vì có chỗ đỗ đạt, nhưng bố mẹ bần-tiện. Mà chỗ quyền cao chức trọng thì con cái chẳng ra gì. Đẳng này thì hoàn-toàn cả. Thế

mà tôi bảo nó, nó không nghe, chê thể này, thể khác. Em nó nể cậu lắm, cậu làm ơn đỡ nó giùm cho tôi.

Bà còn nói những gì gì nữa, nhưng đầu tôi đã choáng-váng, tai tôi ù, tôi không còn nghe thấy gì.

Thì ra từ trước đến giờ tôi chưa có cơ-hội dò hỏi lòng mình, tôi không ngờ tôi yêu Thuần đến thế.

Tôi cũng không hiểu tại làm sao tôi yêu nàng. Vì tình bè-bạn, vì tình anh em, hay chúng tôi gần nhau mà thành thói quen, hay vì hàm ân nàng đem lòng xót-thương đến đứa bé vô cô xưa nay bị người ta hắt-hủi, hay vì nàng đẹp, nàng thông-minh hay vì tất cả ngần ấy cái hợp lại mà tôi yêu nàng, tôi không biết.

Nhưng tưởng-tượng rằng đương gần gũi, nay bỗng chia-lìa, tưởng-tượng cái tình keo sơn ấy nay phải tan vỡ, tưởng-tượng rằng bỗng chốc người ta đem nàng gả cho người khác, tưởng-tượng rằng nàng đang là người em rất thân-ái của tôi, bỗng vì tình thế bắt-buộc phải xử nhạt nhẽo với tôi, tưởng-tượng rằng rằng không ở cái nhà này nữa, tôi không được thấy mặt nàng nữa, tôi không được nghe tiếng nàng gọi tôi nữa, tôi không được hai con mắt nhu mì kia nhìn tôi nữa, tưởng tượng rằng nàng không còn ngủ ở cái buồng ngoài kia nữa, rồi chồng nàng đem nàng đi nơi khác, mà cái buồng

tôi nằm này tự nay nàng không bước vào nữa, tưởng-tượng cái ghế kia tự nay bỏ trống khiến tôi không còn được ngồi cạnh nàng nữa, tưởng-tượng đến bãi Đờ-son là chỗ mà chúng tôi đã sống một cách thân-mật, từ nay tôi phải thui thủi ra một mình để khóc với mây nước đã nhìn thấy chúng tôi yêu nhau, tưởng-tượng cái bàn tay nồn-nà kia tự nay cầm tay kẻ khác, cái thân ngọc ngà kia thuộc về kẻ khác, mớ tóc mây kia để cho kẻ khác vuốt-ve, làn má hây hây kia để cho kẻ khác hôn-hít... tất cả những hình ảnh ấy, những ý nghĩ ấy, những cảm-tưởng ấy làm cho tôi như hóa điên, hóa dại. Tôi thấy một sự cần dùng phải kêu, phải gào, phải khóc, phải đập đầu vào tường.

Tôi mới biết rằng mấy năm nay ở đây tôi được sung-sướng, tôi thiết-tha với cái nhà này không phải vì tôi, không phải vì thằng Ân, thằng Ân, quý ông Huân, bà Huân mến tôi, không phải vì tôi ở đây được sung túc. Tôi sở dĩ được sung-sướng vì tôi được gần nàng. Tôi thiết-tha với cái nhà này là vì cái nhà này có nàng. Ngày nay, nàng bỏ cái nhà này đi lấy chồng thì cái nhà này đối với tôi lạnh lẽo hơn bãi tha-ma. Trong đời khốn-khổ đau-đớn của tôi, không lúc nào tôi cảm thấy khốn khổ đau-đớn bằng lúc này. Đời tôi không có nàng, cái gì cũng là vô duyên, cái gì cũng là không nghĩa. Mất nàng là mất hết. Có nàng là có hết.

Tôi lủi-thủi lên gác, nằm vật xuống giường. Rồi tôi lại chồm dậy. Tôi đọc, tôi viết, tôi hát, tôi muốn cố làm một việc gì để nén lòng đau-thương đi. Nhưng đều vô hiệu. Ruột gan tôi lúc ấy như sôi lên. Cơ-thể tôi hình như bị đau thương đè bẹp, nghiền tan. Chân tôi như rời như rụng. Người ta dọn cơm lên, tôi cố làm ra vẻ điềm tĩnh, cố ngồi ăn, nhưng không tài nào ăn được. Tôi cáo đau bụng lên giường nằm. Nhưng nằm không được lại bị giật dậy như kẻ tội phạm bị đánh bằng roi điện.

Không lúc nào tôi thấy em Thuần yêu quý của tôi đẹp như lúc này. Có lẽ trước kia, tôi được thỏa-thích nhìn cả ngày mà tôi không biết cho nàng là đẹp, ngày nay tôi sắp không được nhìn nữa, nên vẻ đẹp càng tăng lên bội phần.

Tôi quần quai giầy giữa mãi rồi không biết làm sao cho hết buồn, hết khổ, tôi úp mặt xuống giường khóc, tưởng chừng rằng thôi đến đây là chết, tan-tác mà chết không còn bao giờ ngóc dậy nữa thì vừa lúc ấy có hai cánh tay ôm lấy cổ tôi, rồi một giọng êm như ru nói một cách cương quyết như rót vào tai tôi :

- Bao giờ em cũng là vợ anh. Em chỉ có thể là vợ anh.

Tôi vùng quay lại, thấy Thuần mặt mũi nhợt nhạt mà mắt thì đầm đìa những nước mắt. Tôi ôm choàng ngay

lấy nàng. Tôi khóc to, nàng cũng khóc.

Khôn-nạn, cái tuổi trẻ chỉ biết có khóc. Mà không biết chiến đấu để cướp lấy đặc thắng. Chúng tôi chỉ ôm nhau thút-thít khóc mà không nói được câu gì. Chúng tôi ngồi ôm nhau khóc như thế mấy giờ không biết, chỉ biết rằng rất lâu. Mãi sau, Thuần thấy tôi đau đớn quá, không còn có sức chống lại với Định-mệnh nó đập bẹp tôi, nàng sẽ an-ủi :

- Anh ơi, em biết rằng anh yêu em lắm nhưng anh có biết rằng em cũng yêu anh không ? Em phải xa anh thì em không sống được đâu.

Bốn bề yên lặng, chỉ có tiếng tíc-tắc của cái đồng hồ như đếm những giọt nước mắt của chúng tôi, như cầm canh cho thồn-thức của lòng.

Quá nửa đêm, tôi giục Thuần về buồng ngủ, Thuần nhất định không về.

- Em cứ ở đây, nhớ thầy me biết thì chết.

Nàng ngừng đầu nhìn tôi :

- Anh sợ chết lắm à ?

- Không, anh sợ cho em.

- Em chẳng sợ gì cả, em chỉ sợ phải xa anh thôi.

Nàng nói xong lại ôm chặt lấy tôi.

Tôi không dám giục nàng về nữa, tôi bế nàng đặt nằm xuống. Rồi tôi nhìn. Nhìn chán lại hôn. Hôn chán lại gục đầu vào ngực nàng khóc. Nàng lùa những ngón tay vào tóc tôi :

- Chúng ta không bao giờ xa nhau nghe không, chúng ta cứ sống như thế này nghe không, anh ?

- Chúng ta cứ sống như thế này.

Miệng tôi tuy nói thế, nhưng tôi không biết nghĩ cách gì cho khỏi lìa tan.

Chúng tôi còn nhỏ dại quá, chúng tôi còn tí nghị-lực quá, chúng tôi chỉ biết oán trách số kiếp mà không biết làm gì để thắng số kiếp.

Mãi đến khi ở dưới nhà có tiếng mợ Cả đánh thức dậy-tớ dậy quét dọn, chúng tôi mới bừng tỉnh giấc mê. Trước khi về buồng, Thuần còn cố an-ủi tôi :

- Anh cứ an-tâm đừng buồn, thế nào chúng ta cũng không xa nhau. Thế nào em cũng là vợ anh.

Bảo rằng chúng tôi đã sống một thể-kỷ, một thể kỷ đau thương của cuộc tình duyên ngang trái, hay là chúng tôi đã sống một thể kỷ sung sướng của một cuộc tình-ái nồng-nàn, cũng thể thôi, bởi vì trong lúc ấy, chúng tôi không biết rằng chúng tôi sướng hay chúng tôi khổ. Nghĩ đến sự cản trở nó làm cho chúng tôi phải chia-lìa thì ruột chúng tôi như xé, nhưng nhìn nỗi yêu-đương chan-chứa trong con mắt nhau, là chúng tôi sướng đến cực điểm.

Bây giờ, tôi mới hiểu lý-do làm sao cái vui có thể lẫn với cái đau, cái sướng có thể trộn với cái khổ. Mà sống một phút sôi-nổi như thế, người ta đã tiêu-pha nghị-lực và tình-cảm bằng một người sống cả năm.

Nàng đi rồi, tôi nghĩ vẫn vợ tìm cách thế nào cho chúng tôi có thể lấy nhau. Thấy ông bà Huân có lòng thương tôi, tôi bèn nổi lên một ý định :

- Mai tôi sẽ nói thực hết với ông bà.

Tôi sợ dĩ có cái ý định ấy là vì tôi xét chẳng còn cách nào hơn.

Sáng hôm sau, lại trúng vào một ngày chủ-nhật. Tôi định đến khi bà Huân dậy, còn đang ngồi uống nước trong nhà khách, tôi sẽ xuống nói với bà. Nhưng tôi

dùng dằng e-lệ mãi, hết lên rồi lại xuống, xuống rồi lại lên mà thành thử vẫn chưa dám bước chân vào buồng khách. Tôi đứng thẩn-thơ ở sán giả bộ nhìn cá vàng, cây cảnh để cho đầu tôi có đủ thì giờ mà quả-quyết, chứ thực ra thì nào tôi có trông thấy gì đâu. Mãi đến lúc tôi thấy con u em mang cháp giàu ra cửa hàng, nghĩa là lúc bà Huấn sắp ra ngồi hàng, tôi mới mạnh bạo bước vào. Nhưng tôi chưa kịp mở mồm thì bà Huấn đã vội hỏi :

- Thế nào, cậu đã khuyên cháu cho tôi chưa ?

Bao nhiêu lời thú của tôi liền chết ngay trong cổ họng tôi nghẹn-ngào trả lời buông xuôi :

- Thừa bà, chưa.

Tôi rất tức-bực với tôi vì sự nói dối ấy. Nói cho chí-tình ra, tôi còn khinh-bĩ tôi là hèn-mạt nữa. Tôi ngồi xuống ghế, chờ dịp sẽ nói. Nhưng tôi chưa kịp nói thì Thuần vào, có lẽ nàng cũng muốn xuống thú với mẹ như tôi. Nhưng sau vì những lời qua tiếng lại, chúng tôi biết rõ cái quan-niệm của bà Huấn đối với cuộc nhân duyên của con, nên đều không dám nói.

Nàng không nói vì nàng muốn tránh cho tôi một cái nhục.

Mà tôi không dám hỏi vì tôi khốn nạn, vì tôi đê-hèn, không đủ nghị lực để che-chở, bệnh vực cho tấm lòng yêu của mình, vì tôi không đủ can-đám để đối đầu với những nỗi khó-khăn của đời, vì tôi không có gan nhận trước lấy cái nhục, cái đau để yêu, vì tôi còn giàu một tấm lòng tự ái «trẻ ranh». Vì tấm lòng tự ái ấy mà tôi không dám liều để thắng. Vì tôi ngu dại, nên không hiểu rằng hạnh-phúc của đời người phải mạo-hiểm xông ra mà giật lấy, chứ không bao giờ tự nhiên nó tiến đến cho mình. Hạnh-phúc chỉ là thứ phần thưởng dành riêng cho kẻ nào có gan chiến đấu, có gan nhận trước lấy những chẳng may, nhận trước lấy những phủ phàng mà người ta đem ném vào mặt mình.

Người ta ném vào mặt mà mình vẫn trơ như đá, vững như đồng, lăn xả vào để tiến lên thì thế nào rồi cũng phải đắc thắng. Chân-lý ấy, tuổi trẻ làm gì đã biết. Thế cho nên ngày nay tôi dám nói quyết rằng : tuổi trẻ không đủ lực-lượng để yêu, tuổi trẻ không đáng yêu, không biết yêu.

Ái tình là một trận giặc kịch-liệt mà tuổi trẻ không dám làm tên quân xung-phong, cảm-tử. Tuổi trẻ chưa đánh đã chịu thua. Họ cởi giáp trước khi giặc đến. Họ sợ máu, sợ xương người, sợ thương tích, sợ nhục nhã của chiến-bại. Họ quên rằng nếu không dẫn mình trong

máu, không giầy xéo lên xương thì không có một chiến-công hiển-hách bao giờ. Họ không có cái hùng-khí nhận trước lấy rằng việc đời chỉ có : một thua, hai được. Ươn hèn họ muốn được nhưng lại sợ thua, nên bao giờ họ cũng bị thua, thua một cách nhục nhã. Họ không biết rằng với kiên-nhẫn một trái tim mãnh liệt và quả-cảm có thể thắng, thắng hết.

Lúc ấy, ông Huấn cũng ngồi xem sách ở đây. Thấy Thuần vào, bà Huấn liền bảo ông Huấn :

- Đây, ông xem con nhà có khó bảo không ? Con quan Tuần, đỗ cử nhân, lại sắp đi làm quan, nhà giàu mà nó còn chê thì chê cái gì ?

Thuần quả quyết cãi :

- Giàu có mà làm gì quan sang mà làm gì, cử-nhân mà làm gì, con lấy chồng là lấy người chứ có phải lấy tiền-tài, danh-diện, bằng-cấp đâu !

- Thế người làm sao ? Mặt mũi đầy như mâm xôi mà mày còn chê. Đây, cậu Cung, cậu thử xem cái ảnh mà xem. Mày không bằng lòng, bà cũng gả.

Bà vừa nói, vừa mở cái chap của ông Huấn cầm bức ảnh đưa cho tôi xem. Tôi đã hoa cả mắt, cầm cái ảnh mà chẳng trông rõ gì hết, chỉ thấy trắng trắng, đen đen.

Tôi chưa kịp trả lời bà Huân, Thuần đã lên tiếng :

- Con vẫn biết thầy me thương con nên mới lo đến bề gia thất cho con, nhưng thầy me vội vàng quá. Người ta đến hỏi, thầy me chỉ biết người ta con quan, người ta giàu, người ta đỗ, thầy me nhận lời. Me không xem xét người ta tính nết thế nào, có chí-khí gì không. Con thì con chẳng cần quan tư, tiền-tài, đỗ đạt đâu. Cứ người nào tử-tế, thương yêu con là con lấy. Me không xét kỹ...

- Tao chả phải xét. Con rông lại nở ra rông. Bố mẹ người ta thế, tất-nhiên là người ta khá. Mà không khá, sao lại đỗ được cử nhân. Chí-khí ở cái chỗ làm được quan ấy (!) chứ chí-khí ở đâu nữa. Mày phải biết kén được một chỗ đáng cha, đáng mẹ, khó lắm. Mày không xem bây giờ thiên-hạ chỉ bòn của, chứ nhà người ta như thế, người ta chẳng yêu-thương mày, thì dễ người ta yêu thương của. Của nhà người ta không thiếu. Mày phải biết thời buổi này kén được một chỗ xứng đáng khó lắm. Nhà tao thế này, chả nhẽ tao lại gả mày cho con nhà thường dân khổ rách áo ôm.

- Me nghĩ thế nào thì nghĩ, con nhất quyết không thuận.

Nàng nói xong, vùng-vằng lên gác.

Mỗi một lời nói vô tình của bà Huấn như kim đâm vào lòng tự ái của tôi. Tôi xét gia-thế tôi với gia-thế bà thì xa nhau một vực một trời. Bà lại là người cho trên đời chỉ có giàu sang phú quý mới là đáng kể thì dẫu mình có nói ra cũng chẳng khi nào bà đoái-thương đến mình.

Mình là hạng người gì lại dám có cái ngưỡng-vọng cao xa như thế. Mình chỉ là đứa con lẽ mọn, bèo-côi bèo-cút, con nhà bạch-đỉnh tiền nong đã không, bằng-cấp đã không, tài-cán cũng lại không.

Nếu mình nói ra, người ta không hiểu, người ta lại cho mình đã dùng lời đường mật quyến-rũ con gái người ta để bòn của thì còn ra thế nào.

Mình nói ra, nếu người ta không thuận, người ta lại mỉa-mai mình, người ta chỉ hỏi mình một câu :

- Mà có những điều-kiện gì mà dám chơi chèo như thế ?

Mình trả lời ra làm sao ?

Người ta có thể trách mình đã lợi dụng lòng tin cần, sự tử-tế của người ta để dễ dành con gái người ta thì mình trả lời làm sao ? Mà người ta thì tin-cần mình hết chỗ nói. Người ta nhờ mình đưa con gái người ta đi

Đồ sơn. Người ta tử-tế với mình đến tột bậc. Người ta nuôi cơm và giả tiền học cho mình trong mấy năm giờ. Người ta hỏi mình danh dự làm người của mình đâu mà mình lại thế, thì mình nói làm sao ?

Chỉ có cái tuổi trẻ ươn-hèn và dở-hơi mới có những điều nghĩ kỳ-quái về danh-dự như thế.

Cái danh dự của họ ở đây chỉ là tâm lòng tự-ái bành chướng ra đến cực điểm mà thôi. Họ quên rằng đã yêu nhau chỉ có một danh dự : phải làm thế nào cho không tủi thẹn khỏi tình mà người yêu đã giao phó cho mình. Và phải kiếm hết cách bảo toàn hạnh-phúc cho người yêu.

Tuổi trẻ không thể hiểu ái-tình. Họ không nhìn rõ mằm rễ sâu xa của ái-tình, nên họ tưởng rằng người yêu có thể tìm thấy hạnh phúc ngoài mình ra. Tuổi trẻ ngu-dốt không hiểu rõ giá trị của một trái tim yêu-đương. Vì thế, họ không biết đến sự cần dùng của trái tim yêu-đương.

Tuổi trẻ ươn-hèn không biết tự tin ở mình, nên họ không tin đến cái sức có thể làm được của một trái tim yêu-đương. Cái bản ngã của thiếu-niên ? nó mong-manh lắm; lòng tin ngưỡng của họ vất-vơ lắm, có bề rộng mà không có bề sâu. Chỉ vô-phúc cho ai yêu những người

có cái bản ngã mập mờ như thế ! Hỡi ôi ! thật đúng
như câu châm ngôn Pháp : les jeunes sont incapables
d'aimer.

Thuần đi rồi, bà Huân quay sang tôi :

- Đây, cậu xem cháu có đại-dột không ? Cử nhân luật thì bổ tri-phủ, tri-huyện. Lại có của, có thần-thế, mấy chốc rồi lên án-sát, tổng-đốc. Một bước lên bà lớn, không muốn, còn muốn cái gì ? Chả nhẽ cha mẹ biết mà không bảo con. Bảo nó thì nó cho là mình ép-duyên nó. Ủ, bảo phán Tâm bên cạnh, nó không lấy đã đành, bởi dù nhà có, nhưng chẳng qua chỉ là anh thông-phán làm ti-thuộc người ta. Chứ đằng này những cử-nhân luật, một bước làm quan. Cậu thử tính xem ở nước nhà có mấy cử nhân luật. Có phải cử nhân luật thì phải thông minh và dày công học-tập lắm mới đỗ được không ? Cậu thì cũng như người nhà, thôi cậu có khuyên nó cho tôi.

Tôi không biết nói thế nào, đành phải nói xuôi :

- Vâng, để con bảo cô ấy.

Nhưng nào bà Huân đã buông tha cho tôi đâu, bà còn tả cho tôi phần hạnh phúc và cái tương-lai rực-rỡ nếu Thuần bằng lòng lấy cái ông cử nhân luật ấy :

- Cậu tính, con dâu một quan Tuần, vợ một ông Cử du học ở Tây về, đi đến đâu không kẻ quý, người nể. Mà mình làm dâu-da với chỗ ấy thì mình cũng được

mát mặt, con mình cũng được mát mặt.

Tôi còn hi-vọng ở ông Huân về chỗ ông hiểu biết lòng người và việc đời hơn, nhưng sau xét ra ông chẳng hiểu gì hết. Từ lúc nãy đến giờ, bà Huân nói, ông chỉ ngồi nghe. Mãi bây giờ, ông mới nói... nói một câu độc-đoán nó như lưỡi dao chém đứt cái hi-vọng cuối cùng của tôi :

- Bà đã xét là phải, thì cứ gả, việc gì còn phải hỏi nó. Trẻ con biết gì.

- Thôi, hăng cứ để cậu Cung cậu ấy lên giảng-giải lợi-hại cho nó nghe, xem nó bảo thế nào. Chứ gả thì hẳn là gả đứt đi rồi.

- Đã thế thì bà còn phải bàn làm gì ?

- Bàn thì cứ bàn, mà làm thì cứ làm.

Sau khi nói cái câu vô-lý ấy, bà Huân quay lại nói với tôi một câu khiến cho tôi có cái cảm tưởng bị người ta nhổ bãi nước bọt vào mặt :

- Cậu cố khuyên bảo con Thuần giùm tôi, chóng, tôi làm mối cháu Thịnh cho cậu. Nó cũng có vô-số vốn.

Cô Thịnh là con ông em họ của bà, buôn bán ở phủ Kiến-Xương. Cô Thịnh lâu lâu có về chơi Hanoi, tôi có được gặp mặt mấy lần.

Thì ra bấy lâu nay bà vẫn coi tôi chỉ là thằng học-trò kiết, một nhân vật số hai. Sở dĩ bà dùng tôi trong nhà, chẳng qua chỉ để làm cái việc một thằng đầy-tớ trí thức dậy Ân, Ân và Thuần mà thôi. Chứ không bao giờ bà cho tôi là ngang hàng với Thuần cả. Tôi nghe bà nói thế mà tôi mừng... mừng rằng tôi chưa nói thực ra với bà. Đã hèn, đã nhát, tôi lại còn nói một câu hèn, nhát hơn :

- Bà cứ để rồi con sẽ bảo cô ấy. Cám ơn bà, con chưa muốn lấy vợ, con còn cần phải lập công-danh.

Công danh ? Thiếu-niên chỉ nói công danh, nhưng họ có hiểu cái công-danh quý nhất ở đời là cái quái gì đâu ! Trong cái đầu óc hủ-lậu của họ, họ cứ nghĩ đồ được cái bằng thành-chung, đồ được cái bằng tú-tài, đồ được cái bằng cử-nhân, tiến-sĩ, rồi ra làm việc nhà nước, ra làm quan là công danh đấy hử.

Ở đời, không có công-danh, chỉ có sự nghiệp. Mà cái sự nghiệp quý nhất là cái sự nghiệp gây ra bởi trái tim: làm thế nào cho những người mình yêu và yêu mình được hoàn-toàn sung-sướng.

Những câu nói của bà Huấn làm cho tôi đã phân-vân, bối rối lại phân vân, bối rối thêm. Trong đầu tôi bỗng nảy lên mấy câu hỏi ngớ-ngẩn :

- Mình có quyền phá vỡ cái tương lai rực-rỡ của nàng không ? Mình có thể để vì mình mà mẹ con người ta chia rẽ không ?

Khôn-nạn ! thì đã bảo tuổi-trẻ không hiểu ái tình và không biết tin ở ái-tình ! Họ còn tưởng tượng rằng hạnh-phúc của một người con gái đã yêu có thể tìm thấy ở ngoài ái-tình.

Những câu trả lời toàn là do một trái tim ương-hèn, nhưng lại không tự biết là ương hèn, mà còn tự cho là cao thượng, biết hi-sinh :

- Không, mình không thể phá vỡ cái tương lai rực-rỡ của nàng. Mình không thể bắt nàng phải chịu chung cảnh nghèo nàn của mình. Mình không thể gây ra những sự ngang-trái để cho mẹ con người ta chia rẽ nhau.

Tuổi trẻ không hiểu rằng một trái tim đã yêu, nếu bất-đắc-dĩ phải đi lấy một người khác thì sẽ bị một vết thương nó làm đen tối cả một đời. Họ không hiểu rằng: cái tương lai rực-rỡ ở tiền tài, ở danh-phận không phải là chân hạnh-phúc. Đó chỉ là lớp vàng mạ ngoài. Chân

hạnh-phúc của người tình nhân là yêu và được yêu mà thôi.

Tôi lúc ấy có một ý-định :

- Mình phải hi-sinh, mình phải hi-sinh !

Chỉ có tuổi trẻ điên-cuồng và ngu-tối mới có những lối hi-sinh khôn nạn như thế. Thế có là hi sinh đâu ! Thế là hèn, thế là tỏ ra mình không xứng đáng với hạnh-phúc.

Tôi biết tôi còn ở đây thì không khi nào nàng phụ tôi mà đi lấy người khác. Tôi nghĩ lẫn thẩn - chỉ có tuổi trẻ mới có những điều nghĩ lẫn-thẩn như thế :

- Yêu nhau thì cứ gì lấy được người yêu mới là sung-sướng. Yêu nhau là thấy nhau có một tương-lai rực-rỡ, thấy nhau sung-sướng là mình sung-sướng rồi.

Nhưng còn một điều là nàng có thể tìm thấy sung-sướng khi xa tôi không thì tôi không dò hỏi tới.

Bây giờ chỉ còn một cách là tôi bỏ cái nhà này mà đi để cho nàng được thanh thoi gây tương-lai đời nàng. Với sự phú-quý, với người chồng đỗ đạt, nàng sẽ quên tôi. Rồi... rồi một ngày kia, cạnh một người chồng xứng-đáng trên một địa-vị cao sang, biết đâu nàng lại

không cảm ơn mình về chỗ mình biết vì hậu vận nàng mà hi-sinh cho nàng.

Chí tôi đã quyết, nhưng đến khi thực-hành, nó mới khó làm sao !

Tôi dùng dằng bốn năm lần mới đi được. Nguyên chiều nào từ ba giờ đến năm giờ, nàng cũng đến nhà một người cô ở hàng Bột để học thêu, tôi bèn đem hết quần áo để vào va-ly, rồi tôi xuống nói với ông bà Huân rằng thầy tôi cho gọi tôi về có việc cần.

Lúc tôi xách va ly đi qua cửa buồng nàng, tôi tưởng chừng như có thể ngã gục xuống mà chết ngay ở đấy.

Thấy cửa buồng hé mở, tôi lén vào để nhìn chỗ nàng ngủ, để nhìn chăn, đệm, màn, gối, đồ-đặc mà nàng đã mó tay vào, để hít cái hơi hướm của nàng một lần cuối cùng nữa. Những đồ vật trong gian buồng ấy đã được chứng kiến những cảm giác của nàng lúc mong nhớ tôi, đau khổ vì tôi. Nghĩ đến đây, máu tôi hình như đọng lại không chạy nữa.

Tôi đứng lặng, trố mắt nhìn, cái nhìn mất hết trí-khôn của người điên. Tôi đang như sống trong giấc mê thì bỗng con mèo tam-thể ở ngoài đi vào. Rồi một tiếng meo... eo làm cho tôi bừng tỉnh. Nó như những tiếng

của con quỷ quát đuổi tôi ra. Tôi vội-vàng giật một tấm ảnh của nàng treo trên tường, rồi rảo bước xuống thang.

Sau khi chào mọi người, tôi đi ra. Nhưng tuy đi mà người lão đảo, các đồ-vật trong nhà như múa tít, hai vai như có vật gì nặng đè trĩu lên. Ra đến cửa thì hai chân như có bù-loong sắt tán chặt xuống đất không tài nào nhấc lên được. Tôi ngơ-ngác nhìn mọi người, nhìn đường, nhìn xe cộ qua lại mà chẳng hiểu mình đã làm gì, đương làm gì, sắp phải làm gì. Đầu tôi như một bãi sa-mạc nóng dẫy, mà tim tôi lại như một khối băng lạnh giá. Tôi đứng ngây người ra đấy không biết bao nhiêu lâu. Mấy anh phu xe thấy tôi cầm va-ly xô nhau chạy đến mời, tôi cũng không hay. Mãi sau, tiếng mợ cả bảo :

- Kia, cậu lên xe đi không nhớ tàu !

Tôi mới vội vàng như người máy, bước lên xe. Anh xe hỏi tôi đi đâu, tôi chỉ trỏ tay ra phía Bờ hồ. Nhìn thấy nước hồ grom xanh biếc, tôi sức nghĩ đến bao nhiêu người bị thất vọng vì tình đến chết ở đây. Trong đầu tôi, vụt nảy ra ý-định tự tử. Tự tử là... hết mọi sự đau đớn. Tự tử là yên thân.

Trong làn nước xanh mát-mẻ như mời, như gọi, tôi toan bảo xe đỗ, nhưng sức nhớ ra rằng mình biết bơi, tôi lại bảo xe chạy về phố Hà-trung, đến nhà anh Hiền

là người bạn thân nhất của tôi ở trường.

Tôi kể hết sự tình cho bạn rõ. Bạn tôi lắng-lặng nghe đến khi tôi kể hết, bạn vung đứng dậy vỗ vai tôi :

- Tu as bien fait ! Tu as bien fait !

Khốn nạn ! Bạn tôi cũng đương tuổi như tôi, cái tuổi giàu lòng tự-ái, cái tuổi hiểu danh dự một cách sai lầm, cái tuổi ngu dốt chẳng rõ một tí gì về lòng người và việc đời, cái tuổi không biết yêu, không xứng-đáng được yêu. Trong cái tuổi ấy, thiếu niên chỉ giàu một tấm lòng bông-bột hảo huyền mà thôi.

Tôi nghe bạn nói thế mà muốn tát ngay cho một cái vào mặt. Tôi không rõ lúc ấy tôi nghĩ-ngẫm thế nào mà lại có cái ý-muốn kỳ-quái thế. Giá lúc ấy, anh Hiền nghe tôi nói xong liền chửi tôi :

- Mày là đồ khốn-nạn, mày không biết yêu, về ngay đi, về ngay với người yêu mày đi !

thì có lẽ tôi đã quỳ xuống hôn chân anh.

- C'est très chevaleresque, c'est très chevaleresque !

Những câu khen ấy đã chẳng làm cho tôi vui, lại còn làm cho tôi khổ thêm, đau thêm. Những câu ấy làm cho tôi thấy sự xa Thuần là nên, là phải. Mà trong thâm-tâm

tôi thì tôi không muốn xa Thuần một tí nào.

- Thế bây giờ anh định thế nào ?

Tôi định đi thật xa, vì ở Hanoi tôi không thể nào không kiếm cách để gần nàng. Nhìn nàng sum-hiệp với kẻ khác thì tôi chết được.

- Anh định đi đâu ?

- Vào Cao mên. Tôi có quen một ông Hoàng Cao-mên lúc còn học ở Hanoi. Tôi đã viết giấy cho y nhờ giúp tôi. Nhưng chưa nhận được giấy trả lời.

- Nhỡ y không thể giúp anh ?

- Thì đi đâu thì đi, miễn sao cho thật xa. Cái đời tôi bây giờ còn kể gì ! Giàu, nghèo, sướng, khổ, tôi không quan-tâm nữa !

Chiều hôm ấy, Hiền rủ tôi đi chơi phố, tôi từ chối. Nhìn cảnh tung-bừng ở ngoài phố, tôi không chịu được. Tôi chỉ muốn một mình một nơi, không muốn nhìn thấy ai mà cũng không muốn nói chuyện với ai.

Tôi tuy muốn để cho nàng được thanh-thời gây tương-lai, tìm hạnh-phúc, nhưng sao lúc ấy, tôi lại ao-ước : giá nàng biết chỗ tôi ở, nàng đến gọi là tôi về ngay. Còn về rồi kiếm cách nào cho được gần gũi nhau thì tôi không

nghĩ tới, cũng không dám nghĩ tới, vì tôi biết chắc rằng chẳng còn cách gì.

Có lúc tôi nghĩ giá nàng đến đây thì tôi sẽ rủ nàng đi trốn, mặc cha mẹ nàng muốn coi tôi là gì thì coi, mặc thiên hạ muốn dị-nghị thế nào thì dị-nghị. Nhưng ý-tưởng ấy vừa vụt hiện ra trong óc, tôi lại cố xua-đuổi đi ngay.

Chiều hôm ấy, tôi lên cơn sốt. Hôm sau thì bệnh đã trầm trọng, có lúc tôi mê đi. Anh Hiển đối với tôi thật là tử tế : anh săn sóc, trông nom tôi cực-kỳ chu-đáo. Anh chỉ lo đến kỳ thi bằng thành-chung, tôi không khỏi để đi thi.

Những lúc tôi tỉnh, anh đem điều lo-ngại ấy nói với tôi, tôi lắc đầu bảo anh :

- Thi với cử thì làm gì, tôi dù được làm vua mà không được gần nàng thì sự làm vua cũng không có nghĩa, huống hồ cái bằng thành chung.

Tôi ôm kịch-liệt. Trong cơn mê, tôi gọi tên nàng, rồi tôi khóc. Nhiều lúc tôi khóc ngất đi. Anh Hiển lo cho tính-mệnh tôi, đem hết câu truyện nói với mẹ để cầu cứu phương-kế. Bà cụ cho là tôi ốm tương-tư, chỉ làm cách nào cho tôi gặp nàng là tôi khỏi. Nhiều lúc bệnh

tôi trầm trọng, anh Hiền muốn lại hàng Đào nói cho Thuần biết để Thuần lại thăm tôi, nhưng anh lại sợ tôi giận, vì làm như thế thì sự hi-sinh của tôi không còn nghĩa gì nữa.

Những lúc tôi tỉnh, Hiền đem cái ý ấy nói với tôi, tôi liền cương-quyết bảo bạn :

- Nếu có phải tôi chết thì anh cũng nên để yên cho tôi chết, đừng cho nàng biết. Như thế có hại đến tương-lai của nàng về sau. Tôi chỉ cầu mong sao cho nàng quên tôi, và nếu có thể, làm thế nào cho nàng ghét tôi, khinh tôi thì càng hay hơn nữa.

Tôi còn ốm thì anh Hiền đi thi. Anh đỗ. Tôi còn nhớ mãi hôm ấy, anh về, anh ngồi đầu giường tôi, anh khóc. Anh khóc vì anh thương số kiếp tôi lận-đận, chẳng được may mắn bằng anh.

- Anh khổ sở từ tấm bé. Những tưởng rằng khổ mãi rồi sướng, ai ngờ cái số anh bị khổ suốt đời, nên giới mới giun giủi cho anh gặp một cuộc tình duyên ngang-ngửa như thế này. Bây giờ anh yêu cũng dở, mà không yêu cũng không được. Thật không còn cách nào...

- Còn một cách, anh ạ, là tôi chết đi. Nhưng khốn-
nạn, tôi không chết được. Giờ vẫn còn bắt tôi phải
sống. Sống để nhìn trái tim mình héo đi. Và để nhìn cái
kết quả khốc liệt gây ra bởi sự hèn-nhát của tôi.

Tôi thoát khỏi tay thần Bệnh thì cái ý định hy-sinh của tôi lại càng mạnh và chắc-chắn thêm ra.

Tôi ốm hơn một tháng rồi khỏi. Lúc tôi gần bình phục thì nhận được giấy thép và một cái măng-đa 100\$ của ông Hoàng Prajadipok ở Cao-mên gửi về. Nguyên trước kia, tôi cũng có bắt được mấy lá thư mời tôi vào, nhưng vì tôi ốm chưa vào được. Ông Hoàng tưởng tôi không có tiền, nên gửi tiền cho tôi làm lộ phí.

Tôi đi hỏi thì ba hôm nữa, có chuyến tàu chạy Saigon.

Tôi ở nhà anh Hiễn vẫn nhất-quyết không đi đâu, nhưng nay tôi sắp từ biệt đất này, chưa biết ngày nào về, tôi không thể không đến nhìn cái nhà mà tôi đã được hưởng biết bao nhiêu sung sướng và cũng đã gây ra cho tôi bao nhiêu nỗi đắng cay. Nhưng đắng cay thì đắng cay, tôi vẫn thiết-tha áp-ủ sự đắng cay đó vì trong ấy có lớn vồn hình-ảnh của nàng.

Ban ngày, tôi không dám đi qua, vì sợ trông thấy nàng, tôi không cầm lòng được, nhỡ bại lộ chân tình, thì cái công mình hi-sinh, chịu đau-khổ trong bấy lâu thành ra uổng cả. Tôi chờ đến tối, lúc hàng phố đóng cửa cả, mới ở nhà ra đi. Anh Hiễn thấy tôi đi muốn đi theo vì anh biết tôi còn mệt, nhưng tôi nhất-định từ-chối. Tôi đến phố hàng Đào, tôi nhìn lên cửa sổ phòng nàng nằm mà

lòng tôi thpn-thức, không biết nước mắt ở đâu cứ trào ra ràn rụa. Lúc ấy, phố-xá đã vắng cả, chỉ có một vài cái xe không khách, anh cu-ly xe uể-oải kéo đi, một vài người đi chơi khuya về, lê đôi giày coi bộ mệt-mỏi.

Dãy nhà lồi ra, lồm vào dưới ánh đèn trông thật là buồn tẻ. Nhưng không gì buồn tẻ bằng cái cảnh tượng những con chuột cống được lúc không người, chạy từ cống này sang cống khác. Chúng vụt hiện ra rồi biến đi như ma, như cái hình-ảnh hạnh-phúc của đời người. Tôi nhìn chán rồi tôi đi, nhưng đi được một quãng, tôi lại quay trở lại. Hình như cái nhà kia là hòn đá nam-châm hút tôi đến.

Tôi đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần, với không biết bao nhiêu ý-nghĩ trong đầu.

- Bây giờ nàng đã ngủ rồi. Không biết lúc này, nàng có nghĩ đến ta không ? Nàng sẽ coi sự ta bỏ nhà nàng ra đi mà không từ-giã nàng như thế là ý-nghĩa gì ? Nàng có lấy thế làm buồn không ? Nàng có biết ta vì tương lai, hạnh-phúc của nàng mà ta phải bỏ nàng không ?

Nghĩ đến chỗ thương-tâm, nước mắt ở đâu lại ứa ra.

Tôi dẫu chẳng được cùng nàng từ-giã, nhưng được nhìn cái cửa sổ nàng nằm, tôi cũng thấy nỗi khổ sở như

bớt đi. Lắm lúc, tôi muốn cầm hòn đá ném lên cửa sổ để nàng nghe tiếng động thức dậy ra cho tôi nhìn mặt. Lắm lúc tôi muốn nghĩ cách trèo vào nhà, lắm lúc tôi muốn có phép tàng hình như Đông-phương Sóc để lên buồng nhìn nàng ngủ.

Tôi thơ thân mãi như thế, sáng lúc nào không hay. Tôi cũng chẳng thấy mỏi, chẳng thấy mệt.

Khi thấy những người bán hàng chợ Đồng xuân đã kéo nhau đi lũ lượt, tôi mới biết rằng đã gần sáng rồi. Tôi vội-vàng nhìn lên cửa sổ một lượt cuối cùng rồi quay đi. Nhưng quay đi được dăm bước, tôi lại sực nhớ tôi chưa nói một câu từ giã với cái cửa sổ ấy, tôi lại quay lại. Tôi giơ tay gửi lên một cái hôn gió. Rồi tôi đứng sững ra đấy, không tài nào bước nổi nữa. Tôi thấy chân tay bủn-rũn như lại phát sốt rét. Lúc ấy, không hiểu làm sao, lòng tự ái ẩn ở đâu lại kéo đến, tôi lại cho tôi là hèn nhát. Ý-trí bỗng trở lại. Tôi giơ tay gửi một cái hôn gió thứ hai, rồi tôi quay đi. Nhưng vừa đi, tôi lại vừa khóc :

- Anh từ giã em lần cuối cùng đây...

Tôi về đến nhà thì anh Hiền đã thức. Tôi bắt tay anh, rồi đi thẳng lên gác. Anh thấy tôi buồn rầu quá, nên anh cũng không hỏi. Tôi vừa ngồi xuống ghế bỗng thấy anh Hiền mừng rồi rít chạy lên :

- «En» đã đến ! «en» đã đến !

Anh Hiền nắm tôi lôi xuống nhà. Xuống đến nhà tôi đã thấy Thuần đứng sững ở đấy. Chẳng e-lệ vì có bạn tôi và mẹ bạn tôi đứng đấy, nàng chạy lại ôm chầm lấy tôi, khóc. Tôi đưa nàng lên gác. Nàng vừa đi vừa run. Tôi sợ nàng ngã, tôi phải ôm lưng để cho nàng bước. Tôi liếc nhìn thì thấy da nàng tái ngắt mà mắt nàng thì quầng thâm, hình như từ hôm tôi đi, nàng cũng đau-đớn như tôi.

Tôi muốn làm ra bộ thản nhiên bình tĩnh mà không sao thản-nhiên bình tĩnh được. Tôi quỳ xuống ôm lấy chân nàng, khóc. Nàng lấy tay khế kéo tôi dậy bắt ngồi xuống một bên rồi hỏi :

- Hơn một tháng nay anh đi đâu ?

Tôi không trả lời. Nàng lại hỏi :

- Anh làm những gì ? em lên trường hỏi cũng không thấy anh ? Anh không đi thi à ?

Tôi vẫn không trả lời. Lưỡi lú lại không còn biết nói làm sao.

- Thế anh định bỏ em phải không ?

Câu nói ấy làm cho tôi rạo rực, tức-giận :

- Bỏ em, anh bỏ được em ?

- Thế sao anh lại trốn đi hơn một tháng chẳng thăm hỏi gì em cả.

Tôi nắm chặt lấy tay nàng, để đầu vào lòng nàng :

- Ấy anh vì phải xa em mà đau đớn ốm gần chết đấy. Em không nhìn thấy dấu vết đau thương ở trên mặt anh sao ?

Nàng lấy hai tay nhắc đầu tôi dậy :

- Thế anh nhìn mặt em ?

Nhìn mặt nàng, tôi chỉ thấy đầm-đìa những nước mắt, tôi chỉ thấy ruột khô héo vì mong nhớ, tôi chỉ thấy một khuôn mặt choắt đi vì đã phải sống những đêm không ngủ, tôi chỉ thấy một đôi mắt đăm đuôi yêu-đương nhìn tôi.

- Em ơi, nào có phải anh muốn xa em ! Ở trên mặt đất này, còn đâu khiến cho anh tìm thấy lạc thú hơn là ở chung-quanh mình em. Còn ai là người có thể đem lại một nguồn an-ủi cho cái đời cay đắng của anh bằng em ? Còn ai là người có thể khuyến-khích anh hơn em? Từ khi mẹ anh chết đi, đời anh chìm vào đêm tối. Cập

đến khi biết em, anh mới được hưởng chút ánh sáng, mới được hưởng chút yên vui. Anh xa em, anh xa em ! Anh cứ nghĩ thế mà lạnh lòng không muốn sống nữa. Nhưng nghĩ anh không phải là người có thể đem lại cho em một tương lai rực rỡ, nên anh phải đi, đi thật xa để em quên anh.

Nàng nín lấy tôi :

- Em quên anh làm sao được !

- Không quên, nhưng phải cố mà quên. Anh đi xa để cho em được thư lòng mà gây tương lai.

- Anh đi, thì em chết đây !

Tôi chẳng để ý :

- Anh phải đi để nhường chỗ cho người xứng đáng hơn. Anh chỉ là một thằng hèn. Anh chỉ là đứa con lẽ mọn. Anh chỉ là đứa con thường-dân, anh chỉ là một thằng học-trò nghèo. Tài cũng không, tiền cũng không, địa vị cũng không ! Anh chỉ có một tấm lòng, nhưng ở thời buổi này, một tấm lòng làm gì được, hờ em ?

Nàng ôm lấy cổ tôi :

- Một tấm lòng, đủ rồi, một tấm lòng anh yêu em, đủ rồi.

Tôi vừa khóc, vừa lắc đầu :

- Không đủ đâu, không đủ đâu ! Gần anh, em chỉ gần cái nghèo, cái hèn, em sẽ chỉ biết cái nhục, cái khổ. Em không đáng để chịu sự khổ sở, nhục-nhã ở đời. Mà anh, anh thấy em thế, anh cũng không chịu được. Lấy người ta, đã giàu, em lại giàu thêm, đã sang, em lại sang thêm, đã sung-sướng, em lại sung-sướng thêm !

- Anh cho thế là sung-sướng ư ? Em chả thấy sung-sướng một chút nào ! Sự sung-sướng của đời em là được gần anh. Giàu cũng chẳng làm gì, sang cũng chẳng làm gì. Em chỉ muốn được chịu chung cái nghèo, cái khổ với anh thôi ! Gần anh thì nghèo khổ em cũng coi là sung-sướng.

Tôi biết nếu cứ bịn rịn như thế thì không khi nào nàng chịu nghe lời tôi, tôi bèn đứng dậy nghiêm nét mặt bảo nàng :

- Em chưa sống trong đời thực tế, em chưa hiểu sự khó-khăn, rắc-rối ở đời. Anh khổ sở từ tấm bé, anh nhìn đời rõ hơn em. Sự thầy me em định-đoạt cho em như thế là khôn-ngoa. Thầy me em chỉ vì nghĩ đến tương-lai hạnh phúc của em mà nhận lời gả em cho người ta. Còn anh, anh cũng chỉ vì hạnh-phúc của em mà phải tìm kế xa em. Ví-dụ ngày nay hai cụ có thương anh, mà

gả em cho anh, anh cũng không dám nhận thay, bởi vì anh xét mình chẳng có tài cán gì để xây-dựng tương-lai cho em cả. Huống hồ thầy me em không khi nào bằng lòng gả em cho anh cả.

Em đến đây thế này, nhờ hai cụ biết thì còn ra thế nào ! Hai cụ còn coi anh ra thế nào ! Hai cụ có thể ngờ anh lợi-dụng sự tin-cần của hai cụ mà quyến rũ em. Anh đau, anh khổ, nhưng anh muốn toàn danh dự. Anh không muốn ai có thể ngờ anh là hèn-mạt.

Tôi nói đến đây, nàng đứng dậy, đi lại phía tôi, nhìn tôi bằng một con mắt đầy hào-quang, đầy ngay-thẳng, đầy ngây-thơ mà hỏi :

- Yêu nhau mà là hèn-mạt à ?

Tôi phải cúi đầu trước cái nhìn ấy, thẹn thò vì câu nói ấy, tôi liền xin lỗi :

- Chúng ta nghĩ thế, nhưng thầy me em và thiên-hạ có nghĩ như thế đâu ? À, em làm sao biết anh ở đây mà đến đây ?

Nàng để hai tay lên vai tôi :

- Anh chỉ nói đến nghèo-hèn, anh chỉ nói đến thiên-hạ, không một chút nào anh nói đến em. Anh không bao

giờ tự hỏi : anh đi thì em làm sao, em sống làm sao? Anh có biết từ ngày anh đi, anh để cho em muôn sầu nghìn khổ không ? Anh có biết em không đêm nào ngủ được không ? Em sợ dĩ biết được anh ở đây là vì đêm qua em trần trọc không ngủ được. Em dậy sớm ra cửa sổ nhìn. Em thấy anh đi đi lại lại trước cửa nhà em, anh trông lên chỗ em nằm, anh khóc. Em vội-vàng khoác áo, mở cửa theo anh. Thôi, ngày nay không còn trở lực gì có thể ngăn cản không cho anh em mình sum-hợp nữa. Anh đi đâu, em cũng xin đi.

- Nhưng anh đi xa lắm, em không thể theo được.

- Xa đến đâu thì xa. Cao-mên, Lào, Mani, đi đâu thì đi, miễn là không phải xa anh.

Nghe giọng nói quả-quyết của nàng, tôi giật mình. Tôi tự nghĩ : nếu thế này thì ra mình muốn thành toàn cho nàng, lại hóa ra làm hại nàng. Tôi liền bảo :

- Đi đâu thì anh vẫn là anh, nghĩa là một người không đủ tư-cách đem lại một tương-lai rục-rỡ cho em. Anh cứ nghĩ vì anh mà em bỏ phí một cuộc đời tốt đẹp, anh không chịu được.

Bây giờ chỉ còn một cách là quên đi. Em Thuần ôi, quên anh đi, quên anh đi !

Nói câu ấy tôi đau buốt lòng, nhưng vẫn cố giữ vẻ thản nhiên. Tôi thấy lão đảo muốn ngã, tôi liền giơ tay nắm lấy một góc bàn. Nàng trở mắt nhìn tôi mà hỏi :

- Đó là câu nói cuối cùng của anh ?

Đã muốn ngã, tôi còn quả quyết :

- Đã không thể gần nhau thì ta phải xa nhau cho khỏi vướng chân nhau.

Nàng đứng ngây người nhìn tôi một khắc, rồi xuống thang.

Tôi bỗng thấy đầu óc choáng-váng, mắt tối sầm, rồi tôi gục xuống.

Lúc tôi mở mắt thấy bạn tôi, tôi liền hỏi : - «En» đi rồi ư ? Lúc đi «en» có nói gì với anh không ?

- Không.

- Đời tôi thế này là hết, anh ạ !

Rồi tôi khóc rùng. Tôi giận tôi, tôi giận cả nàng. Tôi giận nàng vì nàng không cố ép tôi bắt tôi đưa nàng đi trốn với tôi. Khốn nạn, lúc chưa gặp nàng thì tôi ao-ước giá nàng đến đây cùng tôi trốn đến một đồng đất xa lạ. Thế mà khi nàng đến, tôi lại không dám !

Thì đã bảo thiếu-niên hèn nhất không đáng yêu và không biết yêu mà !

Tôi đứt ruột mà bước chân xuống tàu. Người ta sống trăm năm hồ dễ mấy ai đã biết một lần đứt ruột như thế.

Tâm-hồn tôi lúc ấy như tê-liệt, tê-liệt bởi cái đau, cái khổ, cái buồn, cái tiếc, cái tức bực. Tôi như một thằng ngây đứng trước mọi cảnh hoạt-động của đời, như một thằng ngốc đứng trước mọi cảnh biến-chuyển của giờ. Làn mây bay, tôi tưởng đó là ảnh-hình của linh-hồn con người ta tan-tác. Dòng sông chảy xiết, đó là vận mệnh mình bị xô đẩy đến bến Đau-thương. Mặt bể mà người ta ca-tụng âm ỹ là đẹp đẽ, tôi chỉ coi là một cái mênh mông-rãi, giờ đặt bày ra để chôn lấp một cách chắc-chắn và kín-đáo những cực khổ ở đời. Đâu đâu tôi cũng chỉ nhìn thấy cái chết, cái chết bản-thủ và tàn khốc, đâu đâu tôi cũng chỉ nhìn thấy những cái vô-vị, những cái trống-rỗng của một cuộc đời lảm-than, không sinh-thú.

Miếng cơm tôi và vào miệng, sao nó khô-khan như đá sỏi, đói muốn ăn mà lúc ăn thì không nuốt được. Ngục nước, khát muốn uống, nhưng uống vào mồm thấy nó tanh như mùi máu.

Máu trong người, tôi tưởng là đã cạn hết, một bàn tay ác nghiệt như mới đem rót chì sôi vào. Phải đi đứng, phải nói năng, tôi thấy nó nặng nề khó chịu làm sao! Có khi cả ngày tôi không nói mà có nói thì tôi cũng chẳng

rõ là tôi đã nói gì. Tôi cũng không hiểu tôi làm thế nào mà đi được từ Hanoi xuống Haiphong, tôi lấy vé ra sao, tôi lên tàu ra sao, những ai đã ra tiễn tôi, người ta nói những gì, tôi nói những gì, tôi cũng không nhớ nữa. Tôi chỉ nhớ là tôi bị chìm trong một khoảng không tối-đen mà cái gì cũng hiện ra trước mặt tôi sau một làn sương mù hắc-ám. Tôi lấy làm lạ sao cái ô-tô nặng trĩu kia không đè lên tôi để cho bẹp nát đi. Tưởng tượng khi cái ô-tô kia đè lên gãy nát chân tay, giập tan tim phổi, tôi cũng không thấy đau-đớn và ghê sợ một tí nào. Chiếc tàu nặng hàng vạn cân sắt, có lúc tôi tưởng-tượng thấy đổ nhào, tôi và hành-khách bị ép chỉ còn là một đồng thịt đầm-đìa những máu, tôi nhắm mắt lại, sung sướng rằng đã được chết. Nhưng quái, khi tôi thấy trong người tôi chẳng có cái gì khác, tôi mở mắt thì thấy chung-quanh tôi một bọn người ngó-ngẩn vẫn cười nói như thường. Tôi bỗng nổi giận muốn lại đâm cho mỗi người mấy quả và hỏi họ : sao chúng mày còn cười nói được ?

Một sự lạ nhất là sao tôi còn sống cho được đến ngày nay, sau những ngày thất vọng như thế. Thất-vọng, thất vọng ? loài người đặt ra hai chữ ấy, nhưng tôi dám chắc một vạn người không có một người hiểu cái thất-vọng nó ra thế nào ?

Muốn tưởng tượng thấy sự thất vọng ấy ư ? phải đập cho tan tương-lai, quá-khứ và hiện tại, bởi lúc ấy người ta không còn phân biệt gì được về thời-gian nữa. Tương-lai, quá khứ và hiện tại hợp thành một khối buồn mênh mông như không-gian nó đè trĩu lên đầu, lên cổ, nó làm cho các giác quan ta cóng cả lại, không nhận xét thấy gì hết, ngoài cái buồn nó kéo rút ruột gan ta, cấu xé linh hồn ta, bởi móc tim gan ta.

Lúc tôi bước chân lên chiếc tàu bẻ, tôi tưởng chừng như tôi đã để hết các nguồn sống ở dưới bến mà chỉ đem độc một cái xác chết lên tàu. Tôi ngơ ngác đứng nhìn thủy-thủ chạy lăng-săng mà tự hỏi : sao tôi lại ở đây ?

Kịp đến khi tàu kéo neo, quay mũi, tưởng-tượng từ đây tôi sẽ phải vĩnh-viễn xa nàng, con tàu sẽ đưa tôi qua mấy lần bẻ để cho tôi chết vùi, chết dập trong một đồng đất xa lạ... tôi bỗng kêu rú lên một tiếng, rồi tôi chạy ra lan-can, toan nhảy xuống bể bơi vào bờ. Nhưng chưa tới lan-can thì tôi bỗng tối-tăm mặt mũi, chân tay mềm nhũn, rồi hình như có bao nhiêu cánh tay mạnh-mẽ nắm lấy tôi lôi trở lại. Lúc tôi mở mắt thì tàu đã gần đến bến Tourane, tôi thấy hai ba người ngồi quây ở đầu giường tôi. Thì ra tôi mê mất một ngày, một đêm. Một người boy tàu nói cho tôi biết lúc tôi xăm-xăm chạy ra đăm

đầu xuống bể, có mấy người trông thấy vội vàng ra cản tôi lại, tôi giằng co, tôi đánh đập, tôi khóc-lóc, người ta phải khó nhọc lắm mới dìu được tôi vào buồng. Người ta tiêm thuốc cho tôi, người ta đổ sữa cho tôi, tôi chẳng hay gì hết. Thấy tôi vật vã nhiều quá, người ta cho là tôi phát điên. Người ta định khi đến Tourane thì cho khiêng tôi lên nhà thương trên ấy.

Một lát sau, thầy thuốc trên tàu đến. Tôi trả lời rằng tôi không điên, tôi chỉ bị cảm và nay đã khỏi rồi. Tôi yêu cầu đừng đem tôi lên nhà thương Tourane. Rồi muốn chứng thực rằng tôi đã bình phục, tôi vùng dậy, nhưng mệt quá, tôi lại ngã giúi xuống. Thì ra tôi đói quá. Sau khi uống một cốc sữa nóng, tôi thấy hơi hoi hoi. Sáng hôm sau thì tôi dậy được, lên «pông». Hành khách tò mò kéo đến nhìn tôi như một quái tượng. Mà tôi là một quái-tượng thật : tôi là một người chết trong đám người sống.

Giờ hôm ấy nắng to. Mặt bể long-lanh, vòm trời xanh ngắt. Mây trắng từng hàng thướt-tha bay như những giải lụa mỏng. Những giải lụa mỏng ấy, tôi nhìn thành những cái thông-lọng để thắt cổ. Lắm lúc tôi tưởng-tượng, một giải lụa ấy là là xuống gần tôi, phủ qua đầu tôi, thông vào cổ tôi, rồi một bàn tay bí-mật kéo tôi phăng lên lưng chừng trời, để cho tôi chết cứng giữa

khoảng mây nước vui tươi ấy.

Những con yến đen đen bay lượn trên đầu, tôi chỉ coi là những vật bần thủ giới sinh ra chỉ để làm vẩn-đục những ngày đẹp đẽ như ngày hôm ấy. Nếu không có những con yến kia, mây, nước sẽ đẹp-đẽ và sạch-sẽ biết mấy. Điểm mấy cái chấm đen vào, giới hình như cố ý không cho loài người được hưởng một cái thú gì hoàn toàn cả. Những con yến ấy là tượng hình của thần Số-mệnh tàn-khốc chỉ chăm chăm chờ cơ-hội để dết nên cho loài người những tràng ngày đen tối và sầu-thảm.

Nhìn mây nước, tôi cũng biết là đẹp, nhưng khổ thay, tôi lại cảm thấy rằng từ khi tôi dời khỏi đất Bắc, tôi không còn có thể hưởng được một cái đẹp gì ở đời nữa.

Tôi tưởng đến quá-khứ, quá-khứ chỉ là một cái bề đen ngòm; tôi nhìn đến hiện-tại, hiện-tại là một bầu giới mờ-mịt; tôi nghĩ đến tương lai, tương-lai là một chuỗi ngày giá-lạnh. Tôi chỉ còn sống ở đời với một tấm lòng giá-lạnh với cái giá lạnh của cảnh vật. Không-khí tôi thở như nặng nề sắp đông lại thành băng, thành tuyết.

Tôi đang đứng nhìn vơ-vẩn, nghĩ liên miên thì có một người hành-khách ăn mặc lam lũ bị cụt một chân đến ngựa tay xin tiền tôi. Tôi móc túi lấy mấy hào để vào bàn tay ghẻ-lở của y. Khi y quay đi, nhìn thấy cái

chân cụt, tôi choáng người sờ lên ngực. Thì ra trái tim tôi cũng bị tàng-tật như cái chân kia. Một định mệnh khốc-liệt đã cưa nó đi như nhà giải phẫu đã cưa cái chân kia mà lắp vào đấy một chiếc chân gỗ. Tôi bỗng ứa hai hàng nước mắt. Tôi thương tôi, tôi thương người. Tôi cảm thấu đến những nông nỗi đau đớn ở đời từ đây. Tôi bồi hồi nhìn những cơ-cực của loài người, tôi thấy rõ ràng rằng tôi cũng một số kiếp hẩm-hiu như họ, sinh ra suốt đời chịu những thống khổ mà chỉ được ném một vài ngày hoan lạc thôi. Mà một vài ngày hoan lạc ấy một khi đã hưởng rồi thì chao ôi ! ta lại càng cảm thấy những thống khổ kia một cách thấm thía hơn. Những thống khổ ấy lại càng thống-khổ một khi ta đã rõ mùi-vị của yêu-đương.

Trong một lúc, những thống khổ của lòng tôi như bay ra mà hòa vào với những thống-khổ của nhân-loại, rồi tôi tưởng chừng như tôi với nhân-loại chỉ là một. Tôi nhận thấy cả cái náo nùng của những kiếp người : sinh ra, lo nghĩ, đau-khổ rồi chết. Một phút thương-cảm lâm-ly nó đã làm cho tôi quên sự đau-buồn riêng của mình.

Tôi tưởng tượng bây giờ đây Thuần đang nhớ tới tôi, đang khóc sự biệt-ly, đang đau-buồn vì tôi mà tôi run bắn người lên. Thì ra bao giờ tôi cũng lo sự đau-buồn

xảy đến cho nàng hơn là những sự đau buồn xảy đến cho tôi.

Mất nàng, tôi mất hết những lẽ sống ở trên đời. Nhưng nàng mất tôi ? Trong thâm tâm thì tôi muốn rằng nàng sẽ quên được tôi đi để theo được cuộc đời mà cha mẹ nàng đã xếp đặt cho nàng, nhưng không biết có một sức bí-mật khôn-nạn gì lại xui tôi ao-ước nàng đừng quên tôi mà cứ đau khổ vì tôi mãi. Có lẽ đó là lòng ích-kỷ. Lúc tôi nhận thấy lòng tôi như thế, tôi khinh-bĩ tôi, ghé tởm tôi một cách lạ lùng. Tôi cho vì tôi khôn nạn như thế, nên bây giờ phải khổ-sở như thế này là rất đáng. Ông trời rất có mắt.

Sự mình tự khinh mình ấy làm cho tôi nhẹ nỗi đau buồn đi một lát.

Tôi xuống buồng viết cái giấy thép, để khi đến Saigon đánh cho ông Hoàng Cao-mên và một bức thư cho anh Hiền, dặn anh dù tình cảnh Thuần ra sao cũng đừng viết thư cho tôi, mà nàng có hỏi địa-điểm tôi thì bảo là không biết. Tuy tôi viết thư dặn anh Hiền thế mà tôi vẫn ước thầm : giá anh cứ trái lời tôi, cứ viết thư kể tình cảnh Thuần cho tôi biết và bảo Thuần địa điểm của tôi để thỉnh-thoảng nàng viết thư thăm tôi. Và biết đâu... rồi nàng chẳng vì không thể sống xa tôi được mà phải vào với tôi ?

Thì đã bảo thiếu-niên là khốn nạn, không bao giờ có một ý-định rõ-rệt. Họ chỉ thuần hi vọng ở bất-ngờ, ở giờ, mà không bao giờ biết hi-vọng ở mình.

Họ muốn hạnh-phúc ? nhưng hạnh-phúc ấy, họ chỉ mong người làm cỗ sẵn để họ đến ăn, chứ họ không có đủ can-đảm và nghị-lực để tự-tạo ra hạnh-phúc cho mình bao giờ. Họ quên rằng sống đã là tàn nhẫn thì muốn có kết quả tốt đẹp bất cứ một việc gì cũng phải nỗ-lực, cũng phải trăm cay nghìn đắng, trải bao khó nhọc mới có, chứ chẳng có kết-quả tốt đẹp gì lại êm-đềm mà đến bao giờ.

Huống-hồ kết-quả ấy lại là hạnh-phúc. Lại là hạnh phúc yêu đương của cả một đời, thì người ta có thể nào cứ an-nhàn mà có được. Người ta cứ bảo thiếu-niên hăng-hái. Câu ấy là câu nói láo. Thiếu niên có hăng-hái chẳng qua chỉ hăng-hái ở ngoài miệng, chỉ hăng hái ở chỗ xuân-động vì họ có biết họ muốn gì đâu. Đã không biết rằng mình muốn gì thì còn đâu có cái gan mạo-hiểm cố làm để cho có ? Họ có hăng-hải cũng chỉ hăng-hải như lũ quân ô-hợp, lúc chưa ra trận thì hò reo, đến lúc nghe tiếng súng, nhìn thấy máu chảy, đầu người rơi thì so vùi lại vội chạy trốn ngay. Đã không có cái gan muốn được thì không có cái gan liều thua. Mà không liều thua thì ở đời còn được cái gì ?

Cái hăng-hái của thiếu niên chẳng qua... chẳng qua là một mớ lửa rom, là một tang chứng yếu-ớt của cái tuổi thơ ngây dại-dột, không có đủ bình tĩnh để đi tới mà thôi. Thiếu-niên hèn nhát. Thì chí phải rồi, bởi nếu tôi không hèn nhát, thì đâu tôi có phải đeo mỗi hận nghìn đời như thế này !

Tôi lên bến Saigon, đi qua thành phố Saigon đông-đúc mà tôi có cái cảm-giác là đi qua một sa-mạc. Ở những chỗ đông người tôi càng thấy lòng hiu-quạnh. Tôi chỉ muốn vắng vẻ để nghĩ đến nàng mặc dầu sự nghĩ ngợi ấy làm cho tôi khổ sở. Khổ-sở, tuy là khổ sở nhưng cũng còn là sống,

Tôi thuê một phòng ngủ nằm chúi ở đó để mai chèo tàu lên Phompenh, chứ không đi đâu cả. Khi tôi mở vali lấy quyển sách tôi đang xem dở ra đọc thì thấy một phong thư rơi ra. Đó là phong thư của anh Hiền viết cho tôi để giấu vào đây lúc nào.

Anh Cung,

Trước sự đau buồn của anh, tôi đành phải để cho anh đi. Tôi chỉ khuyên anh một điều, nên bảo trọng sức khỏe, bởi vì ở đời, trừ khi có chết mới hết hi-vọng, chứ còn sống một ngày là ta còn có thể hi-vọng.

Biết đâu, trước sự bền vững của chị Thuần, mà thầy me chị ấy không phải bằng lòng cho anh chị lấy nhau. Tôi chỉ sợ lòng người không bền-vững mà thôi, chứ đã bền-vững thì rồi việc trắc trở đến đâu ta cũng thắng được. Tôi xem ra thì rồi thế nào anh chị cũng thắng vì hai người đã yêu nhau đến thế thì không còn cái gì có thể chia-rẽ được nữa.

Tôi khuyên anh giữ-gìn sức khỏe là để hưởng hạnh phúc sau này. Chứ nếu anh buồn bực mà chết đi thì chẳng những anh tự phá hạnh phúc của anh, mà anh, anh lại giết cả chị Thuần nữa đấy. Yêu anh như chị ấy đã yêu, chị ấy không thể sống sau khi anh chết. Anh nên nhớ lâu và nghe lời người bạn tâm-huyết của anh,

Hiền

Bức thư của anh Hiền thật là một viên thuốc dẫu cho vết thương lòng của tôi. Tôi cũng hi-vọng ở sự bền lòng của Thuần - tuy tôi vẫn xui và đi xa để cho nàng quên tôi. - Tôi mong-mỏi một bất ngờ sẽ làm cho ông bà Huấn biết mối tình của chúng tôi, rồi trước sự chung tình của Thuần, phải buộc lòng cho chúng tôi sum hiệp.

Khốn-nạn, tôi chỉ hi-vọng vào bất-ngờ mà không dám hi-vọng vào mình bao giờ cả. Lúc ấy, tôi lại càng thấy rõ sự hèn nhát của tôi. Anh Hiền nói đến hạnh-phúc, nhưng anh quên không tính đến sự chịu đựng đau-khổ của con người ta.

Tôi vào Cao-mên được bảy tháng, thì một hôm tôi đi vắng năm bữa về, bỗng bắt được hai cái giày thép. Một cái của ông bà Huấn, một cái của anh Hiền.

«Thuần mệt, cậu về ngay. Bằng lòng cho lấy nhau. Cậu về ngay lập tức».

Cái giấy thép của ông bà Huân làm cho tôi mừng khôn-xiết, nhưng cái giấy thép của anh Hiến lại làm cho tôi ngã chúi xuống.

«Chị Thuần đã thú hết với cha mẹ Ông bà Huân đã bằng lòng. Chị ấy đang ngắc ngoải chờ anh, anh về mau, không không kịp».

Thuần ngắc-ngoải ! Thuần ngắc-ngoải ! Không có chữ gì của loài người có thể tả hết nỗi lo-sợ bồn chồn của tôi lúc bấy giờ. Lúc ấy, tôi, tôi... tôi muốn xan bằng cả rừng rú, sông núi để lấy một con đường thẳng cho xe chạy từ Pnom- Penh đến Hanoi. Tôi muốn biến làm khí giới để bay ngay ra. Tôi nắm đầu bút tóc, chửi rửa mình sao đã đi vắng để nhận cái giấy-thép chậm mất năm ngày. Tôi chỉ lo tôi về thì nàng đã chết rồi. Nghĩ đến nàng chết, tôi có cảm-tưởng người tôi tan-tác ra như một cái pháo. Tôi sầm sầm từ thang gác chạy xuống du ngã một người mà tôi cũng chẳng quay đầu nhìn lại xem là ai. Cứ quần áo ngủ như thế, tôi nhảy lên xe, ra ngay nhà giấy thép đánh một cái giấy thép báo cho ông bà Huân biết rằng tôi sẽ về ngay. Xong, tôi đi hỏi xem bao giờ có xe chạy Sai-gon và tàu từ Saigon chạy ra Bắc. Nghe người thư ký sở Tàu nói với tôi rằng những

bốn hôm nữa mới có tàu ở Saigon chạy ra Bắc, tôi bỗng tắc hơi không thở được.

Về đến nhà, tôi nhảy bổ vào, định lên nói cho ông Hoàng Pradijapok rằng tôi phải đi ngay, thì thấy một bọn người đang xúm quanh ở phòng khách, mà ông Hoàng cũng đang đứng đấy. Thì ra lúc tôi chạy vội, va phải đùi em ông làm cho ngã từ trên thang xuống, chảy máu đầu. Tôi cũng chẳng để ý, đến nắm lấy ông Hoàng mà bảo :

- Tôi phải ra Bắc ngay ! tôi phải ra Bắc ngay ! Ông trở mặt nhìn tôi tưởng là tôi phát điên. Tôi cũng chẳng biết lúc ấy ông ta trả lời ra sao, vì tôi nói xong thì chạy ngay lên buồng thu xếp hành-lý.

Tôi đang thu-xếp, ông Hoàng vào :

- Ông có việc gì vội thế ?

Tôi trả lời phăng :

- Vợ tôi đang ngắc-ngỏi ở nhà.

- Thế bao giờ có tàu ?

- Những bốn hôm nữa.

- Thế thì việc gì ông phải vội ?

Câu nói ấy làm cho tôi định thần lại. Tôi bỗng ôm mặt khóc nức-nở. Rồi tôi mới xin lỗi ông vì sự hấp-tấp đã làm ngã em ông.

- Thôi, việc nhỏ ấy có kể gì, hẵng nói đến việc ông, bà ấy mệt nặng lắm sao ? Sao trước kia ông bảo với tôi rằng ông chưa có vợ ?

Tôi đứng lặng yên một lát, rồi tôi bỗng tiến lên nắm tay ông Hoàng kể một hồi đoạn tình sử của mình cho ông ấy biết. Tôi nói ra được như thế, tôi rất lấy làm khoan-khoái.

- Tàu những bốn hôm nữa mới chạy thì hai hôm nữa ông ở đây đi cũng kịp, vội cũng đến thể thôi.

Tôi không nghe, tôi hi-vọng đến Saigon tôi sẽ tìm được cách gì về cho chóng. Mà dù chẳng tìm được cách gì thì về Saigon cũng là đã gần nòng thêm một chút.

- Đành vậy, nhưng bây giờ đã hai giờ, chẳng còn chuyến xe ô tô nào chạy Saigon cả, thế nào ông cũng phải chờ đến sáng mai.

Tôi đành bó tay trước sự thực. Tôi lại ra nhà giấy thép đánh một cái giấy thép nữa về nói rằng tàu bốn hôm nữa mới chạy, vậy bệnh tình nòng thế nào trả lời ngay cho tôi biết.

Tôi về đến nhà, đã thấy anh Hiền chờ tôi ở phòng khách. Thì ra ông bà Huân sợ tôi có đi đâu, hoặc đòi chỗ ở, không nhận được giấy thép, nên sau khi đánh giấy thép liền nhờ anh vào tìm tôi. Tôi thấy anh vội ôm chầm ngay lấy mà hỏi :

- Thế nào ?

Câu ấy đủ cả các nghĩa. Anh Hiền chỉ trả lời tôi bằng một câu :

- Chưa chết.

Câu trả lời ấy cũng đủ các ý-nghĩa. Nó quét sạch hết những nỗi lo sợ của tôi. Tôi ôm lấy anh, nỗi mừng không biết lấy gì mà tả cho hết.

- Chị ấy ốm nặng, lâu lâu mê đi, lúc tôi vào đây thì tỉnh. Tôi nói với chị ấy rằng tôi vào đây tìm anh thì chị ấy chỉ ứa nước mắt mà không trả lời.

- Thế anh xem bệnh-tình có nguy-kịch lắm không ? Anh phải nói thực cho tôi biết.

- Bệnh này là tâm-bệnh, lúc mê, lúc tỉnh, nên không thể biết mà nói trước được. Nếu anh kịp về ngay cho chị ấy trông thấy mặt thì may ra không hề gì cả.

- Thế đầu đuôi làm sao mà ông bà Huấn biết ? Làm sao mà biết truyện đến hồi an ? Anh nói hết, anh nói hết cho tôi biết.

- Anh đi được bốn tháng thì chị ấy bắt đầu ốm. Lúc đầu, không lấy gì làm nặng, chỉ ngây-ngây sốt, không ăn được nhiều cơm. Nhưng được hai tháng bỗng mê đi. Từ đó lúc mê, lúc tỉnh, bao nhiêu thầy thuốc gia công chữa chạy thế nào cũng không thuyên giảm...

- Thế ai nói với ông bà Huấn ?

- Hình như lúc chị ấy mê cứ gọi tên anh khóc, nên ông bà Huấn đâm nghi, tra hỏi chị ấy, nhưng chị ấy chỉ khóc mà không nói.

- Thế làm sao biết được ?

- Thì anh cứ để yên tôi nói, anh cứ hỏi đốc thôi thế, tôi trả lời sao kịp. Một hôm, sau một cơn mê, tỉnh lại chị ấy viết mấy chữ cho tôi, sai u già đem đến, nhưng u già lại đưa cho ông bà Huấn...

- Viết những gì cho tôi, anh có biết không ?

- Có, sau ông Huấn đến nhà tôi, đưa cái thơ cho tôi xem, rồi tra-vấn tôi. Tôi thấy chị ấy mệt nặng, sợ nếu không có anh ở gần thì nguy đến tính-mệnh, nên tôi

phải nói hết sự tình. Đây, mảnh thơ ấy còn đây, anh có xem thì xem.

Tôi vò lấy mảnh giấy : chỉ có mấy chữ viết nguệch ngoạc.

Anh Hiền,

Tôi biết mình tôi khó sống lắm. Vậy khi nào tôi chết, anh làm ơn viết thư bảo anh Cung của tôi rằng tôi vì yêu anh ấy mà chết, chết vì anh ấy, chết mà vẫn yêu.

Thuần

Tôi đọc xong mắt hoa lên, khóc rũ xuống.

- Thì anh có muốn nghe hết chuyện hay không. Và phải kiếm cách gì về ngay thì may ra... chứ khóc ích gì?

- Chẳng có cách gì cả. Tàu bốn hôm nữa mới ra Bắc mà bây giờ thì không có chuyến xe nào đi Saigon cả. Anh liệu xem tôi về còn kịp không ? Anh xem liệu có thể chết được không ? Khổ quá, tại tôi rò-dại và nghĩ luẩn-quẩn bỏ ra đi, chứ không thì đâu đến nông-nỗi này!... Thế nào, anh kể rõ từng ly, từng tý cho tôi nghe.

- Hôm ấy, tôi đang tập võ ở sân thì thằng nhỏ lên gọi xuống có khách. Thoạt mới nhìn thấy vẻ mặt thảm đạm của ông Huân, tôi đã đồ chừng có một việc gì chẳng

lành xảy ra, vì từ khi anh đi, ngày nào tôi cũng lượn qua hàng Đào, nhưng chẳng thấy bóng chị ấy đâu. Ông Huân thấy tôi, đưa mảnh giấy cho tôi xem rồi hỏi : Bây giờ cháu nó mệt nặng lắm, cậu phải nói thực cho tôi biết hết mới may ra có kế mà cứu cháu được.

- Trước tôi còn chối, nhưng sau..

Bạn tôi nói đến đây thì tôi liền lại nắm áo bạn tôi mà gắt :

- Sao anh lại chối ?

Bạn tôi gỡ tay tôi ra :

- Kìa, kìa... anh quên rồi, anh bắt tôi thề phải giữ kín dù thế nào cũng không được nói cơ mà.

Lúc ấy, tôi mới hồi-hận rằng mình kỳ-quái, nhưng bạn tôi biết tôi đau-đớn quá cũng không giận, chỉ nói tiếp :

- Sau tôi thấy nói bệnh tình trầm trọng quá, tôi đành phải thú thực hết. Ông Huân nghe tôi kể lại chỉ chắc lưỡi bảo tôi :

- Chúng nó đã yêu nhau thế mà sao lại không nói gì cho vợ chồng tôi biết cả ?

Tôi liền nói rõ vì những lẽ gì anh phải im-lặng mà rút ruột ra đi. Ông Huấn có hỏi địa-chỉ anh, tôi nhất-định không nói. Nhưng sau khi tôi đến thăm chị ấy, tôi thấy yếu quá, chỉ còn có một cách gọi anh về may ra mới qua khỏi nên tôi nói hết. Ông bà Huấn liền nhờ tôi đánh giầy thép cho anh. Sau bà Huấn lại sợ anh hoặc đi đâu không ở đây, nên nhờ tôi vào tìm anh cho chắc. Bà Huấn thương chị ấy lắm. Nếu trước kia anh có can đảm nói thì may ra... Nhưng thôi, việc đã qua, còn nói làm gì !

- Thế trước khi anh vào đây thì bệnh tình ra làm sao ? dung-nhan ra thế nào ? có nhận được anh không ?

- Gầy lắm và xanh lắm. Lúc tôi đến thì hình như có nhận được tôi.

- Thế có nói gì với anh không ? Có hỏi gì anh không ?

- Chị ấy chỉ nhìn tôi mà ứa nước mắt. Mãi sau mới mấp-máy môi hỏi tôi anh đi tự bao giờ và tình-hình anh ra làm sao ?

- Đã yếu đến thế rồi cơ à ?!

- Thì anh tính ốm mấy tháng giờ rồi.

- Thế thì không khéo tôi về không kịp mất !

Tôi nói xong bỗng khóc òa.

- Anh cứ yên-tâm. Chẳng có lẽ gì lại nỡ tâm giết hai người đã yêu nhau như anh chị ? Tôi tin rằng số-mệnh không đến nỗi tàn-khốc với anh đến thế.

Cả đêm hôm ấy, tôi không ngủ, mà anh Hiền cũng không ngủ được với tôi. Tôi hỏi truyện thì mới rõ bây giờ cả nhà đang chờ mong tôi về, và hết thấy ai ai cũng trách oán tôi sao đã yêu nhau như thế mà không nói ra.

Không phải bây giờ tôi nói ra để gỡ tội. Tôi, tôi mắc cái tội hèn-nhát, tôi là một thằng khốn nạn đã đành rồi. Nhưng chính tôi, tôi cũng không ngờ rằng nàng yêu tôi đến xa tôi mà đến chết dần, chết mòn đi. Tôi đã không tin như thế thì vị tất ông bà Huân đã có thể tin như thế. Tôi cũng tưởng rằng xa nàng để cho nàng được tự-do mà gây-dựng cuộc đời, ai ngờ đâu nàng không thể gây-dựng cuộc đời, nếu cuộc đời ấy không có tôi ! Tôi không thể ngờ trái tim con người ta lại có thể héo dần đi được sau một thất-vọng về tình ái.

Bốn hôm sau, chúng tôi xuống tàu. Chà chà, sao tôi thấy tàu đi chậm như thế.

Một đêm, tôi nằm ở tàu, mê thấy Thuần về ôm lấy tôi khóc-lóc, kể-lẽ...Tôi giật mình, toát mồ-hôi, đánh thức

anh Hiên dậy :

- Hay là đã chết rồi, không chết sao tôi lại thấy hiện về ?!

- Chỉ nói gở, vì anh tư-tưởng quá nên nằm mê thấy thế. Chứ chết thế nào được. Tôi tin rằng giờ không nở chôn sống cái đời anh.

- Thế anh nói thực với tôi, hôm vào đây bệnh có trầm-trọng không ?

- Trầm trọng thì có trầm trọng, nhưng không đến nỗi chết. Tôi tin rằng ông giờ không đến nỗi độc ác như thế.

Nghe lời anh Hiên, tôi mới hoàn hồn. Nhưng thấy mắt tôi máy luôn, thịt tôi giật luôn, tôi lại đâm lo :

- Anh ạ, tôi nóng ruột lắm, không khéo...

- Thì mong-mỏi như thế, tài nào cho khỏi nóng ruột. Anh cù yên-tâm, chỉ nay mai là đến nơi. Tôi chắc chị ấy thấy anh sẽ khỏi liền.

Ba hôm thì tàu đến bến Haiphong. Chúng tôi nhảy lên Hanoi. Đến phố hàng Đào, thấy cửa nhà Thuần đóng kín, tôi đã trợn. Tôi liền hỏi anh Hiên :

- Hôm anh đi, nhà có đóng cửa không ?

Anh Hiền tái mặt, muốn trả lời tôi, nhưng không nói ra hơi.

Tôi bỏ xuống xe, gõ cửa, cửa chỉ khép, tôi giu mạnh xông vào thì thấy bà Huân đang lăn ra khóc, có mấy người vừa dìu, vừa khuyên-dỗ.

Tôi bỗng run bắn cả người, tôi vội vàng nắm lấy cánh cửa cho khỏi ngã.

Mọi người thấy tôi, rú lên. U nuôi Thuần, mặt đầm đìa những nước mắt, chạy lại ôm tôi khóc mà bảo :

- Cậu về chậm mất rồi ! Cô con về từ sáng hôm qua !

Ngày nay, tôi cũng lấy làm lạ, sao được cái tin ấy, tôi không chết ngay đi. Bà Huân đang khóc, thấy tôi về, vùng dậy, chạy đến nắm lấy tôi cầu, xé và chửi rửa :

- Mày giết con bà ! Mày giết con bà ! Giời ơi ! nó giết con tôi !

Lúc ấy, tôi thực là mất hồn, tôi cũng chẳng biết rằng bà Huân nói những gì và mọi người lúc ấy xử-trí ra làm sao.

Tôi chỉ biết rằng khi bà Huấn buông tôi ra, tôi ù té chạy lên buồng nàng. Mấy người toan cản tôi lại, đều bị tôi gạt ngã. Tôi chạy lên ôm chầm lấy tử-thi nàng mà hôn-hít, lay gọi, tôi không có thể tin rằng nàng có thể chết được. Tôi hôn chân, tôi hôn tay, tôi hôn mắt rồi tôi khê gọi :

- Em Thuần ! Em Thuần !

Tôi gọi, tôi gọi mãi... Đến lúc tôi tin rằng nàng đã chết, nàng đã chết thực, tôi bỗng hét lên một tiếng. Tôi quay lưng ra thì thấy mọi người đã đứng quanh ở cửa buồng,

- Tôi giết em tôi ! Tôi giết em tôi !

Nói được mấy câu ấy rồi tôi ngồi vật xuống cái ghế, ôm đầu khóc. Rồi tôi nghe văng vẳng như có tiếng ai quát tháo :

- Đuổi cổ nó ra, đuổi cổ nó ra, không tôi chết mất.

Tôi băng-khuâng chưa biết xử trí ra sao thì liên lúc ấy anh Hiền lại nắm vai tôi, giọng nói có vẻ nghiêm-khắc :

- Anh đã giết người ta, anh không có quyền đến làm nhơ nhuốc cái hương-hồn người ta, anh không có quyền làm cho đau đớn thêm cái gia-đình đã đau-đớn vì anh

này.

Rồi anh Hiền xóc nách lôi tôi đi. Lúc ấy, tôi đã hết cả sức-lực, hết cả ý định, chỉ còn như một đứa bé con, người ta muốn lôi đi đâu thì đi.

Tôi nhớ mang máng khi tôi xuống đến cầu thang thì thằng Ân, thằng Ân chạy đến ôm chầm lấy tôi, ai kéo ra cũng nhất định không buông. Sau mẹ chúng nó phải quát mắng, chúng nó mới buông cho tôi đi. Mẹ chúng nó có bảo tôi :

- Thôi cơ sự đã ra đường này, cậu đừng nên đến đây nữa. Người ngoài người ta biết chuyện, chẳng còn ra thế nào.

Rồi quay sang anh Hiền :

- Cậu nên khuyên cậu ấy đừng có đến đây nữa. Ông bà tôi trông thấy cậu ấy thì khổ lắm.

Anh Hiền dìu tôi về đến nhà anh. Cả ngày đêm hôm ấy, tôi không nói năng một lời nào. Tôi cũng chẳng biết anh ấy và người nhà anh ấy nói với tôi những gì.

Anh ấy tưởng tôi sắp hóa điên, cho gọi đốc tờ. Nhưng khi đốc-tờ đến, giờ tay toan xem mạch cho tôi, tôi liền hất tay ra :

- Tôi không làm sao cả.

Rồi tôi nhờ anh Hiền đi hỏi hộ tôi xem hôm nào đưa ma.

Anh Hiền liền ôn-tồn bảo tôi :

- Anh nên nghĩ chín một chút. Anh đi đưa ma có điều không tiện. Tôi rất sợ anh khi thấy quang-cảnh đám ma, đau đớn quá lại làm... những... thì coi nó không tiện. Anh phải nên cư-xử làm sao cho chị ấy khỏi bị người ngoài dị-nghị. Anh nên thương đến gia-đình nhà người ta.

- Thế anh bắt tôi không được đưa tiễn em tôi một lần cuối cùng ư ? Tôi chịu làm sao được !

- Tôi chỉ sợ gia đình nhà người ta trông thấy anh thì...

- Thế người ta cho gọi tôi về đây làm gì ?

- Anh đã đau đớn đến như thế mà anh không hiểu sự đau đớn của lòng người ư ? Anh không biết kính-trọng sự đau đớn của kẻ khác ư ? Nếu anh có phải thật yêu chị ấy thì anh phải biết thương đến cha mẹ chị ấy ngày nay đang khóc con. Cứ để đám ma đưa xong, tôi sẽ đưa anh ra huyết sau, cũng không muộn. Anh tưởng nắm đất ấy, nắm xương ấy đáng quan-tâm lắm ư ? Cái huyết chính

thức của chị ấy ngày nay là trái-tim anh. Linh-hồn chị ấy ngày nay đã phảng phất đâu ở quanh mình anh rồi. Anh nên nghe tôi.

Những lời nói của bạn, tôi đều cho là phải. Tôi gật đầu vâng chịu.

Mấy hôm sau, tôi thấy bạn tôi mua về một bó hoa tươi rồi bảo tôi :

- Chúng ta đi.

Tôi mặc quần áo rồi theo bạn. Bạn đưa tôi xuống nghĩa-trang, trao bó hoa cho tôi, trở một cái mã còn rắc đầy vàng :

- Đây !

Tôi cầm bó hoa đặt lên trên mộ, rồi quỳ xuống. Tôi không biết tôi quỳ như thế bao nhiêu lâu. Tôi nhớ rằng tôi không khóc, vì còn nước mắt đâu mà khóc nữa ! Đến lúc bạn đến vỗ vai tôi, tôi mới mở mắt nhìn. Thì ra giờ đã tới. Bạn tôi lôi tôi dậy :

- Anh có quỳ ở đây mấy năm đi chẳng nữa, chị ấy cũng không sống lại được nữa. Tôi dám chắc chị ấy ở dưới mồ có nghe tôi nói thì cũng đồng-ý với tôi mà bảo anh nên quên đi. Số-mệnh đã tàn-khóc đến như thế này

thì chỉ còn có một cách quên đi mà thôi.

Rồi anh Hiền đến vái trước mộ mà khấn :

- Chị có khôn thiêng xin phù-hộ cho anh ấy có đủ nghị lực để sống. Một người oan-uổng đã là nhiều lắm rồi !

Anh Hiền khấn đến đấy bỗng ôm mặt khóc. Một lúc lâu, anh ngừng đầu bảo tôi :

- Anh phải sống, phải sống để giữ mãi cái kỷ-niệm của chị ấy ở trong lòng. Anh mà tự tử chết đi thì trước là anh hèn nhát, sau là anh phụ người chết đó. Chị ấy còn cha mẹ già. Ông bà Huân trong lúc đau đớn có hắt-hủi anh thật, nhưng mấy hôm nữa, cơn giận nguôi đi, biết đâu chẳng gọi anh đến. Rồi hai cụ trông thấy anh, tức là trông thấy chị ấy.

Tôi chẳng trả lời, vì lúc ấy còn trí-khôn đâu để hiểu biết mà trả lời nữa.

Từ đây, tôi chẳng ốm, chẳng đau, nhưng thật cứ thấy gióc dần đi. Anh Hiền thấy thế rất lo-ngại cho tính-mệnh của tôi. Anh hỏi tôi, tôi cũng bảo chẳng đau ốm gì. Mà tôi cũng chẳng thấy gì là đau-đớn thật. Thì ra lòng tôi đã chết. Lúc ấy với bây giờ, tôi cũng vẫn là một người. Sống mà không còn biết gì là vui, buồn, lo, sợ không còn quan-tâm gì đến sống, chết nữa

Anh sẽ hỏi tôi : tại làm sao tôi không chết, tôi lại cố sống ? Tôi không chết, tôi lại cố sống là để giữ một lời hứa... một lời hứa với người chết.

Đưa ma được năm hôm thì một hôm u nuôi của Thuần đem đến cho tôi một ít di-tích của nàng, rồi bảo tôi :

- Lúc cô tôi gần chết, có đưa những vật này cho tôi và dặn khi nào cậu về thì đưa cho cậu.

Tôi giở cái hộp ra thì chỉ có con quay, cái lược : những di-tích của mẹ tôi xưa kia. Kèm thêm một nắm tóc của nàng.

Tôi trở mắt nhìn những di-tích ấy mà không khóc. Tôi thấy cả một khoảng đời niên-thiếu của tôi hiện lên. Tôi nhớ lại những ngày đau khổ mà tôi sống cạnh mẹ tôi. Tôi nhớ lại những ngày sung-sướng tôi sống gần nàng. Tôi đang hồi sinh lại những ký-ức ấy thì u già vỗ

vào tay tôi :

- Cô con còn dặn cậu nên trông coi đến hai cụ con mà đừng oán trách gì. Hai cụ con bây giờ đã già rồi, anh Ân, anh Ân còn bé, nhà lại chẳng có người đàn ông nào. Hôm qua, cậu Hiền lại nói truyện cậu, hai cụ con lại khóc lóc...

Tôi nhìn anh Hiền, anh Hiền ngượng-ngịu cái mặt. Thì ra anh vì thấy tôi cứ khô héo dần đi, anh sợ tôi có mệnh-hệ nào, nên anh lại nói với ông bà Huấn xem có cách gì cứu cho tôi được không, vì anh biết tuy con gái chết, ông bà ấy buồn rầu oán trách tôi, nhưng trong thâm tâm vẫn thương mến tôi lắm bởi ít nhất, tôi cũng giữ ở trong người một chút ảnh-hình của con gái ông bà.

- Tôi sợ-dĩ phải buộc lòng đến nói với ông bà Huấn là vì tôi... tôi không muốn những người thân yêu nàng huých tường với nhau sau khi nàng đã mất. Tôi muốn cho cái kỷ-niệm nàng...

Tôi lại nắm tay bạn :

- Tôi hiểu, tôi hiểu, nhưng ông bà Huấn có tha-thứ cho tôi đâu.

Điều ấy, tôi xin đoan với anh. Chẳng những ông bà Huấn đã tha-thứ cho anh, lại còn nhờ tôi về mời anh lại ở đằng ấy nữa. Có phải thế không u già ?

U già gật đầu :

- Hai cụ con cho con lại mời cậu. Lúc cô con mất, cô con cũng dặn hai cụ con như thế.

Tôi lại thì chỉ có ông Huấn ra đón :

- Thôi, nhà tôi trong một lúc đau-xót có nói gì, cậu đừng để tâm. Cháu nó có dặn tôi sau khi nó mất thì mời cậu về đây ở và cậu nên gìn-giữ lấy sức khỏe.

- Con có dám giận cụ bà đâu. Cái tội con như thế, hai cụ tha-thứ cho cũng là may lắm rồi.

Ông Huấn quay đi chùi một giọt nước mắt. Mới có mấy tháng giờ mà dung-nhan ông biến đổi đi nhiều quá.

Thằng Ân, thằng Ân thấy tôi đến, mừng tíu-tít, xán đến ôm lấy tôi.

Bà Huấn lúc ấy đang mệt nằm trong buồng nghe tin tôi lại, liền cho gọi vào. Tôi vào, đứng cạnh giường chưa biết nói gì, bà Huấn đã bảo tôi ngồi xuống bên mình :

- Con ngồi xuống đây. Thôi, nó đã số-hệ thế, con cũng đừng... con cũng phải giữ lấy sức khỏe đừng quá thương, nhờ có làm sao... nó dặn mẹ thế.

Cách xung-hô thân mật ấy làm cho tôi nao-nao. Cùng một giọng như khi bà nói với người chết lúc còn sống.

- Thôi, con đến ở đây với mẹ, nó muốn như thế, nó dặn như thế con phải nghe theo. Tôi chẳng biết trả lời ra sao, chỉ nắm tay bà úp lên mặt.

Tôi ở đấy được đến tuần trăm ngày thì tôi viết một bức thư để lại, rồi tôi trốn đi. Anh có hiểu tại làm sao không ?

Là bởi cái nhà ấy nhắc nhở cho tôi lắm cái kỷ-niệm nó làm cho tôi đau đớn quá không thể chịu được. Hai nữa, có tôi đấy, mỗi khi ông bà Huân nhìn thấy tôi lại sức nhớ đến con gái.

Tôi không quên, không bao giờ quên được, nhưng tôi muốn người khác có thể quên đi để mà sống.

* * *

- Anh là người đầu-tiên được tôi kể cho nghe câu chuyện này mà bấy lâu tôi vẫn ủ kín trong lòng. Nay tôi đi xa, chưa biết sống chết thế nào tôi muốn kể lại cho

anh mong sau này có cơ-hội anh chép lại thành sách để giữ mãi cái kỷ-niệm của nàng. Và để xám-hối cái tội-ác của tôi, vì tôi hèn-mạt nên đã để chết một mạng người. Tôi cũng muốn cho anh hiểu rõ : tôi làm cái nghề buôn lậu này không phải vì lợi, tôi muốn dẫn mình vào chỗ nguy hiểm đùa với cái chết cho đỡ buồn.

Anh Cung nói xong, đứng dậy bắt tay tôi :

- Thôi ta từ-giã nhau.

Tôi nắm tay bạn :

- Anh còn trẻ, anh có thể lập lại cuộc đời. Nếu người chết có sống lại, chắc cũng đồng ý với tôi khuyên anh như thế.

Anh Cung chỉ mỉm cười, không trả lời.

Từ đây, tôi không được gặp anh nữa mà hỏi bè bạn cũng chẳng ai biết anh đi đâu, sống hay chết.